

Khởi Hành

xuân quý sửu 73

Asia
ANX
PL
6380
A1
K.65m



CHUYỆN VUI TẾT

ÔNG GIÀ
CHƠI ĐỒ CỎ

• DƯƠNG TRỮ LA



LÃO Năm vốn là người được dân trong làng nể hơn hết. Vì lẽ tuổi tác lão đã cao mà tấm lòng thanh bạch của lão cũng khó ai bì kịp. Lão sống từ đời Tây qua đời V.M. đến đời Quốc Gia, vẫn không ai đụng chạm gì đến lão. Mà lão cũng chẳng có điều gì làm phiền hà ai. Suốt ngày ngoại trừ hai bữa cơm và những lần đi ra ngoài cần thiết còn thì lão chỉ ở trong căn phòng đặc biệt cửa luôn luôn đóng kín.

Lão cũng chẳng có con cái gì, cho nên cuộc đời càng âm thầm, tẻ lạnh và đầy bí mật đối với lớp trẻ vừa lớn lên. Không ai được đến căn phòng kia, và có giao tiếp chuyện làng nước thì chỉ giao tiếp với vợ lão thôi.

Nhờ vài câu chuyện với vợ lão, người ta được biết như vậy : lão là người chơi đồ cỏ. Trong căn phòng nhỏ bé ấy lão ca cùm để dành nhiều món đồ quý giá vô cùng. Có những món thế gian này không cái thứ hai nữa và nếu lọt vào mắt một nhà chuyên môn người ta mới có thể mua nó với giá một đôi chục ngàn như không không...

Dân làng vốn chất phác làm ăn để sống, không mấy ai nghĩ đến những chuyện viễn vong đó. Nên có người hỏi :

— Những đồ cỏ đó là đồ gì vậy ?

Người vợ hành diện với cái vốn kiến thức ăn trộm dân làng của chồng mình, đáp :

— Mấy người không hiểu được đâu, đồ quý không hà. Có nói ra mấy người cũng không biết đó là thứ gì !

— Có thiệt là đắt giá lắm không ?

— Sao lại không ? Hồi ba năm trước một người ngoại quốc nghe tiếng nhà tôi có nhiều đồ cỏ, đã xin phép ông tui viếng qua thăm một lần. Và lần ấy ông ta năn nỉ hết sức để mua một món gì đó, mà ông trả tới ba, bốn chục ngàn rồi. Ông nhà tui vẫn chưa chịu bán.

— Trời đất, sao không bán bớt đi một cái để lấy tiền sống. Cắt làm chi ba cái ngữ đó hoài, đôi đầu có lấy nó ra mà ăn được ?

Bà vợ bím môi chê trách :

— Mấy người ham tiền nói vậy. Ông mà nghe được, ông giận lắm. Mấy người không hiểu giá trị tinh thần mà !

Thật dân quê — như là những người vừa lớn lên trong trận chiến tranh đã qua — không mấy ai nghĩ đến giá trị tinh thần làm gì cả, họ cần sống và sống thực no ấm là tốt nhất. Nên khi nghe vợ lão năm trách như vậy thì họ cười lớn mà nói với nhau rằng :

— Chắc gì sống được hoài để mà giữ những món đó không, mà làm tàng dữ vậy ? Sở mai một chết rồi đó liệng ra đường không ai thèm lượm đó chớ.

Một hôm có người thuật lại cho họ nghe một câu chuyện như sau :

Số là cách nay khá lâu. Tư Bạc — tên của người kể chuyện — là một tên « lưu lạc giang hồ », nghèo đói, sống lang thang theo xe ra, khi thì khuôn vác ít hành lý cho bạn hàng để kiếm tiền cơm ; khi thì ngồi ca vọng cổ làm hề cho bà con có bác giải khuây trong tiệc xe lửa tới, rồi người ta cho tiền, đáp đền qua ngày.

Tư Bạc tò mò muốn biết những món đồ cỏ đó là gì nên đã tìm đến thăm ông Năm.

Chủ nhà vui mừng dẫn Tư Bạc đi xem căn phòng đặc biệt và rất thích :

— Đây cháu xem cái tờ này là tờ đời nhà Tống ! Lâu đời lắm rồi và bây giờ rất hiếm.

Tư Bạc nhìn qua nhìn lại chẳng hiểu giá trị của cái tờ ở chỗ nào ? Trước mắt y thấy chỉ là một cái tờ kiểu như trăm, ngàn, triệu cái khác.

Chủ gia hiểu ý nên cắt nghĩa thêm :

— Cháu biết không, chính đời nhà Tống cách đây mấy ngàn năm, mới là lúc nền đồ gốm bên Tàu cực thịnh. Những cái tờ làm từ đất nhà Thanh sau này, giá trị đâu có bằng.

Ông chỉ một cái tờ khác cạnh đó :

— Đây cháu xem, cái tờ này đời nhà Thanh, cách đây chừng vài năm thôi. Thiếu gì ? Nên giá trị không sao bằng tờ đời nhà Tống ư. Đành rằng đời nhà Thanh tờ chén kiểu của người Tàu đem bán ngoại quốc rất nhiều, nhưng bây giờ người ta vẫn thích tờ nhà Tống.

Tư Bạc nhìn hai cái tờ rồi cười. Vì rằng cái tờ mà ông ta khen ước nó ấy lại còn xấu hơn cái tờ kia nữa. Ông Năm tiếp :

• Xem tiếp 'rang 42

CHU kỳ một giáp là 12 năm. Nếu chuột được xếp đầu do dụng ý của cổ nhân để tượng trưng cho những gì quý quai, tinh khôn và lắm chuyện làm loang lỗ nền xã... thì trâu, đứng hàng nhì kể đó, lại trái ngược hẳn. Trâu là một giống vật dẻo dai, cần cù, chất phác và nhẩn nai, biểu tượng cho mọi sự lam lũ của nhà nông, mọi sự cầu tiến của quốc gia, mọi sự thương yêu và trung tín của người Việt Nam hơn bốn ngàn năm văn hiến :

« Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đây ai mà quản công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn

Dẫn ra như vậy để có thể tin được rằng năm Quý Sửu tới đây sẽ là một năm khác hẳn năm Nhâm Tý vừa qua, tràn đầy những hứa hẹn : thanh bình, thịnh vượng, tiến bộ và vươn lên...

Vậy, trong những ngày đầu xuân nhân rồi, bên chung trà, chén rượu... ta thử lần dò lại từng trang sử cũ có hình bóng



con vật chất phác, cần cù, nhẩn nai nói trên để mà kỷ vọng vào tương lai đất nước với cả niềm tin xán lạn và huy hoàng hơn...

TÂN SỬU (41) : Sau khi cùng em là Trưng Nhị nổi lên đánh Tô Định, Bà Trưng Trắc đoạt được 65 thành, lên làm vua, đóng đô ở Mê Linh. Năm Tân Sửu (41), vua Quang Vũ nhà Đông Hán (25-220) sai Mã Viện làm Phục Ba tướng quân sang đánh Trưng Vương... Hai Bà cố sức đuổi giặc mà không được, phải chạy về cố thủ ở Cẩm Khê. Nhưng quân Mã Viện mạnh, tiến lên phá vỡ quân Hai Bà. Thế bức quá, hai Bà chạy đến Hát Giang (chỗ sông Đáy tiếp vào sông Hồng), bèn nhảy xuống tự tận. Hôm ấy nhằm ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão (43). Nước ta từ đó lại lệ thuộc nước Tàu lần thứ hai kéo dài 501 năm (43-544), lâu hơn Bắc thuộc lần nhất Thời Tây Hán do Lộ Bác Đức và Dương Bộc đánh lấy nhà Triệu, đặt nền đô hộ từ năm 111 trước Tây lịch đến 39 sau Tây lịch...

ẤT SỬU (545) : Lý Bôn khởi nghĩa, đánh đuổi được Thứ Sử Giao Châu là Tiêu Tư về Tàu rồi lên làm vua (544), đặt quốc hiệu Vạn Xuân, khởi đầu cho nhà Tiền Lý (544-602). Năm Ất Sửu (545), vua nhà Lương sai Trần Bá Tiên đem quân đánh Nam Việt. Lý Nam Đế thua, bỏ kinh đô chạy về Tân Xương, rồi Khuất

Liêu và giao binh quyền lại cho tá tướng Triệu Quang Phục. Triệu Quang Phục rút quân vào ở đầm Dạ Trạch, Trần bá Tiên đánh phá mãi không được. Sau Lý Nam Đế mất (548), Triệu Quang Phục lên kế nghiệp xưng hiệu là Triệu Việt Vương (249-571)...

ĐINH SỬU (917) : Họ Khúc đẩy nghiệp từ năm 906, xưng là Tiết Độ sứ đất Giao Châu, truyền nối được 3 đời. Đến năm Đinh Sửu (917), Khúc Hạo mất, Khúc Thừa Mỹ lên thay, bị vua Nam Hán sai Lý Khắc Chính đem quân sang đánh, rồi đặt lại nền đô hộ như cũ...

ẤT SỬU (965) : Đến đời nhà Hậu Ngô, vào năm Ất Sửu (965), vua Ngô là Ngô Xương Văn bỏ Dương Tam Kha, trong nước sanh ra nhiều loạn lạc, đáng kể nhất là loạn Thập Nhị sứ quân... Nhà vua phải thân chinh và bị giết bởi tên độc của một sứ quân...

QUÝ SỬU (1253) : Công việc mở mang và khai hóa về quốc học, được nhà Trần (1225-1400) coi như là một quốc sách. Năm Quý Sửu (1253), vua Trần Thái Tông cho thành lập Quốc học viện để giảng Tứ thư, Ngũ kinh... và giảng võ đường để luyện tập võ nghệ... làm cho đất nước trở nên hùng mạnh và tiến bộ hơn mà sau này, trong nhiều trận giặc chống với nhà Nguyên (1284-1283), ta không thể nào quên được một Trần Hưng Đạo, một Trần Nhật Duật, một Trần Quang Khải, một Trần Khánh Dư với những trận Hàm Tử Quan, trận Bạch Đằng Giang, Trận Tây Kết, trận Chương Dương... lòng lẫy uy danh và rạng rỡ hùng khí !

« Đoạt giáo Chương Dương Độ
Cầm Hồ Hàm Tử Quan... »

hoặc :

« Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu... »

làm võ mệnh, kinh gan bọn Ô Mã Nhi, Thoát Hoan và Phàn Tiếp v.v...

TÂN SỬU (1301) : Nhân một chuyến du ngoạn sang Chiêm thành, Thái Thượng Hoàng Trần Nhân Tông (1279-1293) ước gã cháu gái là Huyền Trân Công Chúa cho vua Chiêm Chế Mân. Triều thần có nhiều người không thuận. Chế Mân xin dâng Châu Ô và Châu Ri để làm lễ cưới, bấy giờ vua Anh Tông (1292-1314) mới chịu gả, nhưng Huyền Trân lấy Chế Mân chỉ được một năm thì Chế Mân mất. Theo tục lệ Chiêm thành, hễ khi vua chết, thì các hoàng hậu phải hỏa thiêu. Do đó, Anh Tông sai Trần Khắc Chung sang giả tiếng viếng thăm và phụng điệu rồi tìm kế cứu Huyền Trân. Truyện đã sử chép rằng sau khi đem được Huyền Trân ra khỏi đất Chiêm, Khắc Chung đã dâng thuyền đưa công chúa ra khơi, cùng nói lại mối duyên buổi trước...

TÂN SỬU (1421) : Sau nhà Trần (1225-1400), nhà Hồ (1400-1407), nhà Hậu Trần (1407-1413), nước ta lại thuộc nhà Minh (1414-1427), bấy giờ ở đất Lam Sơn, ông Lê

NHỮNG NĂM SỬU TRONG LỊCH SỬ



LƯU NGỌC THÀNH

Lợi đứng lên khởi nghĩa đánh nhau với quân Tàu rông rã 10 năm. Năm Tân Sửu (1421), tháng 11, tướng nhà Minh là Trần Trí đem 10 vạn quân vây hãm Bình Định Vương Lê Lợi ở đồn Ba Lâm, làm cho Vương phải rút quân về núi Chí Linh lần thứ ba...

QUÝ SỬU (1613): Thời Trịnh Nguyễn phân tranh, Sau khi đánh lấy đất Chiêm thành, lập ra Phủ Phú Yên (nay là Tuy Hòa), Đồn Quận Công Nguyễn Hoàng bỗng lâm trọng bệnh và mất đi, thọ được 89 tuổi...

ẤT SỬU (1625): Trịnh Kiều vâng lệnh cha là Trịnh Tráng đem quân lên đánh nhà Mạc ở Cao Bằng bắt được Mạc Kính Chung rồi đem giết. Con Mạc Kính Chung là Mạc Kính Khoan phải chạy sang Tàu...

TÂN SỬU (1661): Tháng 10, Trịnh Tạc cử đại binh vượt sông Kinh Giang vào đánh Chúa Nguyễn ở miền Nam lần thứ sáu. tướng chúa Nguyễn là Nguyễn Hữu Dật chia quân ra đắp xây rào lũy, giữ vững mọi nơi khiến Trịnh Tạc đánh mãi không được, đành phải lui về Bắc...

ĐINH SỬU (1697): Ở miền lam, Chúa Nguyễn đánh Bình huyện lấy đất Phan Lý (Phan Rí)

và Phan Lang (Phan Rang) làm huyện Yên Phúc và huyện Hòa Đa. Từ đó nước Chiêm thành mất hẳn...

TÂN SỬU (1745): Chúa Trịnh ở Bắc sai Hoàng Nghĩa Bá dẹp tan được giặc Ninh Xá do bọn Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cửu và Hoàng Công Chất dẫn loạn từ năm 1739.

KỶ SỬU (1769): Tướng Bùi Thế Đạt vâng lệnh Trịnh Sâm vây đánh Trấn Ninh do Trình Quang và Lê Duy Mật nổi lên chiếm giữ. Con rể Duy Mật là Lại thế Chiêu làm phản, mở cửa thành cho quân Trịnh vào. Lê Duy Mật và vợ con cùng ôm nhau tự thiêu mà chết...

TÂN SỬU (1781): Tháng 10, vua nước Xiêm La là Trình Quốc Anh sai hai tướng Chắt Tri và Sô Si sang đánh Chân Lạp. Chúa Nguyễn phúc Ánh cho Nguyễn hữu Thoại và Hồ văn Lân đem 3.000 quân sang cứu. Trong khi hai bên đang đánh nhau thì ở Vọng Các, vua Xiêm có điều nghị kỳ, bèn bắt giam cả vợ con của Chắt Tri và Sô Si. Do đó, hai tướng Xiêm mới kết giao cùng Nguyễn hữu Thoại rồi đem binh về Xiêm bắt giết cả vua Xiêm là Trình Quốc Anh cùng bọn phản loạn là Phan Nha Văn Sản. Từ ấy, Chắt Tri

lên làm vua xưng là Phật Vương... Tới nay giống họ này hãy còn làm vua ở Xiêm La.

QUÝ SỬU (1793): Sau trận Đống Đa (1789), Lê Chiêu Thống theo Tôn sĩ Nghị chạy sang Tàu, một đầu xin binh về đánh Tây Sơn nhưng bị vua nhà Thanh là Khang An viện cớ thoái thác mãi, buồn bực sanh bệnh ngày càng nặng, đến tháng 10 năm Quý Sửu (1793) thì mất, thọ được 28 tuổi. Vua nhà Thanh chỉ cho an táng theo tục công mà thôi...

Cũng năm này, khoảng tháng 3, ở làng Tân Lộc gần Sài Gòn, Nguyễn Vương lập Hoàng tử Cảnh làm Đông cung...

ĐINH SỬU (1817): Một chiếc tàu buôn Pháp tên « La Paix » của hãng Balguerie chở đầy hàng hóa cập bến Đà Nẵng... Người Việt Nam lúc ấy chưa biết dùng nên không ai chịu mua, tàu đó đành phải quay về...

Đến tháng 6, cùng năm ấy, bỗng có một chiếc thuyền Pháp tên « Cybèle » lại vào cửa Đà Nẵng. Viên thuyền trưởng là bá tước De Kergarion nói rằng Pháp hoàng Louis Thập Bát phái sang thi hành những điều ước của ông Bá Đa Lộc về việc nhượng cửa Đà Nẵng và đảo Côn Lôn. Vua Gia Long sai quan ra trả lời rằng

những điều ước ấy nước Pháp trước đã không thi hành thì nay hủy bỏ, không nhắc lại được...

KỶ SỬU (1829): Qua nhiều lần Pháp cho sứ giả sang VN xin yết kiến Thánh Tổ để lập mối bang giao nhưng nhà vua không nhận tiếp, viện cớ là triều đình không có ai biết tiếng Pháp. Do đó năm Kỷ Sửu (1829), cháu ông Chaigneau vâng lệnh chánh phủ Pháp qua xin lần nữa, cũng bị từ chối. Từ ấy, bằng đi một thời gian dài 10 năm, nước Pháp tuyệt giao hẳn với VN, trừ những giáo sĩ lên lút đi truyền đạo...

ẤT SỬU (1865): Sau khi lấy xong 3 tỉnh miền Đông, năm này chính phủ Pháp lại quyết định là nối 3 tỉnh miền Tây là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Lúc bấy giờ quân Pháp có thêm tướng Rigault de Genouilly phụ tá cho De la Grandière, thanh thế và vũ khí rất là hùng mạnh, lóe lạn... Vì thế, năm Tự Đức thứ 20, cụ Kinh lược sứ Phan Thanh Giản biết không cự nổi, đành nộp thành rồi uống thuốc độc tự tận, thọ được 74 tuổi...

Đất « Nam Kỳ » từ đó lệ thuộc Pháp... Và lần lượt theo thời gian quân Pháp lại đánh « Trung Kỳ », « Bắc Kỳ », đặt nền đô hộ nước ta, cai trị gần ngót trăm năm...

Tạm kết

TRONG khoảng « gần ngót trăm năm » bị trị đó, nhân dân VN đã bao lần vùng lên đánh đuổi kẻ thù, dành lại nền độc lập...

Thế nhưng, sau hiệp định Genève 54, đất nước này đã phải chia đôi.

Và, những gì xảy ra từ ấy đến nay, tưởng không cần nhắc, hẳn bạn đọc cũng đã biết.

Năm nay là năm Quý Sửu, có thể là năm mà mai sau lịch sử sẽ tô đậm nét để mỗi khi có dịp nhìn lại, người ta sẽ không quên hai chữ « HÒA BÌNH » thật to cho năm... « Trâu » 1973 này...



hương xuân

Gió đông phe phẩy ngọn
Gió vàng muốn cánh mai
Hương xuân tình ý được
Chuồn chồn men nồng say.

Đầy cánh mai nở xinh.
Gió quynh vạn hương tình
Xuân tràn trong nắng dịu
Chim hát khúc bình minh



mai

Sắc hương chẳng thẹn với muôn loài
Tô điểm trời xuân một vẻ mai
Giá đã nên trang cao phẩm cách
Cùng đời không bọn chút trần ai.

HỒNG TÂM

xuân xanh

NGÔ ÁI LAN

Em ơi những phút hôn nồng
Đã đưa hương thơm vào lòng xuân tươi
Mắt say môi nở hoa cười
Sóng tình dào dạt chơi vơi tâm hồn
Giờ đây lòng bớt cô đơn
Giờ đây vũ trụ thu tròn trong tay
Giờ đây giây phút đắm say
Giờ đây khúc nhạc hòa hai chung tình
Sắt cầm trời điệu xuân xanh
Trăm năm kết chặt duyên lành từ đây



NGÔ NGUYỄN NGHIỆM



chong đèn trên bảo tháp

Tiếng chim lạ vừa rền trên nóc phố
Trời phương Nam bỗng rụng một
vầng sao

Trong ta có một giấc chiêm bao
Trải trăm kiếp dưới mùa đông tiếm
phục

Chắc em biết suốt bốn mùa băng bạc
Đời ta như mây hạt dẻ già
Từ lâu vùi trong lớp phù sa
Trò le lối mấy cánh heo hút quá
Từ chín cửa sông xuôi ra biển cả
Ta giạt mình nghe gió lang thang
Đàn hải âu bay âm ập quanh hồn
Che kín cả quãng đời người sống sót
Bè ai thả trôi trên mặt nước
Hình như còn loáng thoáng bóng em
ngồi

Rừng lau vừa rộ trắng một trời
Chợt tiếc rề cửa hàng xưa mới đóng
Ta lặng lẽ bên này bờ thung lũng
Ơ hờ ôi gia phá ngàn năm
Tóc tai bay giữa phong vũ vô tình
Thường thiên địa nhiều phen hư ảo
Trên vạn lý có một đàn thò mọ
Chờ em về ngang ngọn núi thâm u
Đêm qua sực tỉnh giấc mộng du
Ta hoảng hốt thấy mình như chiếc
móng

Chờn chờn đứng giữa dòng tã ngàn
Mơ hồ nghe bao ngọn sóng xô bờ
Bóng em vừa bay vút khỏi đời ta
Trên lỗ trống cả trời sương lỗ dạng
Em khẽ khuất dưới bầu không khí âm
Sau lưng cơn gió lạnh thổi vang vang
Trong mắt ta đây xác lá sầu vàng
Rơi lớt ngớt sau cơn động đất
Thân xích đạo mà hồn bắc cực
Nền trăm năm phủ lớp thương hàn
Quanh ta cơn mưa nắng bất thường
Chợt tắt hiện không diêm báo trước
Nhiều lúc chong đèn trên bảo tháp
Lắng nghe em ngồi khóc tận chân trời
Con sâu già vừa đo hết đoạn đường
đời

Vẫn chưa thấy căn nhà em trú ẩn
Mấy kiếp rồi ta ngồi xây kim tinh
Trong cánh đồng có tiếng dế kêu rêu
Mộ xây xong sau một buổi chiều
Đêm đó trăng đã về núp bóng
Vũ trụ lại một phen nguyệt tận
Đường ta đi gạch đá chạy ngồn ngang
Vụt loé lên vùng sáng giữa không gian
Em vút vào ngồi trên cầu ngũ sắc
Khắp tứ hướng bốc đầy hơi đất
Ta rừng mình nghe lạnh lẽo châu thân
Ngó qua thêm cỏ mọc băng khuân
Ta lặng lẽ về bên bờ đá thiếp.

Bản trường ca viết vào
mùa hạ ghi lại kỷ
niệm một mùa xuân và hình
ảnh quân trường, nơi
những chàng trai đã có
lần kinh nghiệm...

... ngày 28 tháng 12.

1. Tuổi mộng

« Có đôi chim ---
hái bông hoa chiều Noel
bay xuống bên hiên giáo đường
khóc nỉ non... »

Tiếng hát đêm Noel chấm dứt
ở đây và cũng là lúc một lời nói
yêu đương theo tiếng bát tan vào
quên lãng... Người con gái có
giọng nói trong như ngọc ấy đã
biến mỗi tình thơ mộng thành...
chỉ còn là kỷ niệm...

Ngoài kia hàng cây lặng lẽ in
bóng trên nền trời mờ đục. Cái
lạnh của tiết trời cuối đông với
khoảng trống của một tâm hồn
luyến tiếc mỗi tình đã mất
khiến trong tôi chợt dâng một nỗi
buồn maa mác. Những ngày vàng
son đã trôi qua, thời hoàng kim
đã chìm vào dĩ vãng và tuổi mộng
cũng đã khoác áo ra đi từ đây...
Thôi nhé ! già từ tất cả...

KBC... ngày 12 tháng giêng.

2. Trại nhập ngũ

« Lắng trầm tiếng chiều ngân,
Nhạc dật diu ái ân,
Người ơi, nhớ mãi cung đàn,
Năm tháng phai tàn,
Duyên kiếp chưa hề lờ làng... »

Tiếng hát trong vút của Quỳnh
Giao đã đưa tôi vào một cõi sống
giữa mộng và thực : Mộng vì chiều
là đẹp, quá ! Xa xa, trời tây chỉ
còn là một giải đỏ ối với những
làn mây tím tha thướt, với nền
cây rừng bất động uy nghi, với
tiếng nhạc thần tiên trầm ngâm
bất tận... và thực vì cảnh trí khó
khan tâm thường xung quanh tôi :
Căn trại vách ván dùng làm phòng
Tâm Lý Chiến cho trung tâm nhập
ngũ... những khuôn mặt chán
chường nhìn vào tương lai giống
bão... một lớp hàng rào bằng giấy
thép gai và bằng những tấm tole
dựng đứng...



Tôi không chạy trốn cái thực
tại này nhưng trong giây phút mơ
mộng tôi không chấp nhận nó và
tạm quên đi những gì không đẹp
để được hoàn toàn sống trong
cõi mộng... Nhìn qua kẽ hở của
tấm vách ván nứt, tôi đã thả
lông tâm mắt khỏi thế giới tù túng
để ngắm cảnh chiều tàn... Chân
trời giờ đây bị lớp hàng rào tole
cắt thành một đường rạn sóng
đều đặn, vạn vật như đứng im để
chiếm ngưỡng buổi chiều xuống.
Vẫn cảnh hoàng hôn đẹp tuyệt
vời, vẫn tiếng nhạc êm đêm réo
rất, tôi đã vào mộng...

KBC... ngày 14 tháng giêng.

3. Nhập khóa

« Việt nam, Việt nam,
nghe từ vào đời,
Việt nam :
hai câu nói trên vành môi,
Việt nam nước tôi !... »

Bài hát của người nhạc sĩ có
nét nhạc thuần túy Việt Nam mà
tôi miễn chuộng từ lâu lại trở
thành bài hát đầu tiên khi tôi làm
quen với quân trường. Đây có thể
là bài hùng ca của người Việt bất
khuất xây dựng đất nước, là bản
tình ca của người dân hiền hòa
chất phác suốt đời cần cù điếm
tổ mảnh đất thân yêu để rồi thốt
lên hai tiếng « Việt Nam » khi trở
về an nghỉ trong lòng quê hương ;
là tiếng nấc đau thương của
người mẹ Việt Nam đang quần
quai nhìn chiến tranh dai dẳng
cầu xé quê hương... Máu còn
chảy... sẽ còn những bà mẹ xót
thương nhìn con ra đi, những
người vợ hiền đau đớn khi nghe
tin chồng gục ngã, những cô gái
nhỏ lẻ hồn chiếc hôn từ biệt ?
Tiếng người yêu lên đường. Không
ngờ rằng bản bi hùng ca này lại
trở thành xuân ca của mùa xuân
đau thương trong đời tôi...

« Có hay chăng ?
quê hương đau khổ này !
Có hay chăng ?
nước mắt khôn nguôi !
Có hay chăng ?
những chuỗi ngày tan tác,
những mảnh tình không trọn ?
Có hay chăng ?
tuổi già đáng nhướm bi thương,
tuổi thơ vươn sâu cõi cũt !
Có hay chăng ?
màu tang trắng,
thay lời nói « vĩnh biệt » !... »

Những câu hỏi này đã biến
thành lời khấn nguyện của tôi
với Thượng Đế cho những cảnh
trên không còn nữa trên đất nước
này.

KBC... ngày 29 tháng tư.

4. Mưa (thư gửi chị)

« Một vì sao sáng,
trăng đêm lặng lẽ,
Nhạc buồn xa vắng,
mênh mông trần thế,
Ánh mắt sáng ngời,
lòng trời u tối,
không gian xa vời...
Tìm đến với nhau,
cho quên hận sầu,
Ngày đó lứa đôi,
vui duyên tình đầu,
Mộng ước tan rồi,
đề buồn mai sau... »

Chị Thủy mến yêu,

Chiều nay mưa lớt phớt bay
ngồi trong Cầu lạc bộ, nghe Hà
Thanh hát « Duyên Thề », bỗng
thấy nhớ nhà lạ. Mặc dù không
thích « Duyên Thề » lắm, nhưng
hôm nay nó gợi lại cho em dư
âm của những ngày ở nhà dưới
mưa tầm tã năm quán mình dưới
chăn nghe nhạc. Đường như mỗi

lời ca được hát lên đã « điếm và
buyệt buồn » và lần lượt từng gi
âm thanh đã kết thành một chu
buồn vô tận. Cái buồn ở đó
không phải là cái buồn « can
cánh nỗi lòng người nghệ sĩ »
nhà... như trong nhạc Nguyễn
văn Khánh, nhưng « nỗi buồn
nghệ sĩ » này khởi đầu một s
chấn chương day dứt và cũc
chính nó đã xoa dịu sự ch
chương ấy. Và... em bỗng thế
phải hát, cần hát. Nhạc là vô t
là kỷ diệu thần tiên, là cần thi
khôn cùng cho sự tươi mát củ
tâm hồn, cho những nỗi buồn
vơi đi...

THIÊN THANH THU PHON



Vào Hạ Vui Buồn Quân Trường

Nếu đã có những buổi ngồi
nhìn mưa nghe nhạc thích thú
như vậy thì cũng có những đêm
ứng chiến trời mưa tầm tã, nước
mưa lồng bông chảy dưới lưng,
(vì phải nằm trên nền cỏ) và
những buổi thực tập, khoe
poncho ngồi trên những ngói cổ
mộ bằng đá ong đỏ giữa đồng
trống, nổi một nhọc vut biển đi
khí thánh thót trong hương gió
một giọng hát trầm ấm ngân lên :

GIẢI DUYÊN VỊNH KHUẤT TẠ...

Như ngày xưa

Khi hai vợ chồng đã thay xong quần áo ngủ nằm xuống cạnh nhau, người chồng với tay tắt ngọn đèn chính và bật ngọn đèn màu xanh nhạt yếu ớt. Lát sau tiếng người đàn bà thủ thỉ :

— Ngày trước tối nào mình cũng đặt đầu em gối lên tay mình.

Người chồng nghe lời vợ chìa cánh tay ra,

— Lần nào mình cũng hôn em say đắm.

Người đàn ông quay lại chiều ý vợ hôn nhẹ lên má vợ.

Người đàn bà lại nói :

— Mình đã hết yêu em. Sao mình không cần vào gáy em như trước.

Người đàn ông nghe thấy thế vội vã tung chăn bước xuống đất.

Người vợ hỏi :

— Mình đi đâu vậy ?

— Tôi lấy hàm răng giả lắp vào để chiều ý mình.

Xâm mình

Một thương gia tới hội đồng trưng bình trình diện làm thủ tục nhập ngũ. Khi vào khám sức khoẻ bác sĩ chợt nhận thấy trên bộ phận kín của ông một giòng chữ xâm màu chàm. Vì lúc đó ông ở trong trạng thái bình thường nên hàng chữ co rút chỉ còn trông thấy chữ K. đầu và chữ H. cuối.

Trước sự ngạc nhiên của bác sĩ thương gia giải thích :

— Thưa bác sĩ đây là kỷ niệm mỗi tình đầu của tôi thời niên thiếu. Hai chữ K. và H. là chữ đầu tên người yêu tôi và chữ cuối tên tôi ghép lại thành Khánh Minh. Bây giờ thì chỉ trông thấy hai chữ K.H. vì tôi lớn tuổi và cũng yếu rồi. Lúc trẻ thường thường là trông thấy đủ cả hai tên chúng tôi.

Bác sĩ gật gù không nói gì. Một tuần lễ sau, khi khám một được sĩ bị trưng dụng bác sĩ cũng thấy hai chữ K.H. ở nơi giống như ông thương gia tuần trước. Bác sĩ tìm tìm cười :

— Hôm nọ tôi vừa khám một ông nhà buồn có xâm hai chữ K.H. mà ông ta bảo đó là hai chữ đầu và cuối của hai tên Khánh Minh. Chả lẽ hôm nay ông bạn cũng xâm Khánh Minh giống ông kia.

Được sĩ lắc đầu :

— Đây cũng là chữ đầu chữ cuối nhưng những chữ xâm của tôi dài hơn. Và là một kỷ niệm xuất ngoại. Nguyên nhân cả câu là « Kỷ niệm ba tháng du ngoạn Bá Linh ».

Điều bí mật

Tiếng còi ré lên. Chiếc xe chở hành khách dừng lại. Người cảnh sát tới gần nhìn vào trong xe đếm đầu hành khách rồi xét giấy tờ tài xế. Sau khi xem đủ các giấy tờ hợp lệ rồi, ông nói :

— Xe này được phép chở 10 người kể cả tài xế. Ông đã vi phạm chỗ tới 12 người. Tôi giữ bằng lái xe lại, mai ông tới quận cảnh sát nộp phạt rồi lấy lại bằng.

Người tài xế năn nỉ xin, nhưng ông cảnh sát vẫn lạnh lùng không nhân nhượng. Cuối cùng y nói :

— Thưa thầy tôi còn một lỗi lầm nữa mà thầy chưa biết. So với lỗi vừa rồi thì lớn hơn. Nếu tôi thú thật lỗi đó với thầy để chứng tỏ sự thành thực và thiện chí của tôi thì thầy tha cho tôi, trả lại bằng và cho tôi đi nhé.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



CHUYỆN CẨM ĐÀN BÀ

Tự ái bị thương tổn, thầy cảnh sát gật đầu chấp thuận :

— Được. Tôi bằng lòng tha cho ông. Ông hãy nói ngay điều bí mật ấy cho tôi biết.

Người tài xế ra phía sau xe mở thùng xe lên. Các bạn có đoán được bên trong đó có gì không ? Có hai hành khách nữa đang nằm co quắp.

Bây giờ mới biết

Quan tòa nói :

— Bị can bị kết tội bạo hành và đã thương tên Tý. Bị can cho biết tại sao đã hành động như vậy ?

— Thưa ông chánh án, tôi đánh y vì y gọi tôi là đồ hà mã.

— Tên Tý gọi bị can như vậy trong trường hợp nào ?

— Dạ trong lúc tôi và y cùng uống la ve tại câu lạc bộ cách đây gần một năm.

Ông chánh án ngạc nhiên :

— Gần một năm ? Bị can mới đánh tên Tý tuần lễ trước mà.

— Thưa ông chánh án đúng. Mới tuần trước giờ quyền sách Mỹ ra coi tôi mới trông thấy hình con hà mã lần đầu tiên trong đời.

Ông bác sĩ khôn ngoan

Bác sĩ tuyên bố :

— Hai tuần nữa bà sẽ sinh cháu trai.

Nói xong ông mở sổ tay ghi một giòng « Bà X. sẽ sinh con gái ».

Nếu hai tuần sau sản phụ sinh con trai bà sẽ thanh phục ông bác sĩ tài ba.

Nếu chẳng may sản phụ sinh con gái, bà sẽ trách bác sĩ :

— Bác sĩ ơi bác sĩ lầm rồi.

— Tôi lầm. Không. Lầm sao được. Đây này...

Ông kiểm sổ tay lật lật vài trang tìm tới ngày tháng đã thăm thai cho sản phụ chỉ vào giòng chữ ông ghi rõ ràng bà sẽ sinh con gái.

Quái thai

Một đứa trẻ 10 tuổi hỏi mẹ rằng nó đã ra đời như thế nào ? Người mẹ đáp :

— Có một bà tiên mang con đến đặt trong bụi hoa hồng.

Đứa trẻ chạy ra sau nhà hỏi bố nó đã sanh ra đời như thế nào, bố nó trả lời :

— Ba hả ? Một bà tiên mang ba tới đặt vào cây bắp cải sau vườn.

Thằng nhỏ lạ lùng tìm hỏi ông nội xem ông ra đời ra sao. Ông nói :

— Ông nội do một con phượng hoàng tha tới bỏ ở nhà này.

Về suy nghĩ đứa trẻ vào phòng lấy sổ tay ghi nguyệt ngoạc một giòng chữ : « Sau một cuộc điều tra tỉ mỉ, tôi buộc lòng phải đi đến kết luận là trong giòng họ nhà tôi có những sự sinh nở bất thường ít nhất đã ba thế hệ nay ».

« Giọt mưa trên lá
bối rối bởi hơi,
ráo rắt, miệt mài,
em biết yêu lần cuối...
giọt mưa trên lá,
bờ ngõ, xôn xao,
cuồng quýt, xôn xao,
em biết yêu lần đầu... »

Em ngừng đây và bẹn cánh
thư khác.

Mến,
PHONG

KBC., ngày 18 tháng chín.

5. Chung khúc

(Viết cho người yêu)

« Đường trần...
đẹp lối đi vào Thiên Thai,
Bâng khuâng hoa mừng rợp lối,
Nói yêu nhau rồi...
Hương đêm...
ngọt ngào chìm xuống hôn tôi,
Tìm về mộng ước ngày mai,
Có đôi người thôi...
Ngây thơ...
Khúc hát thơm nồng về môi... »

Thu yêu.

Bản trường ca mùa hạ đã
chuyển dần qua chung khúc
vội dấu decrecendo. Âm thanh
êm dần chậm dần và bị tuyệt hơn

trước khi tắt hẳn ở cái silence
dài ba mùa kế tiếp để rồi lại được
ban nhạc ve sầu nổi lên vào tiết
hạ sau. Trời cao xanh ngắt, vài
đám mây trắng lơ lửng vắt ngang
trên hàng cây lác đác điểm cánh
lá vàng : Thu đã .



Nếu mùa hè người ta đã nuôi
tiếc thì sang thu những nuối tiếc
đó lại sống dậy thành hy vọng
trần trụi. Mùa thu gọi cho anh
hình ảnh đẹp hơn hình ảnh của
người con gái đẹp nhất. Anh yêu
Thu vì trời thu mùa gọi thương,
gợi nhớ, vì mùa thu là mùa của
tình yêu, của mơ ước hẹn hò, và
cũng là mùa chúng mình quen
nhau..

Thu yêu,

Cho dù năm tháng có phai pha,
cho dù chúng mình có mỗi người
mỗi ngã, cho dù lời hẹn xưa chỉ

còn là dư âm xa vắng và tình yêu
có trở thành lời nói vô nghĩa...
anh vẫn không bao giờ quên
được giọng nói ngọt ngào và đôi
mắt thiên thần thuở nào... Em
yêu, hình bóng em đã muốn đời
sống trong anh vì em chính là
KHUẾ NHẠC, là THI CA của
hồn anh.

Năm nay, dưới lớp áo chiến,
thu lại về với anh với đầy vẻ thơ
mộng như độ nào : mây thu, gió
thu, nắng thu, mưa thu... tất cả
mùa thu đều đáng yêu cả ! Anh
tin rằng thu này em sẽ có những
giây phút thần tiên mơ về kỷ
niệm những ngày vàng xưa cũ
của chúng mình, (và dĩ nhiên)
mùa thu sẽ làm cho em đẹp hơn,
đề rồi... đề rồi một chiều thu
thìêu nắng đẹp, khi những tà áo
xanh không còn hát bài hát đang
đổ nữa : em sẽ đến với anh,
chúng mình sẽ đi nhau vào
thiên thai : bởi vì mỗi tình của
chúng ta đã trở thành bản thu
ca bất tận...

Yêu em,
PHONG

BẦY giờ là buổi chiều. Buổi chiều cuối năm rộn ràng và háo hức. Lác đác đã có những bộ quần áo sắc sỡ còn tinh khôi dường chỉ mới xuất hiện ở các cửa hàng chưa đóng cửa nghỉ Tết. Đó là những nét chấm phá đầu tiên mà tôi đã nhìn thấy khi chiếc xe đồ bắt đầu rẽ vào tỉnh lỵ.

Người lơ xe ngồi cạnh tôi ngáp dài :
— Lát nữa về phải làm một giấc để còn đón Giao thừa.

Tôi rục rịch đầu cười với anh ta :
— Chuyến này là chuyến chót. Vậy là xếp khỏ rồi. Đêm nay chắc thế nào cũng quắc cần câu ?
— Còn phải nói. Minh tôi quất sụm ít nhất cũng nửa lít đậu nành.

Tôi tò mò hỏi :
— Rượu đậu nành ở đây có tiếng lắm hả ?
Anh lơ xe tròn mắt nhìn tôi :
— Ủa, bộ ông không phải là người xứ này sao ?

Tôi gật đầu :
— Tôi về đây ăn Tết với một người bạn.
— Vậy thì ông nhớ làm một ly cho biết. Đối với tụi tôi Quít ky, la de là đồ bỏ. Tụi tôi chỉ khoái có thứ đó. Ba ngày-Tết mà thiếu nó thì kể như là buồn năm phút.

Anh lơ xe vừa nói vừa chép miệng thèm thưỡng. Thấy vẻ mặt anh ta tôi cũng bắt thèm lây. Thế nào cũng làm một ly để nhớ đời.

Chiếc xe đã dừng lại bên. Hành khách lần lượt bước xuống. Tôi định vẫy một chiếc xe thì có tiếng gọi sau lưng :

— Anh ơi...
Tôi quay lại. Chiêu đang ngồi trong quán vội vã đứng lên đi ra. Tôi đứng yên nghe cái cảm giác xột xa, buồn tủi đang len nhẹ vào hồn.

Hình như không có một thay đổi nào ở Chiêu. Tám năm dài xa cách không đủ sức làm héo hắt một người đàn bà như Chiêu. Tôi có cảm tưởng chỉ mới xa Chiêu ngày hôm qua và gặp lại vào ngày hôm nay. Lúc nào trước mặt tôi Chiêu cũng vẫn là người đàn bà tràn đầy sinh lực. Nàng luôn luôn mang sức sống của một mực nước đang chờ chực vỡ bờ... Người đàn ông nào nhìn Chiêu cũng đều nghe đầu óc mình nóng sốt, ngẹt thở.

Vậy mà biết rõ về Chiêu lại thấy nàng khác hẳn những điều mình tưởng tượng. Chiêu sống nhiều với nội tâm, đôi khi lại khắc khổ. Có lẽ vì cuộc đời của Chiêu đã gặp quá nhiều thảm cảnh.

Đến giờ tôi chưa quên được Chiêu cũng chỉ vì những cảm tình thâm thúy mà nàng đã dành cho tôi ngày trước.

— Em chỉ sợ anh không về với em. Anh có nhận được thư của em không ?

Tôi gật :
— Anh mới được hôm qua.
Chiêu đặt tay lên ngực :
— Thật may mắn cho em. Có lẽ em cũng không đến nỗi chết già trong cô đơn.

Tôi cười :
— Em có đơn thật sao ?
Đôi mắt Chiêu thoáng buồn :
— Từ tám năm nay em chưa vui được một lần...

Tôi cúi xuống :
— Nghĩa là anh có diễm phúc ?
Chiêu nói lảng :
— Nhà em ở gần đây. Chúng mình có thể đi bộ được. Nhân tiện em ghé mua vài món lặt vặt.
Chiêu ngừng lại nhìn tôi rồi tiếp :
— Đúng ra thì em chưa mua gì hết. Nếu anh không về thì em khỏi ăn Tết luôn.

Tôi nói :
— Đáng lẽ anh không về. Vì dù sao...
Chiêu vội ngắt lời :
— Em hiểu. Mong anh đừng làm cho em tủi.
— Anh đâu có ý...

Chiêu bước vào cửa hiệu đã thưa vắng người mua :

— Anh đợi em một chút xíu thôi. Anh mệt lắm phải không ? Em sẽ mua rất nhanh rồi chúng mình về nhà ngay.

Chiêu cúi gằm với người bán hàng. Nàng mua đủ thứ. Từ kẹo bánh, mứt, trà, cà phê đến cả rượu. Nàng trao chai rượu cho tôi và nói :

— Lưu linh, cầm chai rượu giùm em coi nào.
Tôi cười hỏi cô bán hàng :
— Có bán rượu đậu nành không cô ?
Cô bé vui vẻ :
— Dạ có, ông mua mấy lít ?
— Một lít đi.

Chiêu kêu lên :
— Trời ơi, nhiều dữ vậy. Anh uống làm sao hết ? Thôi, nửa lít nghe sơ. Bây giờ chắc anh là hủ chim rồi phải không ?

Tôi lắc đầu :
— Không, cả thảy anh mới uống một lần, Chiêu nheo mắt :.

— Mà một lần tới ba mươi ngày chớ gì.
Trà tiễn xong Chiêu sánh vai tôi đi ra ngoài. Nàng có vẻ hí hửng.

Lần đầu tiên tôi bắt gặp một niềm vui rạng rỡ trên khuôn mặt Chiêu.

Một vài người đi ngang qua tò mò nhìn tôi và Chiêu. Những ánh mắt soi mói thật khó chịu. Tôi nói :

— Ở đây nhiều người biết em quá.
Chiêu chép miệng :
— Có thể nói là cả tỉnh đều theo dõi em hằng ngày. Em như một cái đinh của họ.



— Có lẽ vì em đẹp hơn tất cả đàn bà con gái trong tỉnh nên họ không thích em.

Chiêu cười lạt :
— Chỉ một mình anh mới nghĩ tốt cho em. Nhưng đối với những người đàn bà ở đây em thuộc loại người dầm nát gia cang của kẻ khác.

Tôi an ủi :
— Họ nghĩ thế nào mặc họ. Em không có gì thì thôi.

— Nhưng cả tỉnh lẽ này có được bao nhiêu người. Họ xua đuổi thì em sống với ai đây ? Đã vậy mà các ông xồn xồn lẫn lộn thằng nhỏ oắt con cứ quấy rầy em suốt ngày.

Tôi buột miệng :
— Vậy thì em khổ lắm. Em vừa muốn cô đơn lại vừa không muốn mọi người bỏ rơi em.

Chiêu kể vè :
— Từ sau ngày ông Hân mất, họ đều bảo em là người đàn bà có tướng sát phu.

Nàng ngừng lại rồi tiếp :

— Mà có lẽ em sát phu thật. Anh không em có nốt ruồi « thương phu trích lệ » sao ?
Tôi cười :

— Lúc nào anh cũng yêu nốt ruồi đó.
Hai đứa bắt đầu lên dốc cầu. Chiêu nói :
— Nhà em ở bên kia cầu. Ngồi nhà màu xanh và nhìn xuống con sông đó.
Tôi ngó theo hướng tay chỉ của Chiêu :
— Kề ra cũng thơ mộng đó. Nhưng em ở một mình.

— Từ hai năm nay em ở một mình đâu ?

Đến giữa cầu, Chiêu dừng lại, nhìn dòng sông. Gió chiều mát rượi làm bông lê tóc dài đen mượt của nàng. Tôi yên lặng mái tóc Chiêu với niềm mê say trọn vẹn cả tình tám năm về trước. Khi Chiêu quay buột miệng khen :

— Tóc em đẹp quá. Khi này nhờ r anh nhận ra em ngay.

Chiêu cười :
— Đáng lẽ em không nên xóa tóc khi chồng Nhưng luôn em nghĩ là em mu lại cho anh một cái gì. Cái gì đó dù thật là vô
Tôi lắc đầu :
— Không. Em lắm, không có kỷ niệm nghĩa.

Chiêu tiếp tục bước đi. Ở trên cầu cũng thiếu những cặp mắt soi mói nhìn nàng. Tôi đầu thông cảm và hiểu tại sao Chiêu muốn tỉnh lẻ buồn tẻ này.

Về nhà, Chiêu nói với tôi :
— Anh là mùa xuân của em.
Câu nói của Chiêu rất tự nhiên, thành chứ không có vẻ tiêu thuyết chút nào. Tôi giấu được những xao xuyến trong lòng.
Chiêu đỡ chiếc cặp da trên tay tôi :
— Anh mang theo ít đồ quá, bộ định sao ?

— Không lẽ anh ở đây luôn ?
Chiêu nói bằng giọng không vui :
— Phải rồi, em đâu có quyền giữ anh. Nhìn Chiêu, tự nhiên tôi buồn ngủi. M cho đến bây giờ tôi vẫn còn yêu Chiêu, nếu ở bên cạnh Chiêu vĩnh viễn, tôi sẽ không bị một trở ngại nào, nhưng không hiểu sao tôi điều đó bỗng trở nên khó khăn với tôi. Gì và Chiêu, đã có những mất mát hao mòn m yêu không đủ che lấp hết.

Trong đầu óc tôi, không mấy may có nghĩ nào về việc tôi định nói lại những gì từ lâu. Có thể đó là một thái độ thiếu thành hay đúng hơn là một sự lừa dối. Nhưng t trong thâm tâm tôi không hề có ý định lợ Chiêu.

Tôi không thể hiểu được tâm trạng tôi l Tuy nhiên có một điều chắc chắn là tôi sẽ sống mãi với Chiêu dù tôi vẫn còn nhớ còn Chiêu như ngày trước.

Chiêu lui cui mở chiếc cặp da lấy ra n đồ ngủ và một chiếc khăn lông. Nàng quấn khăn lên cổ tôi, bằng một cử chỉ hết sức âu

— Anh đi tắm rồi dùng cơm chiều vì Chúng mình còn phải chuẩn bị đón Giao thừa chứ.

Tôi cúi xuống hôn Chiêu thật lâu. Tự tôi muốn bỏ đi sau nụ hôn đó. Trong ngôi r phẳng phất một không khí khó chịu làm tôi thở.

Tôi có cảm tưởng bàn tay Chiêu run n trên vai tôi. Khi buồng nàng ra tôi nói ;

— Em lạnh hả ?
Chiêu cười bẽn lẽn. Đôi gò má ửng Trong phút chốc tôi bỗng quên mất một Chi phụ, đã trải qua một đời chồng mà chỉ thấy mặt mình một Chiêu nhỏ bé ngây thơ của tí vụng dại ngày xưa.

Chiêu giục :
— Thôi, tắm đi anh, muộn lắm rồi đó.

Tôi đi theo Chiêu vào nhà tắm. Đôi số Chiêu quá đầy đủ. Người đàn bà có đôi số đầy đủ có thể sanh ra nhiều chứng tật lạ. Đ

Với sông quá đầy đủ đó lại không làm cho họ thấy sung sướng. Chiều lại thuộc vào loại người luôn luôn tìm mọi cách để đầy dạ mình. Sống lẻ loi một mình với cái gia tài kếch sù của chồng để lại; Chiều không biết làm gì. Lâu ngày lại đâm chán nản. Hơn nữa lúc nào cũng có một lũ đàn ông con trai chờ chực vây quanh tấn tỉnh làm nàng bức bối.

Từ ngày chia tay với tôi, Chiều phải sống một cách giả dối với người chồng mà nàng không hề yêu thương để làm vui lòng cha mẹ. Gia đình bên chồng cũng hiếm người thành thật với nàng. Vì thế Chiều luôn luôn thêm khát sự chân thật. Đó là lúc mà Chiều nghĩ đến tôi, người tình cũ của nàng.

Tôi hiểu rằng bây giờ nếu cần tôi nói một lời là Chiều sẽ bỏ tất cả mà đi với tôi. Nhưng tôi không muốn. Tôi sẽ không có hạnh phúc trong nỗi dằn xé, dầy vò về những ngày đã đi qua trong đời Chiều.

— Anh nghĩ gì mà có vẻ thần thờ như thế ?
Chiều ngước nhìn tôi băn khoăn. Tôi cười :
— Anh nghĩ là không dễ có ngày gặp lại em.
Chiều gục đầu vào ngực tôi. Từ người Chiều như thoát ra một hơi ấm làm tôi bàng hoàng.

ĐỒN GỒ thông thả gõ mười hai tiếng. Chiều nâng ly rượu ngang mày, nhườn miệng cười :

— Mừng anh thêm một tuổi.
Tôi uống một ngụm rượu rồi trao cho Chiều :
— Em uống với anh cho vui.

Chiều ngoan ngoãn vâng lời. Khuôn mặt nàng ửng hồng. Dưới ánh điện mờ sáng Chiều đẹp như một nàng tiên trong cổ tích. Mái tóc nàng xỏa dài thả bành bồng trên vai như một giòng sông. Giọng Chiều trầm xuống :

— Lâu rồi em mới hưởng một đêm giao thừa trọn vẹn.

Tôi rót thêm rượu vào ly. Nhưng lời nói của Chiều đã khiến tôi chệnh choáng. Chiều nói :

— Em có thể với say anh một bữa.
— Vậy thì còn gì quý hóa bằng.
— Tôi cúi hôn Chiều. Khi hai đứa rời nhau, tôi bắt gặp một thoáng thần thờ trong mắt Chiều. Tôi dịu dàng hỏi :
— Tại sao tự nhiên em buồn ?
Chiều lắc đầu :
— Em có buồn đâu.

Nàng gượng cười. Hai giọt lệ long lanh rơi vờn nhẹ trên khóe nhưng.

Tôi ôm Chiều vào lòng. Nàng thở ra rất nhẹ :

— Mùa xuân con gái chỉ đến một lần thôi phải không anh ?



HA I năm sau tôi trở lại chỗ cũ cũng vào dịp chớm xuân nhưng không gặp lại Chiều. Ngôi nhà xinh xắn ngày xưa đã bán và người hàng xóm cho biết là Chiều đã đi lấy chồng.

Tôi ngậm ngùi nhìn xuống giòng sông và bồi tưởng đến đêm giao thừa hai năm trước. Mặt sông gợn buồn.

Bỗng nhiên tôi nghe nhớ Chiều thật nhiều. Dù sao tôi cũng vẫn chưa quên được Chiều.

Không rõ bây giờ Chiều theo chồng về đâu, nhưng tôi cũng thắm cầu nguyện cho Chiều yên vui trong một lần bước thêm bước nữa.



mùa xuân hôm qua

LÂM CHƯƠNG

Khi mùa xuân thức dậy
Trở về thăm quê hương
Nghe trong lòng đất sống
Ngọt ngào tình yêu thương

Con chim đời rũ cánh
Bụi đường xa thổi vương
Mắt vời trông khói xám
Chiều lê thê nắng vàng

Bóng mây còn gợn nhớ
Những ngày trời đi hoang
Trên lối đường sương gió
Cánh chim bằng băng khuâng

Nhớ nhà xa diệu vợi
Còn có ai chờ mong
Người đi chưa trở lại
Chiều vu vơ lối mòn

Nghe mùa xuân xa vắng.
Tháng giêng trời đầy mây
Ruộng đồng thơm lúa chín
Tóc cau già lay bay

Mái tranh vàng mới lợp
Vườn cây xanh bóng ngày
Chim đi về trốn nắng
Tiếng hò vẳng đầu dây

Cánh hoa đời đã trở
Gái nhà ai đang cười
Vú tròn căng áo vải
Mắt xanh tràn vui tươi

Mùa xuân nồng tha thiết.
Đôi bóng cùng thân thơ
Trắng rơi đầy lối nhỏ
Chung bước về làng xa

Con trâu nằm nhori cỏ
Lũ mục đồng nghèo ngao
Bác nhà nông nhân nại
Những tháng ngày ca dao

Trên đồng chan chơi nắng
Phơi tằm lưng sạm màu
Thương yêu từng cây lúa
Tìm bắt từng con sâu

Cho mùa màng xanh tốt
Nhìn ngày xuân trên cao
Đàn cò bay chấp chới
Đưa buổi chiều về đâu.

xuân xưa

LÊ HỒNG VÂN

Chiều nay nhìn thấy hoa đào nở
Chợt biết mùa xuân đã trở về
Trong nắng dịu dàng hương gió rét
Tường chừng như sống giữa vùng quê
Ngày xưa còn bé me hay kẻ
Ngày tết miền quê thú tuyệt vời
Buổi sáng mưa phùn bay phất phới
Người người thong thả bước rong chơi
Dưới khóm tre làng cha đón mẹ
Vắng vắng ngoài đê pháo nổ rộn
Mẹ đội hương vàng đi rước lễ
Ăn trâu mới thắm tựa thoa son

Hoa vôi nở trắng vùng quê mẹ
Lắc rắc hoa đào khoe sắc hương
Trai gái trong làng vui hơn hờ
Tìm đến cây đu ở cuối đường
Hai mươi chín trồng nêu trước cửa
Treo khánh vàng lên đề đuổi ma
Ngoài rúc vôi nhiều lên khắp ngõ
Hương xuân thơm ngát khắp muôn nhà
Chiều nay nhìn thấy hoa đào nở
Chợt biết mùa xuân đã trở về
Trong nắng dịu dàng hương gió rét
Tường chừng như sống giữa vùng quê.



mùa xuân

cát bụi vấy quanh

TRẦN KIỀU BẠT

hồn thấy buâng khuâng mùa gió lạnh
như thời xuân trước mỗi lần qua
ta đi viễn xứ lòng bao nhớ
một mối tình chung một mái nhà
một giòng sông cũ vai cầu cũ
còn dáng xưa buồn rất xót xa
sầu đến dâng đầy căn gác nhỏ
cửa hôn ta mở cánh run run
cho sầu thêm nữa lòng hoang vắng
rằng mùa xuân cát bụi đã vấy quanh
sáng chiều ngát ngưỡng ta uống rượu
môi đắng nhưng hồn có ấm đâu.
một thoáng xưa về cơn chuyển choáng
rằng đời ta cát bụi đã chìm sâu
hoa nở vừa bên trời rưng sáng
xuân về như thề tựa chiêm bao
Thoảng nghe ai hát ngoài xa vắng
và lòng ta ký ức mới hôm nào
bay đi như thề trong thời cũ
bóng nắng xuân vàng rất nhớ nhưng
nào biết lần đi là cách biệt
đôi chút thời gian cũng mịt mù
không nhắc sao chừng nghe ứa lệ
nước mắt năm năm chẳng trở về
để khắc trên vai người bé bỏng
ta còn đắm âm những ngày quê.

M Ớ I năm Tý, lật bát đã sang năm Sửu. Lâu nay bà con ta vẫn tin rằng Tý là thuộc cung con Chuột, Sửu là thuộc cung con Trâu.

Năm rồi chúng ta đã có dịp ăn Chuột. Năm nay nhân dịp năm Trâu, thì anh chị em ta hãy thử làm tiệc Trâu xem !

Theo văn minh bây giờ, nói ăn Bò, ai cũng thích ; mà nói ăn Trâu, thì coi bộ ai cũng lo, lo nhất là dân châu thành, và lo nhất là đối với thịt Trâu. Vậy hãy thử nhìn sang LÒNG TRÂU cho có hơi lạ và đem LÒNG TRÂU làm món nhậu có lẽ là được bà con ta huê cổ hơn nhiều.

Đồng thời, vừa nhâm vừa ngắm nghía, ai ai cũng muốn biết :

— Ăn các món Lòng Trâu, nó bõ... tá như thế nào ?

Vậy, chúng tôi xin tham khảo ý kiến của vị « Ngự y » nhà báo, để giúp vui cho buổi tiệc Lòng Trâu vào đầu năm Trâu này. Bạn cứ tùy theo thực đơn... thuộc mà gọi đầu bếp « chế tạo » cho khoái khẩu.

Nhưng Lòng Trâu cũng nhiều, lấy gì làm chính đây ? Thực là khó ! Tùy sở thích, thì biết đầu mà rờ ! Thế là cứ theo thông lệ, ăn thịt loài bốn chân ai ai cũng coi quả tim làm trọng, tất hôm nay ta phải kêu món Tim trước đã.

Tim Trâu nướng, nấu...

Tim Trâu cũng như những thứ tim khác vẫn có tài trị chứng bệnh tim hư yếu, sợ hãi, khó ngủ. Có hai ba cách dùng, tùy quý khách chọn lựa :

a) *Chả tim trâu, tức là tim trâu, nướng lá vông hay lá nhãn lồng* : Đem tim trâu ra, xé làm tư. Đoạn xắt miếng cỡ ngón tay cái. Nếu hoa hòe, thì ướp nó với bột Tiêu hồi và mật ong. Đoạn gói lá vông non hay lá nhãn lồng ở ngoài, rồi sắp lên vỉ mà nướng cho thật chín, ăn mới dễ tiêu. (Muốn gói mỡ chài cũng được).

Món này thơm lắm. Ai khó tính cũng hấp dẫn được. Có điều muốn ngon thì, phải gói lá dổi, vì lá ngoài dễ cháy, lá non càng cháy mau nên lớp ngoài gói lá già là tiện hơn.

b) *Chầu tim trâu* : Lấy ngay quả tim trong hồi mới xé trâu. Đùng cho ai mổ lấy huyết trong tim và cũng dùng rửa rấy gì cả.

Chầu gạo thơm đã nấu sẵn,

Bồ tìm ra. Gọt huyết ở riêng trong tộ. Cũng sả quả tim ra làm tư, rồi xắt miếng hơi mỏng, tùy ý người. Xào trước với mỡ, tời hành...

Đề tim vô trước. Huyết tim trộn tí muối đánh nát cho đều. Chờ tim và cháo chín, mới đổ huyết vào mà quậy đều. Đề hành và tí ớt xanh thôi. Không đề tiêu.

c) *Tim trâu xào khô qua* : Tim trâu xắt như nướng. Khô qua chẻ dọc. Nhỏ thì làm bốn, lớn thì làm tám, rồi xắt làm ba, bốn khúc.

● *Tim xào trước với hành củ đã chẻ và nước mắm*. Chờ thấm gia vị, sẽ đề khô qua vào. Trộn đều vài lần, thêm tí nước và đẩy lại chờ chín. Rất hành lá và ớt xắt vô, nhắc xuống mà dùng.

Nếu người tạng lạnh thì xào hẹ và dùng tiêu.

Phôi trâu : Ăn không khoái khẩu nhưng công hiệu

Tuy rằng phôi nào cũng không ngon, phôi trâu đây cũng vậy. Song, quan trọng là ở chỗ nó bõ phôi, trị phôi yếu sanh ho hen.

Vậy, phải tìm cách làm ăn cho ngon, đề trâu nạp một thứ đồ bõ :

— Cắt một miếng phôi to bằng hai bàn tay.

Treo nó lên nửa giờ cho ráo nước vàng và ra huyết dư. Nếu thấy có lẫn huyết dư. Nếu thấy có lẫn huyết ứ nhiều thì nhồi nó trong nước, cho ra hết, và bỏ huyết đi. Đoạn đem phôi xắt miếng, cỡ ngón tay.

Tùy thích, hoặc xào với củ kiệu, hoặc với cải bẹ trắng. Thêm hành củ, hành lá. Dùng ớt cũng được.

AI tạng đang lạnh, không dùng cải trắng, mà nên dùng cải bẹ xanh và già ít tiêu. (Cải thì xắt khúc như xào ăn thường).

NĂM TRÂU ĐÀI MỘT TIỆC LÒNG TRÂU



Đông Y ST QUANG ĐỨC

Cũng có người nấu cháo với Bò bô (Y dĩ), cho rằng đây là một thức ăn bõ phôi mạnh nhất. Ăn tuy không ngon lắm, mà lại có công hiệu to tát.

Cứ mua Bò bô đã làm sẵn, có bán ở tiệm thuốc Bắc (hoặc ở tiệm chạp phô lớn mới có) ; đem về vo sạch rồi nấu như cháo thường. Chờ Bò bô mềm rồi mới đổ phôi xắt miếng vô (hoặc xào trước với hành củ). Quậy đều. Cho sôi to phút. Đề hành lá, nước mắm, nhắc xuống « đớp » ra rít, sẽ thấy công hiệu.

Gan trâu dùng năm bảy cách

Kể đó, quan trọng mà thơm ngon là GAN. GAN TRÂU có hiệu lực bõ gan, làm sáng con mắt. Song chế biến làm thức ăn phải tùy tạng người lạnh nóng mà thêm món đi kèm, để bảo toàn hay là gia tăng lực của nó,

a) *Gan trâu xào củ kiệu* : Xắt gan ra miếng hơi mỏng mà xào với củ kiệu vài chút hành, chút giấm, ít tiêu ớt. Đây là món ăn đại bõ cho gan.

b) *Xào với cà tồ mách thì ăn êm mình, nhưng không đề giấm*; mà đề hành tiêu hay ớt. Bỏ, lại thêm chữa bệnh về gan.

c) *Gan trâu xào rau cần nước hay bầu* : Xào với rau cần nước hay bầu tươi, thì trị được chứng bệnh đau gan tời vàng da. Rau cần cắt khúc cỡ 2 ngón tay. Còn bầu thì xắt miếng hay là băm to.

CHÚ Ý : Các món rau cải làm đồ dọn phải xào trước cho thật chín. Còn gan trâu thì xắt đề đó, đẩy kỹ. Chờ dọn chín sẽ đề gan vào, xào sơ qua, vừa chín thì đem lên ăn. Chín quá ăn mất chất bõ.

d) *Gan trâu nướng lá cách* : Nướng lá cách hay lá nhào. Chỉ cần một lớp lá thôi. Nếu lá non thì ngon hơn.

Gan trâu xắt miếng độ bằng ngón tay. Gói lá ấy nướng hiên hiên lửa. Lá vừa sém, thì gan vừa chín. Dù ở giữa sống một tí cũng không sao.

Ăn với tương băm hay nước mắm thơm. Nếu đau gan, thì cứ 2 món này mà nên ăn với muối ớt và chút giấm. Cứ vẫn mỡ chài mà nướng vì thịt trâu không ưa thịt heo, dùng heo nhiều không được.

e) *Chầu gan trâu* : Gan xắt miếng hay xắt mỏng, tùy ý. Mỡ xắt mỏng thì tốt hơn. Xào sơ trước với củ hành, đề sẵn đó.

Chờ cháo chín sẽ đề gan vô và nêm nếm mà nhắc xuống. Hoặc cho vô tiêu, nước mắm ngang trong khi xào. Song nếu có đau gan, thì không tiêu,

nước mắm, mà lại dùng muối thôi. Hoặc thêm chút ớt xanh.

Ngoài ra, nếu cửa mình của phụ nữ hay ngứa rất khó chịu, là tại có trùng độc. Có người cắt một miếng gan trâu nhét vào đó. Giấy lát trùng bu lại, bám vô gan ấy. Lấy gan đó ra, bỏ đi, thì hết ngứa. Về sau phải luôn luôn rửa rấy bằng nước phen.

Khi bị sốt rét mà bệnh phạm gan của bệnh nhân, thì sinh kiệt lý. Trị được một cách rất giản đơn : luộc gan trâu bằng giấm chua, cho người bệnh ăn chừng ba lần thì mạnh. (Mỗi lần ít lắm là 100gr. gan trâu).

Bồ dục trâu hết đau thận

Phía sau gan là trái Cật (Thận, Bồ dục) cũng quan trọng, tuy không thơm mà lại dòn, nhưng cũng khá ngon.

Công dụng của Cật trâu cũng vẫn là bõ trái cật của con người, tức là làm thuốc bõ thận, thêm tinh, mà lại trị được chứng bệnh tê thấp. Thường có ba cách ăn (nhớ phải khía mặt võng trước ở mặt ngoài trái cật, và lóc bỏ bầy nhầy (hoi) ở mặt trong).

a) *Cật trâu nướng* : Xắt miếng cỡ ngón tay út, không nên to hơn nữa vì to, dày sẽ lâu chín. Đem ướp với một ít ngũ vị hương (húng lủi) và đường. Đoạn gói lá cách hay là cải nởi mà nướng, ăn nóng.

Ăn với bánh hời, hay bánh trắn (đa) và rau thơm (mùi), nước mắm hoặc tương, chỉ thêm ít ớt xanh mà thôi. (Đó là món ăn trị Tê Thấp).

b) *Cật trâu xào khô qua* : Trái cật trâu đã khía mặt võng, xắt miếng hơi dày, ướp trước với nước mắm đường, đề sẵn đó.

Khô qua chẻ bốn hay tám, tùy trái nhỏ hay lớn. Cật dôi hay ba tùy nó dài hay ngắn. Rửa nó trước khi xắt, chứ sau khi xắt rồi thì đừng rửa, vì rồi bột nước đắng thì kém hay, kém ngon.

Đồ Cật xắt kia vô xào trước bằng MỠ TRÂU tốt hơn. Chờ cho nó sần đi, rồi sẽ đồ Khô qua vào. Lại xào cho héo sơ và cho thấm nước thơm. Sau sẽ đồ tí nước, đẩy nắp lại, um lấy hơi nóng cho mau chín.

Đây lại là một bài thuốc... rất ĐẠI BỒ THẬN, vì Khô qua cũng là món bõ thận. Song, người nào tạng lạnh thì phải gia nhiều hành tiêu. Mà lạnh nhiều thì nên kiêng. Ai hay đi tiểu đêm cũng nên cử.

c) *Cháo Cật trâu* : Cũng nhờ lạnh bõ hết bầy nhầy ở giữa, kẻo nấu có nước thì khai lắm ! Xắt hơi mỏng đem ướp với hành băm nhỏ và một ít tiêu, nước mắm, ngũ vị hương (húng lủi). Hoặc xào sơ trước đi.



Nấu cháo gạo tiêu hay gạo thơm cho thật nhừ. Kế đề Cật trâu vào cháo, trộn đều. Bỏ thêm ít hành xắt to, Cho sôi lại, sau 5 phút nhắc lên.

Cháo này ăn khoẻ, ỀM LUNG.

d) *Cật trâu chần trị đau thận* : Cật trâu làm kỹ như vừa nói, vì đây là ăn ba sắn, hơi còn sống, nếu không sạch hơi ở trong cật, thì ăn hơi lắm.

Thái cho mỏng, bỏ vào một cái tộ. Nước lèo (dùng) gia tiêu, nước mắm độ non một soong nhỏ, nêm cho vừa ăn, bắt lên lửa nấu thật sôi.

Đồ nước sôi này vào tộ cật trâu rồi trộn sơ qua. Lấy đĩa đẩy kín lại vài phút. Đoạn đem ra ăn với nước mắm hay tương.

GIẢI PHẪM XUÂN KHỞI HÀNH

Ăn không, hay với bánh trán (đá), rau thơm (mùi) càng ngon.

* Đồng thời muốn cho đỡ và trị tận thì phải chú ý nấu chín trong tô lại cho nóng, để vừa ăn vừa hấp mới thấy ngon. Mà như thế mới là đại bổ!

e) **Cật trâu luộc**: Đàn bà có huyết trắng (Bạch đới) hoặc đỏ (Xích đới), cứ dây dưa không dứt, người ta cũng cho ăn bổ dục trâu bằng một cách đơn sơ:

— Luộc bỏ dục ấy bằng rượu trắng tốt, mà cho ăn không thì mau công hiệu. Song thực khó ăn. Người bệnh chỉ thích làm món ăn, nhưng hơi chậm kết quả. Có người nói:

— Người bị chứng Bạch đới tới không con, nhờ ăn lâu mà sanh con được!

Lá lách trâu làm khô

Lá lách đây là bộ tỳ của trâu. Nó có thể bỏ là lịch cho người ta; lại cũng trị các chứng từ lá lách sinh ra.

Cho nên lấy lá lách trâu ướp với vị. Phát đều đem phơi khô hoặc sấy cho khô để dành nướng ăn. Nếu chán ăn cũng được. Ăn luôn một tuần lễ, sẽ làm cho TIÊU CÁC HÒN CỤC Ở TRONG BỤNG. (báng, tích).

Nếu xắt lá lách trâu ra thành miếng bằng ngón tay, mà xào với lá cải trời hay là bí rợ xắt dày, thì sẽ thành một phương thuốc BỒ TỶ.

Lá lách xắt sẵn, nên ướp trước với hành tiêu. Cải trời hay bí rợ cũng đều xắt sẵn.

Đem lá lách trâu xào trước bằng mỡ trâu. Cho cho sẵn sẽ dễ cái hay bí vào. Để thêm nước ướp lá lách còn đọng lại, để lấy nước ngọt, thơm. Đậy kín lại, chờ chín. Nếu bí rợ, thì phải độ 20 phút sau mới ăn được.

Ăn với cơm cũng tốt.

Bao tử trâu luộc giấm

Bao tử trâu cũng như dạ dày bò, gồm nào là vách, tàn ong, khăn lông, bàn chải (cạp nong?)... Tuy đơn sơ mà có khả năng bồi dưỡng tỳ vị, bổ dạ dày. Nó lại còn giải độc trong người, làm cho hết khát nước.

a) Muốn dùng TRỊ BỆNH, thì chỉ nên ăn một cách đơn giản:

Bao tử trâu, tháo sạch đồ dơ, đem bóp nước muối cho thật sạch. Khi thấy trắng rồi, thả nó vào chậu nước phen hơi chua, ngâm trong 15 phút.

Đoạn lấy ra, rửa ba, bốn nước cho thật sạch, rồi xắt ra từng miếng mỏng mà dài. Đem luộc lại cho kỹ bằng giấm thanh mà ăn nóng, hoặc làm như ăn cá bí lù.

Kèm với bánh trán (đá), rau và tương hay nước mắm cũng được.

b) Muốn BỒ TỶ VỊ, mạnh bộ tiêu hóa, thì xào với món khác. Trước hết phải làm sạch như trên, để sẵn cho ráo.

Ăn đơn sơ thì xào với cải trời: xào bao tử trâu, với củ hành chẻ, thêm ít tiêu, nước mắm. Cải trời xắt to bằng chiếc đĩa. Cho bao tử mềm, để cải vô trộn đều; khi sôi lên, thì nhắc xuống. Muốn ăn lỏng, nên thêm ít nước.

Muốn ngon hơn, thì xào dưa gan: dưa chẻ hai, bỏ ruột, xắt dày; hành tây, chẻ miếng to cỡ tay út; củ sắn cũng chẻ và xắt như dưa. Bao tử đã trụng sạch như trước, đem xào trước với hành tiêu, nước mắm, cho thật săn. Đoạn để ba thứ đồ đun đã xắt vô. Để nước xâm xấp. Đun sôi to, đậy nắp cho chín. Để nhiều ngò tàu. Nếu bao tử không dư nước chua, thì nên quấy bột với giấm, cho vô, trộn đều, thì khi vị ngon hơn và mau có hiệu lực hơn.

Mật trâu không ăn, mà làm thuốc hay

Trong bộ đồ lòng của Trâu, có một món không ăn được, mà uống được, là MẬT. Song mật mà uống đây là để trị bệnh, chứ không phải uống ngon, uống chơi như uống la ve nước ngọt!

Nướng, xào, nấu cháo «Bộ đồ lòng» trâu để bổ dưỡng và chữa bệnh: Phổi trâu trị ho. Cật trâu làm hết ợo xương sống. Ăn gan trâu sẽ hết sợ...

Bởi vì MẬT TRÁU vị đắng, tánh rất lạnh, làm sao mà uống giả ngộ chứ!

Song nhờ vậy mà nó trừ được chứng nóng, khát, hoặc nóng kết tụ trong ruột sanh ra miệng môi khô ráo, nứt nẻ.

Mật trâu lại còn làm thuốc chữa cam tích sên lại rất dài. Chứng sùng sốt, ghê nhọt, hoặc các bệnh sanh ra kinh phong, cũng đều ngoài thoa trong uống đều có kết quả. Đương khi tiêu chảy uống, vào cũng cầm được.

Mật vẫn bổ mật, nên người ta bị hư thiếu mật nước mật kém, thì vẫn cần uống mật trâu. Nó lại cũng dùng trị mắt mờ, làm cho sáng tỏ trở lại.

Khoa học ngày nay phân tích Mật trâu, thấy có nhiều chất hữu ích.

- Glyeocholic acid;
- Tourocholic acid;
- Cholesterolin soda;
- Và các chất keo, chất nước mật.



Lưỡi không bỏ lưỡi...

Thường khi LƯỠI TRÁU cũng được để chung vào mỡ lòng trâu. Vậy cũng nên tìm hiểu luôn:

— Lưỡi trâu có năng lực làm cho mạnh tỳ (lá lách), thông hơi bao tử (dạ dày). Bởi vậy người ăn không ngon, hoặc không thèm ăn, hay là thường bị chứng ngứa ngẹn, cũng cần ăn nó như ăn lá lách trâu.

Thường khi thầy thuốc chữa cho người yếu tỳ vị thì khuyên nên ăn lưỡi trâu xào:

a) Xắt hơi mỏng, ướp với hành tây chẻ sẵn và tiêu, nước mắm. Đoạn xắt cải trời hay bí lá hoặc chẻ nhỏ qua và xắt khúc ngắn cỡ tay cái.

Xào mỡ lưỡi ướp trước cho thấm gia vị rồi mới để cải hay bí hoặc khổ qua vô mà xào tiếp theo cho chín. Thường ăn theo bữa cơm.

b) Hoặc là nấu ra gu bằng bí rợ hay xa kê: Xắt lưỡi trâu và ướp như trên. Còn bí hay xa kê thì xắt to bằng chân cái. Đoạn xào lưỡi trâu trước cho thật săn. Kế kể để bí hay xa kê vô, xào tiếp theo cho thấm gia vị.

Sau đổ thêm nước cho vừa ngập. Đậy nắp lên. Đun lửa cháy bùng cho sôi, rồi để lửa riu riu. Nửa giờ sẽ chín cả. Nêm lại, bỏ thêm hành lá đã xắt với đậu phộng ran đã đâm.

Đem xuống ăn liền với bánh mì hay cơm.

Món này bổ vị rất mạnh, nhờ có bí hay xa kê và đậu phộng đều lợi ích cho tỳ cả.

Ngoại thận có bổ thận không

Dái trâu cũng bị liệt nào «bộ đồ» lòng. Xưa ít ai thích ăn, vì cho rằng lớn và hôi. Ngày nay có người cho rằng nó giàu kích thích tố nên giành nhau... Bỏ!

Song sách vở xưa chưa hề bảo rằng Dái trâu bổ về phương diện nào. Chỉ có một vài tác giả cho biết:

— Dái trâu trị người mắc chứng bệnh đau hai

hòn ngoại thận, có thể nói là đại tài. Người đương đầu, tối khó chịu, rên la dữ dội, cho tìm ngay một trứng Dái trâu mới làm thịt, đem nấu bằng nước là cho thật chín. Trong lúc nấu nhớ mua thêm một chỉ Tiểu hồi đâm nát, bỏ vào nước ấy, cho hơi nó thấm vào Dái trâu để giúp được lực chạy nhanh chóng.

Khi Dái trâu chín, lột bỏ da mỏng ở ngoài, cho bệnh nhân chấm muối bột mà ăn. Chứng vài lần ăn như thế, thì sẽ nghe nhẹ nhàng và hết bệnh luôn.

Óc trâu không độc

Xưa nay các nhà nghiên cứu đều cho rằng óc các loài vật đều có độc, như óc heo, óc bò, óc dê chẳng hạn. Họ nói:

— Hễ ăn thì sẽ sanh nhức đầu, chóng mặt. (Thế mà thiên hạ vẫn ăn càn! Rõ ầu!)

Song với óc con trâu lại có khác:

— Óc con trâu thì ngược lại, không hề có độc, mà hình thức cũng khác: Nó không phải quanh co như đám rắn nằm chung, mà nó lại nổi u lên có cục có hòn nên ta gọi hồ đồng cục khi khuấy là «hồ óc trâu». Tánh nó lại ấm, vị lại ngọt. Do đó óc trâu có năng lực trị nhiều bệnh phong và chóng mặt, mà lại làm cho hết khát nước.

Ăn nó để chữa bệnh, cũng đơn giản: để óc trâu vào tô, đem chần như chần mắm. Nước sôi độ nửa giờ thì chín. Đem ra ăn không thì mau kết quả. Nếu khó nuốt thì kèm với chút muối tiêu và chanh.

Huyết trâu trị về máu

Đã nói lòng trâu mà không nói Huyết trâu là cả một sự thiếu sót! Sách thuốc xưa đã nói khá kỹ về nó:

— Vị mặn, tánh lạnh, không độc.

— Có tài giải độc, thông ruột, bao tử (dạ dày). Vậy là ăn nên thuốc lắm!

a) Trị chứng tiêu ra máu: Huyết trâu luộc, xắt miếng trộn giấm mà ăn. Độ 3 lần là hết kiết máu ra máu. Ăn với muối tiêu hay nước mắm thật ít.

b) Bị đánh, chém, té, hoặc với lý do nào mà máu ra nhiều quá, phải xỉu, hoặc chết ngất, thì nên lấy huyết trâu còn tươi mà cho uống lập tức. Cần thận hơn thì mổ ngay bụng trâu, lấy lòng ra gấp. Đặt nạn nhân nằm vô đó, chừa lỗ mũi lộ ra ngoài. Chứng một hai giờ thì sẽ tỉnh lại.

c) Địa chũng vô lỗ tai hay lỗ nào trong mình: Lấy huyết tươi của Trâu mà nhỏ vào nơi đó, thì con đĩa sẽ tìm lối trở ra ngoài.

BÀ N thấy Lòng Trâu không khác mấy Lòng sò đây chứ?

Vâng, về hình dáng bề ngoài thì có thể; Song khi ăn, ta thấy nó vẫn mềm hơn phần nào đó mà. Vì lại nó không «hôi trâu» như đang nó «hôi bò»? Đồng thời ăn lòng trâu phải cách, lại thấy nên thuốc, mà không ăn thử thực là uổng!

Nhưng tiếc thay, dân ta ít thích ăn trâu. Bây giờ muốn kiếm lòng trâu, lại khó kiếm làm sao!

Nay lại thêm việc cơ giới hóa nghề cày. Trâu càng thêm ít được nuôi. Thì muốn tìm Lòng trâu để làm thuốc thực càng thêm một nỗi khó! Trong ba ngày Tết ta mới «đào» đầu cho ra ■■■■



Sắc luật 007

THẾ là thêm một lần nữa, từ cuối đệ tam tam cá nguyệt năm con Chuột, làng báo VN lại phải trải qua một biến chuyển quan trọng chi phối bởi «Sắc luật 007/II/SLU sửa đổi luật số 019/69 ngày 30-12-69 ấn định lại quy chế báo chí» do Tổng Thống VNCH Nguyễn văn Thiệu, trong khuôn khổ luật ủy quyền và theo thủ tục khẩn cấp, ban hành ngày 4-8-72 mà, theo đó :

— Mỗi nhật báo : Kỳ quỹ 20 triệu.

— Mỗi báo định kỳ : Kỳ quỹ 10 triệu.

— Được giảm một nửa số tiền trên đối với những cơ quan ngôn luận chính thức của một chánh đảng đã được hợp thức hóa.

— Quá 30 ngày sau ngày ban hành sắc luật, báo nào không hội đủ điều kiện kỳ quỹ, sẽ bị coi như tự ý đình bản.

— Báo bị tịch thu lần thứ hai cũng cùng một lý do an ninh và trật tự công cộng, sẽ bị tạm thời đình bản.

— Trong thời kỳ thiết quân luật, báo vi phạm An ninh, Quốc phòng, Kinh tế, Tài chính... có thể bị truy tố trước Tòa Án Quân Sự Mặt Trận, sẽ bị phạt tù từ 2 đến 5 năm hoặc cấm cố và bị phạt vạ từ 1 triệu đến 5 triệu đồng (Điều 3 và 47) v.v...

Sự tranh đấu của «Hội đồng báo chí» : Con số không

Lẽ tất nhiên sau khi sắc luật trên ra đời, hầu hết báo chí thủ độ đều lên tiếng rất sôi nổi, nhất là «HỘI ĐỒNG BÁO CHÍ VN» đã phải triệu tập nhiều phiên họp bất thường hầu mưu tìm một phương thức tranh đấu... Giải pháp ôn hòa bằng cách đạo đạt văn thư xin yết kiến Tổng Thống đề yêu cầu sửa đổi vài điều trong sắc luật được đặt ra... Nhưng, như mọi người đều biết, sự thỉnh cầu đã không được chấp thuận... Cuối cùng, họ đã phải bắt buộc đi đến một quyết định chung là đồng loạt đình bản báo hai ngày 22 và 23-8-72.

Hình như thấy trước được sự tranh đấu không có hiệu quả này, Ông TRẦN TẤN QUỐC, chủ nhiệm ĐUỐC NHÀ NAM, trong một bài «Ý KIẾN», đã viết : «...Chỉ riêng làng báo họp nhau thảo luận, vô ích. Người trong làng biết rõ hơn ai về nội tình làng mình. Tranh đấu ? Bằng tuyên cáo, tuyên ngôn chẳng đi đến đâu. Bằng hình thức và biện pháp mạnh sẽ không thích nghi với tình trạng thiết quân luật. Sẽ bị đập tan từ trong trứng.

Bất cứ trong hoàn cảnh nào, muốn tỏ ra là công dân trọng pháp, mỗi báo tự tính lấy số phận mình. Và họ đã bắt đầu thức trắng từ đêm qua để tính...»

Họ tính gì và họ là những ai ?

Cho dù thời gian kỳ quỹ được triển hạn đến 15-9 thay vì 3-9-72 như điều 2 sắc luật đã qui định,

người ta vẫn thấy được rõ ràng sự «tinh toán»... thời điểm của một số đồng chủ báo : tự đình bản đúng hạn kỳ hoặc sớm hơn. Đó là trường hợp «TIN SỚM» của NGUYỄN ANG CA, «DÂN» của DƯƠNG HẠ, «ĐỒNG NAI» của HUỖNH THÀNH VI, «ĐUỐC NHÀ NAM» của TRẦN TẤN QUỐC, «THỜI ĐẠI MỚI» của NGUYỄN KIẾN GIANG, «CÔNG LUẬN» của TÔN THẮT ĐÌNH v.v...



Riêng «DÂN» của DƯƠNG HẠ sau đó biến thành «giai phẩm» mỗi cuối tuần ra một số đặc biệt dành cho giới có máu «đỏ đen».

Những báo mới... «ra lò» sau sắc luật 007

Dù biết rằng sắc luật 007 ngày 4-8-72 đã du báo giới Việt vào một tình trạng cực kỳ khó khăn nguy khốn từ hình thức đến nội dung, kể cả tinh thần lẫn vật chất tài chánh nhất là trên phương diện thông tin, nghị luận... Thế nhưng chỉ một thời gian không lâu sau đó, thủ đô Saigon vẫn thấy xuất hiện thêm được vài nhãn hiệu mới mà phần trình diễn năng cần nhất phải kể trước tiên «VIỆT NAM NHẬT BÁO», của ông dân biểu NGUYỄN TẤN ĐỜI với nhiều cuộc thi câu đố giải hết sức hấp dẫn và vĩ đại liên tiếp nhiều tháng, mỗi lần phí khoản phát giải lên đến gần hai triệu bạc ! Không biết từ ấy đến nay, ông chủ tịch «TÍN NGHĨA NGÂN HÀNG» đã chọn được bao nhiêu «Tàn triệu phú» cho báo ông và ngân hàng ông ?

Thứ đến là tờ «THỜI ĐẠI MIỀN NAM», do NGUYỄN KIẾN GIANG đứng tên chủ nhiệm qua sự hỗ trợ của một đoàn thể chính trị, vẫn không khác gì «THỜI ĐẠI MỚI» ngày trước bao nhiêu...

Với sự «tái xuất giang hồ» của tờ «CÔNG LUẬN», do nghị sĩ TÔN THẮT ĐÌNH và «è kíp» tăng cường của ông, tầm vóc cũ vẫn còn, chưa thấy tạo được sinh khí hoặc sắc thái gì mới.

Cuối cùng là tờ «DÂN QUYỀN» của Phong trào Quốc Gia Cấp Tiến do ông «Nghị nhà là» HỒ NGỌC CỬ đứng tên chủ nhiệm. Hình thức lẫn nội dung xem chừng khá tiến bộ hơn «CẤP TIẾN» dạo nào nhiều...

Chiến dịch vay tiền độc giả...

Ngay sau khi sắc luật ấn định lại quy chế báo chí mới ban

hành, người ta thấy «SÔNG THẦN» của CHU TỬ và nhóm HÀ THỨC NHƠN là tờ báo đầu tiên kêu gọi sự góp vốn của độc giả một cách rầm rộ để cho đủ số tiền 20 triệu kỳ quỹ... Gần đây, tờ báo này lại mở ra thêm một chiến dịch khác qui mô hơn, cũng kêu gọi mua cổ phần từ phía độc giả, mỗi cổ phần trị giá 5.000. Con số dự trù cho «CƠ SỞ NHÂN CHỦ» của nhóm này là 500 triệu đồng bạc VN. Quả thật là khổng lồ ! Không biết rằng rồi đây, trong tương lai, sự kêu gọi ấy có đi đến kết quả và cơ sở nợ có thể bình thành được không. Chứ như sự theo dõi của chúng tôi thì cho đến nay, sự loan báo danh sách những người hứa góp vốn chỉ đạt được một con số còn quá nhỏ nhoi : mới hơn 5 triệu !

Riêng nhật báo HÒA BÌNH của linh mục TRẦN DU, sau tuổi gian vay 20 triệu ở một ngân hàng nợ lãi kỳ quỹ, đã viết bài đăng nơi trang nhứt, «than thở» với độc giả rằng báo ông không thể trả nổi số tiền lãi quá nặng qua tam cá nguyệt đầu tiên : khoảng 3,4 triệu bạc ! Do đó bộ tham mưu nhật báo HB mới có quyết định theo vết chân vay tiền như kiểu Sông Thần để gọi là tiếp tục con đường... «tranh đấu» và «phục vụ»... bạn đọc ! Kết quả thấy được loan trên số ngày 30.12.72 với tất cả niềm vui của báo này như sau :

kỳ không hội đủ điều kiện kỳ quỹ mà ai cũng nhận thấy là chánh quyền đã... «thông cảm», cho được tiếp tục ra như thường lệ qua hình thức «giai phẩm».

Thế nhưng, chỉ đầu được năm ba tuần gì đó, những báo có đồng tiền kỳ quỹ như «PHỤ NỮ MỚI», «VĂN NGHỆ TIỀN PHONG» v.v... nghĩ ra quá ư vì ngỡ rằng 10 triệu của mình là vũ khí mạnh đánh ngã được những báo không hội đủ điều kiện kỳ quỹ để «độc chiếm», thị trường, không ngờ giờ đây chẳng... «hạ» được ai, bên kéo nhau đến... «khieu nại», nơi của Bộ Thông Tin ! Thế là sau đó, nhiều cuộc bàn cãi, tranh luận sôi nổi diễn ra... Cuối cùng, những «giai phẩm tuần» bị lùi lại 10 ngày mới được một với nhiều dữ kiện thật là «bất lợi» làm mất cả hiệu năng... «câu độc giả», chẳng hạn như không được quyền đăng truyền di và bài còn nổi ở số sau, bất cứ về loại gì, vẫn không được phép đề «còn tiếp» ! Báo hại các ông bà chủ biên tập kêu trời như bọng vì mỗi lực của tờ báo sau đó bỗng sụt xuống đến một mức độ thật thấp chưa từng thấy !

Riêng các «giai phẩm» có thời gian ấn hành xa hơn, vốn không phải là «đổi thủ» lợi hại của những tờ có đồng tiền kỳ quỹ nêu trên, như nguyệt san hoặc bán nguyệt san thì vẫn



Nhìn lại LÀNG

«SAIGON 29-12 (HB).— Gần 1 tháng phát động chiến dịch vay tiền của bạn đọc cứu nguy nhật báo Hòa Bình xung quanh vụ kỳ quỹ 20 triệu, nay nhật báo HB hoa nhĩ báo tin đề bạn đọc và các thân hữu biết, đúng ngày 1-1-73, nhật báo HB có thể trả nợ 20 triệu tiền vay đóng kỳ quỹ được rồi...»

Xuyên qua sự vay tiền kiểu trên của hai tờ báo vừa nói mà phần kết quả xem chừng khá mỹ mãn, kể ra cũng là một hiện tượng lạ !

Dĩ nhiên còn một vài báo khác cũng thấy có bài kêu gọi bạn đọc... «cho vay tiền kiểu ấy», nhưng chẳng hiểu vì lý do gì đã không đạt được cái... «mộng ước», tuyetz với đó ! Thật buồn !

Hàng ngày như thế, định kỳ thì sao ?

Một điều dễ dãi đáng được hoan nghinh đối với các báo định

được tiếp tục ra đều theo hạn kỳ cố định của nó.

Đến đây, tưởng nên mở một đầu ngoặc để nhắc lại tên một vài báo định kỳ đã... chết năm qua vì lý do thật giản dị... không có độc giả : «VĂN BÚT» của Hội VBVN, «GIAO ĐIỂM» của TRẦN PHONG GIAO, «CHÍNH VĂN» của NGUYỄN MẠNH CÔN, «PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN» của bà TRẦN KIM ANH v.v...



Bên cạnh các tên báo vừa kể, người ta không quên nghĩ đến sự ẻo lả hoặc vắng mặt của nhiều tạp chí tình lẻ do một số cây bút trẻ đầy triển vọng chủ trương, từng hoạt động tích cực và hăng hái trước đây: SÓNG (Tuy Hòa), NHẬN DIỆN (Đà Nẵng), ĐỒNG ĐẤT (Tây Ninh), NHẬN ĐỊNH (Bình Tuy), KHƠI DÒNG (Cần Thơ), THAM DỰ (Vĩnh Long) v.v...

Một vài vụ án đáng được chú ý

Sau ngày 4-8-72, gần như hầu hết những nhật báo xuất bản tại thủ đô Saigon hoa lệ này, dù khéo «che đậy», đến đâu, cũng đã hơn lần bị tịch thu, bị truy tố ra tòa án QSMT và bị phạt vạ nặng nhẹ tùy theo mức độ vi phạm của bài báo.

Đáng kể nhất là vụ án nhà văn quân đội NGÔ THẾ VINH qua một bài đăng trên tạp chí TRÌNH BÀY, đã bị Bộ Thông Tin truy tố ra tòa theo điều 28 Quy chế Báo chí. Sau nhiều lần đình hoãn, nội vụ được kết thúc bằng một bản án tương đối «thông cảm», là tác giả bài báo cùng ông chủ nhiệm Trình Bày THẾ NGUYỄN bị phạt 100 ngàn đồng vạ treo. Tương nên nhắc thêm, trước và sau bản án, nhà văn NGÔ THẾ VINH — tác phẩm «VÒNG ĐAI XANH», đã đoạt giải «VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỔNG THỐNG» về bộ môn văn năm 1971 — vẫn luôn tỏ

b) Dùng báo chí để phổ biến luận điệu xuyên tạc có thể gây tác dụng làm phương hại nền an ninh Quốc gia, trật tự công cộng và làm suy giảm kỷ luật, tinh thần chiến đấu của Quân Đội...

Luật sư TRƯƠNG CANH THÂN biện hộ cho bị can đã đưa ra khước biện về bản cáo trạng và đã hùng hồn bênh vực cho Linh Mục Chân Tín, đồng thời Linh Mục cũng lên tiếng biện minh về lập trường cố hữu của Đối Diện nhưng tòa vẫn lên án tối đa: «Đình bản tạp chí Đối Diện. Phạt Linh Mục Chân Tín 5 năm cấm cố và 3 triệu phạt vạ».



Trước hành lang Tòa án, Linh Mục Chân Tín đã mỉm cười tuyên bố cùng các ký giả là ông sẽ không kháng cáo trong khuôn khổ sắc luật 007...

Và, theo thủ tục, Linh Mục Chân Tín đã bị đưa vào tù 3 ngày sau khi Tòa án Mặt Trận tuyên án... (?)

Từ vụ án sát chủ nhiệm nhật báo Đồng Phương

Vụ án sát chủ nhiệm nhật báo ĐỒNG PHƯƠNG là ông VĂN SƠN

sống thảnh thơi ngoài vòng pháp luật...

Đến bản tin của hãng Thông Tấn Pháp đối với báo ST.

Khoảng đầu tháng 11-72, người ta đọc thấy trên bản tin AFP của hãng Thông Tấn Pháp từ Saigon loan đi, theo đó thì báo «SÓNG THẦN» bị... «chụp mũ» là được cơ quan CIA của Mỹ tài trợ và... giật dây!

Bản tin đã đưa đến sự phản đối mãnh liệt do toàn bộ biên tập ST. Những người chủ trương báo này đã cực lực lên tiếng đòi bằng thông tấn nọ phải xin lỗi và đình chính nguồn tin đây «ác ý» kia. Họ đã kêu gọi... «tẩy chay» hãng thông tấn AFP và đòi «trục xuất» ký giả viết bản tin ấy ra khỏi VN. Một cuộc biểu tình nhỏ đã kích thực dân Pháp khoan trên dãi mười người trước thềm Hạ viện sau đấy vài hôm đã khiến người ta có cái ý nghĩ là do nhóm ST đề xướng để hỗ trợ cho những bài báo sôi nổi của họ, nhằm vào hãng thông tấn AFP.

Đọc giả ST hẳn đã có dịp suy luận và thông cảm với «hàm oan» rất đỗi... «đau lòng» của những người chủ trương tờ báo mà họ hằng mến mộ, trung thành theo dõi từ lâu?

Hiện tình thông tin của báo chí sau sắc luật...

Tổng kết tình hình báo chí

VƯƠNG LƯU

vẫn còn nghe được tại miền Nam có liên quan xa gần đến Việt Nam hay Hoa Kỳ mà báo chí VN không có quyền đăng lại.

Thông thường người làm báo không thể đoán mò tin nào đáng được, tin nào không. Phần đông báo chí bị tịch thu chỉ vì loan tin không vừa ý nhà nước. Người ta tự hỏi tại sao chính phủ lại cấm loan những tin tức mà phần đông dân chúng đã nghe rồi qua những đài ngoại quốc hay đài phát thanh và truyền hình Hoa Kỳ tại VN.

Thối thường hề những gì bị cấm kỵ, giấu diếm thì hay kêu gọi lòng hiếu kỳ và gieo rắc rắc mắc cho kẻ khác, vì thế mà lần hồi trên đầu mỗi chót lưỡi dân chúng ai ai cũng nghe ngóng và bàn tán về những nguồn tin từ ngoại quốc vọng vào chứ không phải do báo chí hay đài phát thanh, truyền hình VN phổ biến với luận điệu của mình.

Khi ngăn chặn những loại tin đã được phổ biến rộng rãi bằng phương tiện khác, chính phủ đang làm công việc đóng một cánh cửa khi mà người khác đang mở toang cái cửa đó từ hồi nào.

(...) Chính phủ không nên có mặc cảm bị chống đối mà theo đuổi một chính sách bị tị, cấm búa. Trái lại một đường lối cởi mở lúc nào cũng hy vọng đưa đến sự thống cảm và xây dựng hơn.

Trong giai đoạn của đất nước, thiết nghĩ chúng ta cần có sự đã thông trong tư tưởng qua hành động hơn là một sự dồn ép làm xa cách những người cùng một giới tuyến...

vài nét lớn và những biến chuyển quan trọng:

BÁO VIỆT TRONG NĂM QUA

thái độ phản kháng, mạnh dạn đạo đạt văn thư đến «HỘI VĂN BÚT QUỐC TẾ» (A World Association of Writers) và «HỘI VB VN» (Penclub) để nhờ can thiệp, ra tuyên ngôn mà theo bị can, số dĩ ông làm vậy là để tránh một... «Tiền lệ cho nhà văn»!

Sau cùng, đặc biệt hơn, là vụ án Tạp chí ĐỐI DIỆN của Linh Mục CHÂN TÍN bị chế tài bởi sắc luật 007. Trong phiên tòa quân sự Mặt Trận tại đường Bạch Đằng, hồi 10 giờ ngày 17-10-72, theo bản cáo trạng của Ủy viên Chính Phủ thì Linh Mục Chân Tín bị truy tố về các tội sau đây, nhằm vào tạp chí Đối Diện số 39:

a) Dùng báo chí để xúi giục người khác phạm tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Phan Mỹ Trúc xây ra hồi trưa ngày thứ bảy 26-8-72 tại quán nước Thái Kỳ số 80 đường Bùi Chu. Kê sát nhân đã nã một phát đạn thật sát vào ngay giữa mang tang của ông Văn Sơn. Cái chết của ông đã làm cho người ta ngạc nhiên, ngạc nhiên vì ông vốn xuất thân là thi sĩ, không có thành tích đảng phái hay chánh trị gì quan trọng đáng kể, khác hẳn trường hợp cổ ký giả TỬ CHUNG của CHÍNH I UẨN ngày trước... Hơn nữa, tờ ĐỒNG PHƯƠNG chỉ là tờ báo nặng phần thương mại, càng khiến cho người ta nghĩ đến một lý do chánh trị. Dù sao thì vụ án này vẫn chưa chìm hẳn trong dư luận làng báo thủ đô, nhất là đối với bà quả phụ Văn Sơn cùng bộ biên tập Đồng Phương. Người ta luôn muốn biết rõ sự thật. Nhưng tuổi cho tới nay, vụ án vẫn còn

trong năm qua mà không nói đến sự khó khăn, cùng nỗi khổ tâm của giới cầm bút chuyên nghiệp trên phương diện thông tin sau ngày 4-8-72, quả là một thiếu sót lớn.

Đề cập vấn đề này, thiết tưởng không gì hợp lý và chân xác hơn trích dẫn lại một đoạn trong bài «phân» của ông VÕ LONG TRIỀU, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo ĐẠI DÂN TỘC, số đề ngày 28.12-72:

«...Nói đến báo chí, người ta không thể bỏ qua cái sắc luật báo chí mới trong đó chính phủ đã không ngần ngại ấn định những biện pháp rất khắc khe mà hậu quả của sự việc này có làm lợi cho báo chí, cho nền dân chủ, cho quốc gia hay không, chúng tôi xin miễn bàn. Vấn đề thực mấu chốt của chúng tôi là có những tin tức do các đài phát thanh ngoại quốc loan ra bao trùm bí mật vì thủ phạm của nó

Kết luận

B A O nhiều sự kiện quan yếu mà chúng tôi vừa tóm tắt trình bày cũng bạn đọc, hẳn đã thể hiện được khá đầy đủ về bộ mặt đa dạng và phức tạp của làng báo Việt trong năm qua.

Điều nên nói thêm trước khi tạm ngừng là phần kỹ thuật, ấn loát của nghề báo xứ ta, trong năm 1972, quả đã đạt đến một mức độ hết sức tân kỳ và tiến bộ. Chỉ trừ một vài báo định kỳ còn in theo lối «typo» cũ kỹ, nghèo nàn. Tất cả những nhật báo, dù nhỏ hay lớn, cũng đều đã «thoát xác» qua kỹ thuật «offset» màu tươi mát và «Rotative» cực kỳ nhanh chóng...

Như vậy, niềm tin bây giờ đã được đặt, trọn vẹn, ít nữa cũng là trên phương diện này!

NĂM nay là năm Sửu. Quý Sửu. Đã nói tới là Sửu phải nghĩ tới TRÁU. Một con vật hiền hòa, chịu khó, gắn liền đời sống của mình vào với ruộng đất, và những người liên hệ tới ruộng đất. Những nông phu chân lấm tay bùn, nắng mưa dãi dàu, tạo nên, tự lòng đất, những ngọn lúa xanh tươi mơn mớn. Mạch sống của loài người.

Nước Việt Nam ta (và cũng như nhiều quốc gia thuộc Á Đông) chuyên về nông nghiệp nên con TRÁU đã là một giống vật không thể không có. Nó luôn luôn đi theo người nhà nông mỗi ngày, từ chuồng tới ruộng rồi lại từ ruộng trở về chuồng.

Chẳng thế mà hồi xưa cứ mỗi năm, khi tới mùa cấy cấy, nhà Vua đã tự tay cầm cây, cây một luống tượng trưng, trước mặt văn võ bá quan trong triều. Gọi là mở đầu cho một vụ mùa mới.

Cũng vào giờ đó, ngày đó, tại các địa phương các quan đầu tỉnh đã thay mặt Ngồi Cửu Trùng để cũng cây một luống để mở màn cho vụ mùa mới tại địa phương mình.

Tiếc thay (hay là vì theo sự tiến hóa của văn minh khoa học) cái nghi lễ này đã lần lần bị dẹp bỏ. Không còn ai nhắc nhở tới nữa. Ngay khi còn những dòng vua cuối cùng của họ Nguyễn ở nước Việt ta.

Vì chú trọng tới nghề nông, tức là nền kinh tế nông nghiệp, cho nên các ngành khác cũng bị ảnh hưởng bởi nó. Nhất là trong văn chương.

Chúng ta hãy nghe :

Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cấy vốn nghiệp nông gia
Ta đâu trâu đó ai mà quản công,
Bao giờ cấy lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Muốn cấy ruộng thì phải nhờ tới sức kéo của con trâu. Và khi nông tác đã hoàn thành, cả người lẫn vật chỉ còn việc chờ đợi cho lúa đâm bông, rồi lúa thành đồng bông, nên lúa con gái để rồi cuối cùng những hạt lúa đã bắt đầu nặng trĩu đu đưa theo gió thổi. Vàng lặn, vàng lặn. Cả một cánh đồng lúa chín vàng. Đó là kết quả của những buổi sáng dậy sớm, buổi trưa không nghỉ, và buổi chiều về muộn, của cả chủ lẫn vật: người nông phu và con trâu đen trũi mặt nhọc, chậm chạp rồi bỏ thửa ruộng để về nhà.

Chả thế mà :

Lao xao gà gáy rạng ngày,
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.
Bước chân xuống cánh đồng sâu,
Mắt nhắm mắt mở, đuổi trâu ra cày.

Cũng từ cuộc sống đó, hình ảnh con trâu được nhiều tình người, « một đồng lao cộng khổ » thật thâm thiết.

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy con trâu đi bừa.

Có lẽ, vì thấy mình cũng là một « nhân » vật quan hệ trong đời sống của nhà nông, mà con Trâu đã một lần kể lể. Đề so bì với những bạn đồng « vật » của nó, đang cũng lên mặt là mình cũng có công với chủ. Đó là sáu con : Trâu, ngựa, chó, dê, gà và lợn.

Dưới đây là đoạn biện minh của TRÁU trong « Lục Súc tranh công ». Đoạn kể lể viết theo thể Nói Lối.

Bài biện minh này đã do một tác giả kể lại tức thay không ai biết tên thật của ông này, chúng ta đành phải gọi ông là VÔ DANH. Cả trong sáu bài biện minh của sáu con vật, tác giả đó cho chúng nói lên những công việc cũng như những thành tích của chúng.

Và cuối cùng, người chủ phải can thiệp (sau khi đã chốt tai vì phải phe chúng tranh luận) giảng hòa mới yên bề rồi con nào lại trở về việc này.

Kể ra, theo lời biện minh của TRÁU thì nó cũng có công lớn lắm chứ ! Nó đã giúp nhà nông sinh ra lúa, đỗ, ngô, khoai...

Trâu mới nhọc trâu liền than thở
Một mình trâu lấm nổi gian nan :
Lóng canh gà vừa mới gây tan,
Chủ đã gọi thẳng chân với ta.

Dạy rằng : Đuổi trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng dờ lòng.
Chưa bao lâu thoát đã rặng đồng,
Vừa đến buổi cày bừa bua việc,
Trước cò đã mang hai cái niết,
Sau đuổi thêm kéo một cái cày.
Miếng đã dăm, mũi lại dòng dây,
Trên lưng ruồi bâu, dưới chân đĩa sắt,
Trâu một đã thở dài thở vắn.
Người còn hăm hét mắng ngược mắng xuôi
Liệu vừa đứng bóng mới thôi,
Đổi hòa một bước, khôn rời bước,
Ai thông thả, trâu nào ben được ?
Cày ruộng sâu, rặng cày cho vo,
Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở,
Làm không kịp thở,
Ăn chẳng kịp nhai.
Tắm mưa, chải gió chỉ nài ?
Đạp tuyết, dầy sương bao số ?
Có trâu, sắn, tằm, tơ, lúa má,
Không trâu, không hoa, quả, đậu mè.
Lúa gặt cất lên, đã có trâu xe,
Lúa chất trữ lại, để dành trâu đập.
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kể xuân, hè nhãn đến thu, đông,
Việc cày bừa công vụ vừa xong
Lại xe gỗ dầm công liên khói.
Bất luận xe rào, xe củi,
Nhấn đến loài phân, bồi tranh, tre,
Hễ bao nhiêu nhất thiết của chủ,
Thì đã phú mặc trâu chuyên chở,
Bao quản núi non hiểm trở,
Chỉ nài khe suối dầm dề.

Lúa chưa ai thay công việc
Em cho chị mượn chông em ít ngày.
— Chông em nào phải trâu cày,
Mà cho chị mượn cả ngày lẫn đêm.

Ở thôn quê, vẫn thường có lệ cho (mượn) trâu cày. Tiền cho mượn tính theo ngày. Hoặc bằng tiền. Hoặc bằng thóc. Mượn ngày thì phải trả nhiều tiền. Hay nhiều. Nhưng làm sao lại có vụ cho mượn chông ?

Bộ « chông tôi » cũng là con TRÁU mà « cho mượn cả ngày lẫn đêm » ?

Vậy mà còn có những người tuy luật khe (chẳng thế mà đã có câu « phép Vua còn lệ Làng », nhưng họ vẫn tăng lời như không nghĩa là họ cố ý dẫm chân lên dư luận, dẫm lên luật lệ của làng mà không chút e sợ ngại.

Tính quen chưa chẳng được d
Vạ làng, làng bắt, mấy trâu mặc l

A ! Như thế là họ cố lý rồi. Họ biết mình làm như thế là có tội và sẽ bị làng phạt theo tội nặng nhẹ, hoặc một con trâu, và có khi tới ba, bốn con. Đó là còn tùy nạn nhân của vụ pháp lý này thuộc thành phố nghèo thế nào trong làng xã cũng như căn cứ số dân đinh của làng mà tính.

Từ chuyện tính phạt vạ người con gái làng đã không chính chuyên để làm mất uy t
làng xã, dư luận vẫn không im lặng mà c
bại cảnh :

Tiếc thay gái khôn lấy thẳng chồng d
Cũng như cái bông hoa lải cặm bãi củ

HÌNH ẢNH CON TRÁU



QUA TỤC NGŨ CA DAO

• LÝ MINH THẮNG

Kể ra, nghe lời than thở của TRÁU, chúng ta cũng thấy « tội tội » cho nó. Nhưng nghĩ lại, ông Trời đã xanh ra con TRÁU là để giúp Nông gia cấy ruộng, để rồi sau lại thêm một nghề nữa là KÉO MÁY ÉP MÍA để lấy nước mặt tạo thành đường.

Qua hình ảnh con TRÁU trong văn chương còn ngả về phía Tình yêu. Kinh tế, lòng dạ con người.

Chính vì tình yêu, nên mới có câu :

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

Thật là cả một bức tranh linh hoạt. Mỗi người một công việc, vì tình yêu, vì sự sống đời đời kiếp kiếp.

Cũng trong tình yêu, nên khi người đàn bà được đề nghị một chuyện có vẻ ly kỳ và kỳ cục, đã vội vã lắc đầu từ chối. Không từ chối sao được khi mà người ta muốn là .

Kể cũng buồn thật. Với nụ cười má lút tiền, răng đen hạt huyền đều đặn như hạt bồ câu, hay là mắt lá dăm, lông mày lá liễu, lấy phải người chồng, người không ra ngòm không ra ngòm, ngày ngò khờ dại, cũng ừ, ai kêu cũng gặt, thì khác chi nào một hoa lải thơm, đáng lẽ phải cắm vào bình, ngà thay nước, thì đây lại cắm vào bãi cứt trâu địa thay ! Thương thay !

Mặt khác dư luận vẫn không buông thả những hạng người, không biết vị thế của mình một chỗ nào đó, mà cứ muốn vươn lên lên thật cao, thật nhanh, vượt quá khả năng ấy có, nên mới có câu :

Tầm sao tầm chẳng ăn dâu
Tầm dờ ăn ruộng, ăn trâu, ăn nhà.

Thật là cay đắng ! Thật là phù phàng hèn dảnh phải chịu, chúi cổ vươn lên cao mà quá đáng làm chi để cho mọi người đi b

GIẢI PHẪM XUÂN KHỞI H



Vào xuân

HOÀNG BÍCH

Năm nghé sông rười vào xuân
Biển thây bạc áo chinh nhân mấy mùa
Đêm trừ tịch nẻo gió mưa
Tim trao cảm mến được vira lòng nhau
Tình xuân chừ sẽ lòa mờ.
Chuyện mình kể đến ngàn sau vẫn còn
Đề rồi đẹp nghĩa nước non
Mẹ hiền thời hết mối mòn đời trông
Ta đi dưới nắng xuân hồng
Đường hoa ngát mộng đem lòng yêu thương

Vàng bay rợp bóng phố phường
Thề kia trọn với quê hương thuở nào
Bây giờ suối thâm đào cao
Núi sông còn đó nghẹn ngào riêng ai?
Quên đi dĩ vãng u hoài
Hẹn hò bên cánh rừng Mai thắm tình.



những lời cho kim

KIỀU PHƯỢNG THU

Mùa mưa còn gì nữa đâu?
Một nơi xứ lạ anh sầu, đó Kim
Ở đây phố thật im lìm
Từng ô đèn nhỏ ngút mầm mới anh
Mùa mưa này quên sao đành
Chỉ xin em nữa tin lành ngày xưa
Nhớ gì sớm nắng chiều mưa
Nửa đêm thị trấn cho vira lòng em

Bây giờ trời đã vào đêm
Bây giờ anh với nỗi niềm xót đau
Từng cơn mưa gió hôm nào
Nhớ không Kim buổi anh chào tiễn em
Ngày xưa mây bay qua thềm
Em mơ câu chuyện có mầm đầu năm
Pháo hồng nhuộm đỏ ngoài sân
Cùng bao lời chúc, lời mừng cho anh
Nhưng rồi mộng đã không thành
Anh mang lời chúc đó giành tặng Kim
Rượu nồng anh uống vào tim
Đề mai có kẻ đi tìm cổ nhân
Hãy vui lên trăm vạn lần
Hãy vui lên chớ ngại ngần Kim ơi!
Mùa mưa mây bay đầy trời
Chỉ xin em nói nửa lời cho anh



Đầu đi hết!

Giờ đây, trái ngược lại, còn có những người con gái với sắc đẹp rực rỡ, với đôi mắt lá dăm « sắc » như dao bô cau, với đôi hàng lông mày nhỏ lá liễu, một thứ sắc đẹp đủ làm cho « thành tan nước mất », đủ làm cho « nhĩa đầy nước cá lừ đừ lặn. Ngừng lên trời nhận ngàn sao ».

Cái thứ sắc đẹp đó không những chỉ có những bậc nhà vua chúa mới biết « chiêm ngưỡng » mà một chàng trai thôn dã, quanh năm suốt tháng, chỉ biết tới con trâu, cái cày, thửa ruộng, cũng còn phải rưng động, dù lòng không dám nghĩ tới chuyện với con, tuy nhà anh cũng có ao rộng, trâu nhiều.

Nhà anh chín dụn mười trâu,
Lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân.
Cầu này cầu sí cầu ăn,
Một trăm con gái rửa chân cầu này.
Cổ rửa thì rửa chân tay,
Chớ rửa lông mày chết cá ao anh.

Thế mới biết, thời xưa quan niệm sắc đẹp vẫn chưa được thay đổi hẳn ở thuở bấy giờ còn gì đẹp bằng đôi mắt lá dăm với đôi mày lá liễu! Khi « nàng » nhìn ai, khi « chàng » liếc ai, người đó sẽ không ngủ được. Sẽ gây gò, óm yếu chỉ vì « chàng » đã mắc phải bệnh tương tư!

Chẳng thế mà « chàng » đã lo. Lo sợ nàng rửa mặt, rửa mắt ở ao của chàng. Ao rộng, có thả bèo nhỏ mát, có cá tung tăng bơi lội, « nàng » cứ việc rửa tay, rửa chân, nhưng chớ có rửa mặt... e cá sẽ... phát sốt, phát rét vì... chết!

Con trâu trong Kinh Tế

Nhìn sang khía cạnh kinh tế, con trâu vẫn tiền đề cho những lời lẽ khác biệt, thiết thực:

Muốn giàu nuôi trâu cái,
Muốn lụn bại nuôi chim bồ câu

Lẽ dĩ nhiên, nuôi trâu cái sẽ được lợi ở những bảy nghé được mẹ nó sinh ra. Tới tuổi, nó sẽ trở thành con trâu, và như công việc của cha nó, là lại kéo cày trả nợ.

Nhưng, chúng ta cũng hơi thắc mắc về câu « muốn lụn bại nuôi chim bồ câu ».

Chẳng lẽ thời xưa khéo nuôi chim bồ câu làm ra. Nuôi nó rồi nó bay đi sao? Chứ bây giờ nghề nuôi chim bồ câu đã là một kỹ nghệ, kỹ nghệ chăn nuôi rồi.

Trâu năm sáu tuổi còn nhanh,

Bò năm sáu tuổi đã tranh cối già.

Đồng chiêm xin chớ nuôi bò,

Mùa đồng tháng già bò rồ làm sao.

Ở đây có sự so sánh giữa việc nuôi trâu nuôi bò. Và chúng ta đã nhận thức được ngay rằng, nuôi trâu có lợi hơn là nuôi bò. Bò chóng già, chóng mất sức, lại không chịu đựng được sự rết mướt của mùa đồng, tháng già.

Ở nhà quê, khi mà người nông phu đã mất mặt, nghĩa là đã tụt được một, hai con trâu, con bò, là lại mang thêm một sự lo lắng trong người. Phải có đứa (mục đồng) săn sóc trâu, cho nó ăn cỏ, ăn rơm, phải dọn chuồng cho nó. Đầu đi hết! Lại còn lo đêm khuya phải then cài kỹ lưỡng đường ra lối vào, chỉ e kẻ cướp tới đốt nhà, cướp trâu.



Chẳng thế mà có câu:

Năm dầy chớ chẳng ngủ đâu,
Thức mà giữ lấy con trâu con bò.
Năm dầy mà đã ngủ cho,
Thức mà giữ lấy con bò con trâu

Không có trâu để cày ruộng, phải đi mượn trâu cày. Nhưng khi đã khá giả, đã mất mặt, đã tụt được đôi trâu, thế lại lo những vụ cướp đêm. Những ánh đuốc bùng lên. Những tiếng la hét. Rồi trâu bị dắt đi. Nếu đuổi theo, có khi mạng mình cũng mất. Xa xa chỉ có tiếng tù và của tuần đinh rúc lên inh ỏi kèm theo tiếng trống ngũ liên cấp báo. Nhưng khi mọi người tới, thì lũ cướp đã biệt dạng. Đến ngày mai con trâu đó được đóng thêm dấu khác, được đem tới một chợ trâu nào đó cách xa cả một ngày đường đi bộ, hay là đã bị banh dả, xé thịt, làm mồi nhấm, làm thức ăn cho mọi người qua chợ.

Nhìn về khía cạnh lòng dạ con người, TRÁU vẫn còn tự hào đại diện:

Con cẩu cho học chữ nho,

Cháu cẩu, cậu bắt chần bò, chần trâu,

Hay là:

Con cẩu, cậu nuôi thầy cho,

Cháu cẩu, cậu bắt chần bò chần trâu.

Đây cũng là vấn đề thường tình trong xã hội. Con mình, mình không lo, lại đi lo cho con hàng xóm hay sao? Đó là lẽ tất nhiên!

Nhưng chúng ta cũng nên nghĩ kỹ. Dù con dù cháu, cũng là một dòng máu mủ. Tuy có phải bên dặm bên lạt. Nhưng các cụ đã có câu rằng « Một giọt máu đào hơn ao nước lã ».

Tuy nhiên đó cũng là vì hoàn cảnh, chẳng thế mà lại có câu: « Bán họ hàng xa, mua láng giềng gần ». Chỉ vì « Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau ».

N H Ì N lại ta thấy gì? Con trâu: một con vật hiền lành, cần mẫn, sống mật thiết với nh nông, ích lợi cho xã hội, cho cuộc đời. Con trâu thật đáng yêu vô cùng.

Chỉ một lần — hay nhiều lần (?) — Con trâu đã bị nhìn với một nhãn quang khác. Nhãn quang của một nhà chính trị (?), một nhà thơ trào phúng ông Nguyễn Văn Lạc, người tỉnh Mỹ Tho, như sau:

Mãi sừng cho lăm cũng là trâu,
Ngắm lại mà coi thật lớn đầu.
Trong bụng lăm nhăm ba lá sách,
Ngoài cằm lăm lăm một chòm râu
Mắc mưu dốt dốt tại bờ chày,
Làm lễ bôi chuông nhớn nhác sầu.
Nhé ngo già đòi quen nghề ngợ,
Năm dầy đàn gầy biết chi đầu.

Tác giả mượn con trâu để châm biếm, điều cợt, chê trách những người cùng thời với ông — các nho sĩ — đã vì danh lợi, quên tổ quốc, quên thánh hiền, chạy theo hơi tiền của Phú Lang Sa, lại còn vênh vang với hàng xóm láng giềng. Thâm thúy biếm nhẽ trong bài thơ không chệ vào đâu. Nhưng, có lẽ, ta cũng cảm thấy thương cho « thân trâu » một chút, khi bị mang ra so sánh với hạng người vừa kể đó!

Năm say CON TRÁU lại về với chúng ta: Quí Sứ, cầu mong sao « con vật hiền lành » ấy đem đến cho quê hương này một nền hòa bình và thịnh vượng... ■■■

MÙA XUÂN ĐÃ LỘ



BẠCH LANG

ĐỂ cho Trung Tá Ngọc vừa quay lưng lại, Huỳnh Hoa vội rút khẩu súng cỡ 6,35 ra chỉ ngay ông và nói:

— Đưa tay lên, cái tôi bắn ngay.

Trung Tá Ngọc hơi giật mình, nhưng dường như sự kiện đó chưa bắt ngờ đối với ông. Ông bình tĩnh quay mặt lại.

Ông nói:

— Có khéo một chút, coi chừng nó nổ.

Huỳnh Hoa lại quát:

— Tôi không đùa đâu. Hãy tở ra đứng gần một tí. Chết tới nơi rồi, Trung Tá ạ!

Trung Tá Ngọc cười, nói:

— Huỳnh Hoa!

Huỳnh Hoa ngạc nhiên! Huỳnh Hoa là bí danh mà Cục Nghiên Cứu Hà Nội đặt cho cô ta. Khi xâm nhập vào đây, cô ta đã lấy một bí danh khác, Chu thế Lan. Tại sao Trung Tá Ngọc lại biết? Ông là Chánh Sở Phán Giám Quốc Gia. Đồng ý! Nhưng chưa chắc ông ta biết được điều đó, trừ khi... Phải, trừ khi ông ta có nội tuyến ở Cục Nghiên Cứu hoặc là ông đã bố trí xâm nhập được vào cơ quan này.

Cô ta phải chối. Nghĩ thế cô ta nói:

— Trung Tá gọi ai? Ai là Huỳnh Hoa chứ?

Trung Tá Ngọc lại cười:

— Tôi gọi Huỳnh Hoa, tôi gọi cô trong phòng này, có ai đâu, ngoài cô và tôi. Chả lẽ tôi gọi tôi.

Huỳnh Hoa làm ra vẻ như Trung Tá Ngọc lầm, nằng nặc nói:

— Trung Tá muốn gọi tôi như thế nào cũng được! À! Hay là Trung Tá chọn nhầm cho tôi một biệt danh để tôi sẽ dùng vào công tác sau này, tôi xin cảm ơn Trung Tá, nhưng tiếc một điều là Trung Tá không còn ở trên đời này để được nghe, được nói đến tên Huỳnh Hoa.

Trung Tá Ngọc vẫn còn giữ nụ cười trên môi, nói:

— Trước hết tôi thấy rằng một điệp viên cần trường không cần phải dấu diếm bí danh làm gì. Huỳnh Hoa lọt được vào đây, tiếp cận kẻ chỉ huy ngành phản gián ở đây quả là một kỳ công đáng ca ngợi. Như thế, tôi gì phải dấu bí danh đó, nhưng dù Huỳnh Hoa hay Thế Lan gì, cô vẫn là một điệp viên của Cục Nghiên Cứu, đã tỏ rõ tài nghệ tuyệt luân vào được sát tôi, và đang cầm khẩu súng trên tay, đang

có thể thương phong rồi. Nhưng cô giết tôi thật sao?

— Phải! Trung Tá là một nguời tài giỏi. Kẻ tài giỏi thường chết yểu. Trung Tá không thể thoát ra khỏi luật đó.

Trung Tá Ngọc làm như mỗi tay, bỏ chúng xuống.

Cô gái quát:

— Đưa tay lên! Mau!

Trung Tá Ngọc vẫn đề thế nói:

— Cô đã nhất định giết tôi rồi thì tôi đề xuống hoặc đưa lên cũng thế thôi.

Cô gái vẫn quát:

— Trung Tá đưa lên. Mau. Tôi muốn thế!

Trung Tá Ngọc làm bộ đánh phải đưa tay lên. Ông ta tiếp:

— Cô đã nhất định giết tôi rồi mà.

— Phải! Trung Tá phải chết!

— Đành là phải thế. Cô hãy siết cổ đi.

Cô gái đưa thẳng cánh tay lên, ngón tay trở về sát vào cổ cô gái.

Nhưng cô ta dừng lại, nói:

— À! Khi viên đạn này vào trong người Trung Tá, chắc Trung Tá không ăn hận gì, không hối tiếc gì cả, phải không Trung Tá?

Trung Tá Ngọc cười, bình tĩnh đáp:

— Phải! Tôi đã non 40 rồi. Hôm nay là mừng một Tết. Có chết tôi cũng thấy vui, cái chết nhằm ngày đầu xuân tươi thắm. Ấu đó cũng là điều may. Và lại...

— Và lại Trung Tá cũng đã được hưởng mấy đêm ân ái rồi...

— Phải! Cảm ơn cô đã ban cho tôi những đêm tuyệt vời đó.

— Tôi cũng không dấu được sự thỏa mãn khi được Trung Tá ôm trong vòng tay phù thủy của Trung Tá... Tiếc rằng, tôi phải hoàn thành công tác của tôi. Nên không...

— Nếu không, có thể tôi trở thành một nô lệ của cô?

— Đùng vậy! Tôi đã nghĩ thế. Nên không vì công tác, tôi cũng sẽ bắt cóc Trung Tá đưa về non cao để đòi ta chỉ ngày đêm lo vui hưởng hạnh phúc.

— Cảm ơn cô! Nhưng tiếc rằng...

— Phải Trung Tá không còn bao lâu nữa.

— Cô hãy siết cổ súng đi.

— Chưa, tôi cần hỏi Trung Tá vài điều.

— Có chắc rằng tôi sẽ nói?

— Tôi hy vọng Trung Tá chỉ thích một cách êm ái.

— Đẳng nào cũng chết. Tôi có nói không cũng thế thôi.

— Trung Tá đừng bắt tôi phải xử hết 5 viên đạn trong nòng súng này.

— Như vậy, tôi sẽ chết mau. Cảm ơ

— Trung Tá nhầm rồi!

— Nghĩa là sao?

— Năm viên đạn đó không phải chĩa vào lồng ngực nở nang của Trung Tá.

— Như vậy...

— Tôi sẽ chia chúng ra, trước hết viên vào chân trái Trung Tá... Như vậy Trung Tá sẽ nhức nhối lắm.

— À! Nhức lắm, rồi viên thứ hai?

— Tôi gửi nó vào cánh tay trái của Trung Tá... Đây! Tôi sẽ làm như thế... Tôi gh thử tư vào bụng và thứ năm vào đún Tôi phải dành viên đạn vào tim sau cù quả tim đã từng hòa hân, nhịp loạn lờ ở cạnh tôi...

— Cảm ơn cô đã còn nghĩ tới nó. giờ cô xong rồi chứ! Xin hãy siết cổ đi

— Ô! Sao Trung Tá ham chết quá Trung Tá là kẻ xem cái chết chẳng gì hết.

— Có còn bắt tôi phải làm sao nữa tôi biết chắc rằng tôi sẽ chết? Nhưng mừng vì được chết trong ngày hôm nay, ngày đầu xuân này. Vì như thế, cái chết tôi rất là tươi mát...

— Phải! Tôi chọn ngày mừng một có ý giúp cho Trung Tá được chết như

— Cảm ơn cô.

— Thôi, bây giờ tôi xin hỏi Trung Tá điều nữa.

— Có muốn hỏi gì? Có cần nhớ Trung Tá Ngọc, tôi là người chỉ buy Sở Giám Quốc Gia...

— Tôi biết. Tôi biết tôi đang đối đầu kẻ tài ba. Tôi biết tôi sẽ gặp nhiều khó trong việc đòi hỏi Trung Tá phải trả lời theo ý muốn của tôi. Nhưng Trung Tá rằng tôi đang ở trong thế thượng phong



— À! Phải! Nhưng e rằng thế thì phong độ cũng chẳng làm gì được. Tôi nói được hay không là do tôi. Có khi nào ép buộc tôi được.

— Tôi tin Trung Tá là người lớn, Trung Tá không thể để cho tôi phải áp dụng phương pháp chẳng đẹp mắt để bắt Trung Tá phải nói.

— Thôi được, có hỏi đi. Tôi sẽ đã

— Có thể chứ!

Trung Tá Ngọc mỉm cười. Ông ta rằng cô gái đã tỏ ra thẳng thắn. Cô ta dứt

— Tại sao Trung Tá biết tôi là Huỳnh Hoa?

— Ô! Có gì khó đâu! Biết tên cô là một chuyện dễ.

— Tôi muốn biết Trung Tá áp dụng phương pháp nào để biết được tên tôi

— Chà! Có đang bắt đầu trở thành vấn đề rồi đó. Chả bù khi này... Khi còn đang ở trên...

— Thôi! Khi này khác, bây giờ Trung Tá khôn, chỉ có việc trả lời những hỏi của tôi thôi. Đáp đi.

GIẢI PHẪM XUÂN KHỞI H

— Cô đã trở thành dữ rồi đó, khác hơn lúc này cô là một con cừu non. Hèn chi người ta nói rằng điệp viên là một con thỏ lò muôn mặt. Ở mỗi lúc, ở mỗi hoàn cảnh nó thò ra một mặt...

— Thôi! Trung Tá đừng dài dòng, hãy trả lời đi.

— Từ từ, cô làm tôi sợ quá tôi làm sao trả lời cho cô được. Nói đến phương pháp lấy tin thì có lẽ phía cô và phía tôi đều giống nhau. Chỉ có vấn đề lấy hay hoặc lấy dở thế thôi.

— Trung Tá cho biết do đâu mà Trung Tá có tin đó?

— Do một người!

— Ở đâu?

— Ngay tại Cục Nghiên Cứu của cô ở Hà Nội.

— Trung Tá có nội tuyến ở đó?

— Làm sao cô hỏi tôi được câu đó. Tôi trả lời tôi đây là đã trả ơn cho cô rồi đó.

— Trả ơn cho tôi? Tôi làm gì mà Trung Tá trả ơn cho tôi?

— Cô đã ban cho tôi những giây phút thần tiên nhất.

— Thôi, đừng nhảm. Có phải Trung Tá có nội tuyến ở đó không?

— Tôi đã nói rồi. Có làm sao buộc tôi nói được.

— Sao lại không? Tôi nói sự thật?

Trung Tá Ngọc cười ha hả, đoạn nói:

— Bộ cô nói để đưa tôi ra khỏi đây à?

— Để hay khó rồi Trung Tá sẽ biết.

— À! Thế thì ít nhất tôi cũng còn sống được lâu lâu một tí.

— Trung Tá nói đi.

— Tôi đã nói rồi.

— Hay là Trung Tá đã bố trí người xâm nhập vào đó?

— Tôi đã nói rồi.

Trung Tá không nói à?

— Tôi đã nói rồi.

— Vậy tôi buộc lòng không đem Trung Tá đi. Tôi phải giết Trung Tá ở đây.

— Tùy ý! Cô đưa tôi đi hay giết tôi ở đây thì cũng thế. Chả có gì khác hết.

— Trung tá muốn nói gì?

— Tôi muốn nói rằng, tôi vẫn thế, chả hề hấn gì hết. Khi cô giết tôi ở đây hoặc đưa tôi đi.

— Sao lạ vậy? Bộ Trung Tá cho rằng súng của tôi không có đạn hả?

— Tôi đâu có nói thế. Súng của cô có đạn chứ nhưng đó chỉ là những viên đạn mã tử, dùng để thực tập, để gây tiếng nổ, mà tiếng nổ lớn à... Cho nên khi cô đã bắn ra, nhân viên của tôi sẽ áp vào ngay.

— Lão, Trung Tá đừng lão. Trung Tá đem trò đó ra dọa làm tôi hoang mang hả? Tôi không còn là một điệp viên gà mờ đâu, Tôi đã từng đi đó đi đây...

— Phải! Tôi biết. Huỳnh Hoa là một nhân viên phản gián phụ trách theo dõi người Pháp tại Hà Nội. Huỳnh Hoa mới được tuyển vào công tác này... Như thế có đủ chưa, cô Huỳnh Hoa?

— Trung Tá có vẻ biết đó. Nhưng nếu Trung Tá biết nữa, hãy nói tiếp.

— Vậy tôi xin làm vừa lòng Huỳnh Hoa. Huỳnh Hoa đã được Tám Bình hội thảo thật kỹ trước khi đưa vào đây. Vào Nam rồi, Huỳnh Hoa đã tiếp xúc với hai người rồi sau đó đã tiếp xúc thêm ba người nữa. Than ôi, ba người sau này là ba người vô phúc. Họ cũng là cán bộ xâm nhập, do Tám Bình đưa vào trước, nhưng vì đã không hoạt động được, đành phải lãnh nhận tội phản bội và Huỳnh Hoa đã xử tội họ.

Lời nói đó làm Huỳnh Hoa giật mình. Tại sao Trung Tá Ngọc biết rõ như thế? Dù ông là người đứng đầu ngành phản gián ở đây làm sao ông ta lại biết đến mức đó.

Trung Tá Ngọc tiếp:

— Huỳnh Hoa đã xử dụng một thứ khí giới mới, mà chỉ có Liên Xô và Trung Hoa có xử dụng. Đó là một độc chất hết sức nguy hiểm, có thể giết người trong vòng một phút. Độc chất đã không để lại dấu vết gì cả. Tài, Huỳnh Hoa tài thật...

Cô gái cười, nụ cười đầy khinh mạn:

— Bây giờ Trung Tá mới biết à! Tiếc rằng tất cả muộn màng rồi.

— Phải, tất cả đều đã muộn. Nhưng có điều tôi nghĩ trái lại. Hôm nay là ngày đầu Xuân. Tất cả những vừa mới bắt đầu. Tôi đang bắt đầu một tuổi mới. Và cô đang bắt đầu bước vào con đường thất bại.

Cô gái lại cười vang lên:

— Thất bại Trung Tá có ý nghĩ khôi hài thật. Kể đang cầm khẩu súng trên tay mà lại có thể thất bại sao Trung Tá?

— Thế mà đó là sự thật, bởi vì như tôi đã nói, khẩu súng của cô chỉ còn là một thứ đồ chơi cho trẻ con.

— Trung Tá đừng đánh lạc hướng tôi, đừng đùa trò đó. Cỗ quá rồi.

— Tôi nói thật. Tôi đứng yên đây cho cô soát lại. Tôi hứa danh dự là không có một phản ứng nào hết. Cô hãy mở ra và thử xem.

— Thôi mà Trung Tá. Trung Tá đã xài hoài trò đó...

— Tôi nói thật. Có cứ bắn đi. Hay là cô muốn thử?...

Nói xong, Trung Tá Ngọc tiến tới gần cô gái. Cô gái hoảng hồn, siết cổ... một tiếng nổ vang lên, Trung Tá Ngọc vẫn lơ lửng, nụ cười nở trên môi. Ông ta tiến một bước nữa. Cô gái lại siết cổ lần nữa. Trung Tá Ngọc vẫn lơ lửng.

Cô ta hoảng hồn, vội quăng khẩu súng và rút nhanh cây bút nguyên tử hiệu Parker ra, tiến tới sát bên Trung Tá Ngọc bấm đầu bút

cho chạm vào lò xo, thò mỏ bút ra ngoài. Một chất khói trắng bay tới mũi Trung Tá Ngọc. Ông ta ngã quỵ xuống và nằm dài trên sàn nhà.

Cô gái thấy thỏa mãn, nhưng cô ta tiếc rẻ nói:

— Đành là phải giết hẳn. Đành là phải không tìm được tin tức về kẻ nội tuyến ở Cục. Ta phải đi ngay.

Cô gái quay ra cửa, đưa tay trái xoay quả nắm.

Cánh cửa xít mở, nhưng cô ta giật mình vì trước mắt cô ta là Trung Tá Ngọc thật. Cô ta vội lùi lại, tay vội rút cây bút...

Trung Tá Ngọc bước vào, cùng với Thiếu Tá Vinh, người phụ tá của ông.

Ông ta nói:

— Vô ích, cây bút của cô đã trở thành vô ích rồi vì...

Ông vừa nói tới đó thì Trung Tá Ngọc, kẻ đã nói chuyện với cô gái từ nãy giờ, đang nằm dưới đất vội chồm dậy, tới sát cô gái nói:

— Vì tôi còn sống, chứ không chết vì chất độc của cô.

Cô gái há hốc mồm, ngạc nhiên.

Thiếu Tá Vinh giải thích:

— Có gì khó hiểu đâu cô. Chất độc của cô dùng để giết 3 cán bộ của cô đã được chúng tôi tìm ra. Lẽ dĩ nhiên, đặc chế ra thuốc ngừa đầu phải là chuyện khó. Mỗi người trong chúng tôi đã có uống thuốc ngừa rồi. Người mà cô đã giết thật ra không phải là Trung Tá Ngọc mà là một sĩ quan của chúng tôi. Nghề nghiệp mà cô. Tôi tin cô thông minh và hiểu được sự sắp đặt đó. Chúng tôi cũng khen cô là đã tìm cách xâm nhập được vào đây. Đó được kể như là sự thành công của cô, nhưng cô đã lầm, vì cô đi tìm một con đường đầy bẫy rập. Bây giờ thì tất cả thành muộn màng rồi phải không cô?

Cô gái im lặng, buông rơi cây bút và ngồi xuống ghế, cúi đầu ủ rũ.

Nắng Xuân đã lên cao ■■■

còn không ngày về

LÂM HẢO DŨNG

(Ngày Di Thương Sợi Khói Bên Nhà)



trường xuân mộng

NGÔ ÁI LÂN

Giấc mộng đêm xuân giờ đã điềm
Ánh trăng soi kiêu diễm vóc ngà
Say sưa bướm hút nhụy hoa
Mơ man cánh gió la đà cảnh xuân
Giòng thanh tuyến long lanh bóng nước
Cắm sào mơ nhẹ bước thiên thai
Sương rơi thấm liễu tươi mai
Hoa lan hé nhụy hương bay ngát ngào
Chim xanh lượn vườn đào hoa lá
Làn nước trong êm ả cá bơi
Đẽ mề những phút tuyệt vời
Men nồng say tỉnh nặng lời nước non

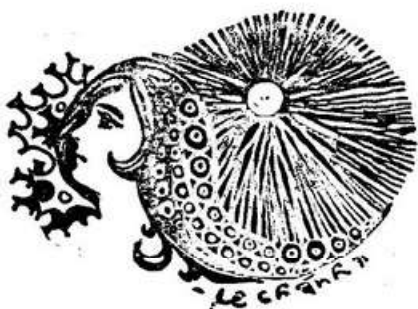
Xa rồi cũng buồn mơ ngày trở lại
Khói hương thơm dịu dịu thoảng bên nhà
Giếng nước xanh âm màu duyên em gái
Những mùa trăng mong đợi những mùa hoa

Mẹ có mắt sầu riêng cao chất ngắt
Nền hồn con lạnh lẽo đến bao giờ
Nhà chắc đột bới từ khi vắng mặt
Những thằng con đủ cánh để bay xa

Và dòng sông thương những hàng rơm mục
Những hàng cao buồn chết được lòng con
Thuở mẹ già biết cau còn kết trái
Biết con còn thấy mẹ lúc hoàng hôn

Như lũ sáo vu vơ ngoài đậu cũ
Mắt đêm chiều ngày nắng mới chang chang
Mẹ vẫn cứ mở hời trên áo vá
Đắp vòng khoai liếp cái nghĩ mênh mang

Bom đạn chắc không còn ru mẹ ngủ
Và đàn em dăm đứa nhớn nhọc cười
Mắt có xa chò một lần tưởng nhớ
Bóng hình con với vợ cuối chân trời



DIỄN NGHỊ

màu xanh mùa xuân

qua dòng sông ngẫu dục,
ruộng lúa bập bênh hoa
hồ sinh sâu rêu mọc
đường mỗi bước mỗi xa

nắng buổi chiều trời tím,
con gió dỗi cuối mùa
thấy thân mình tê lịm
đọc thôn ập lúa thừa.

anh dừng quân đêm đó,
quê em rợp bóng cờ
má em hồng lửa đỏ,
môi ngọt ẩm tiếng ca...

xã em, mùa học tập,
dân quân cùng chung ngồi
dân quân cùng trăn ngập
cùng chung một ý lời.

cùng tiến lên xác giặc.
cùng thù hận sục sôi
quê hương như ruột thịt
quyết giữ đất, giữ người

lửa bập bùng thắp chập
thoảng hiện bóng ngày xuân
đêm vui trời mau sáng
anh chia tay... lên đường.

lũy tre xanh màu mắt,
màu mắt gọn Cửu Long
trời cũng xanh bát ngát
lúa sạ xanh cánh đồng...

đi hành dẫu mỏi mệt.
hồn anh vẫn sáng trong
lòng yêu mê ngày ngắt.
tình yêu đó : mặn nồng.

đơn vị giờ phòng thủ,
vị trí bãi cồn hoang
bình minh chớm ến lượn
thù trời đã sang xuân.

ĐANG ăn, chợt Đức lại nhìn ra đây bàn kê ở dưới hè phố, Cozard vẫn ngồi nghiêng về phía anh, hai tay chống lên, đan vào nhau, đỡ cằm. Trông hẳn như cố tình chọn lấy dáng ngồi như vậy nghếch cổ, hơi ngửa mặt, để khỏi phải nhìn thấy những miếng ngon chung quanh.

Anh bồi bàn vẫn tỏ ra lịch sự đứng chờ bên cạnh hắn. Hắn chỉ nhún vai, cái nhún vai cố hữu :

— Un « crabe », café noir avec, comme il faut.

Xưa nay, đúng lẽ, Cozard chỉ gọi có một cái bánh « củ khoai » (croissant) nhạt, hay nói theo tiếng lòng của hắn, là cái bánh « con cua » thứ thường không tẩm bơ, chấm với tách cà phê đen. Thế thôi. Nếu Cozard đưa ra tờ giấy bạc chẵn, nhà hàng trả lại, hẳn sẽ nhón luôn mấy đồng lẻ bỏ túi quần. Thản nhiên.

Cozard hay ngồi dai, cho nên trông hắn càng thản nhiên hơn, ngón tay út cứ nẩy mãi ở kẻ răng để mút, để nhấm nốt những vụn bánh còn dính miệng, và thỉnh thoảng cái lưỡi lại khua một vòng từ hàm trên xuống hàm dưới, lùa hẳn vào chỗ trống giữa hai chiếc răng chẳng bực lộ đến hết nỗi thòm thèm. Bữa ăn chưa thấm vào đâu với cổ bụng phưỡn to chừng đó. Cổ bụng đã chót xỏ phệ ra rồi, đã khó nhỏ gọn lại còn tỏ cái đôi cánh tay mỗi ngày một gầy mòn thêm.

Cho đến khi nào Cozard đã xem hết đủ cả bốn trang báo, tờ nhật trình cũng sồn cũ vào thời kỳ cần phải gượng nhẹ nhiều nhất, như bộ áo quần, như trường hợp của Cozard, rồi hắn mới lững thững bỏ đi.

Thành thử, ghét Cozard lắm, nhưng Đức vẫn ngờ ngợ thấy một chút gì còn đáng được chăm chú ở hắn. Cái thắng mới ngày nào đây còn « cai trị » nước mình.

Hàng ngày, bên ngoài quán ăn này, ít ra Đức còn gặp Cozard một lần, khác, trong tiệm giặt, để hiểu thêm một phần nữa tưng đỗi của hắn. Bác thợ giặt đã nghèo, cái áo thun càng trắng càng rách, bởi vì thuốc tẩy cố giữ cho cái áo cũ được như mới, thì cũng ăn mòn chất sợi, hở lưng, hở bụng, từng lỗ bằng bàn tay. Nhưng Cozard còn nghèo hơn. Thiếu nợ tiền giặt từng chục bạc. Lần nào bác thợ giặt cũng moi mãi, bằng hai ngón tay, trong cái túi quần đùi bé nhỏ tí, từng đồng, giọng chua xót :

— Thật đúng là « Gà què ăn quần cối xay ! ».

Hình như Cozard vẫn tưởng nhầm hai ngón tay kiên nhẫn, về mặt thẩm thương và giọng nói ngậm ngùi đó chỉ là một cách phân trần cho nên hắn cứ gặt đầu lia lịa rồi nịnh bác thợ giặt với những tiếng gọi « Patron » hoặc « Cher monsieur ».

Thường thường, Cozard sẽ dùng chục bạc của bác thợ giặt vào một khoản chi cực kỳ đích đáng. Có khi hắn ra ngay cở xe của chị Tầu, ở đầu ngõ, mua đ bánh mì dài, kẹp ba té, thứ ba té để lâu ngày

đã có mùi thiu, rồi đem về đóng cửa, ăn thiam.

Chung quanh nhà Cozard không còn một chỗ hờ nào, hai cái cửa sổ luôn luôn đóng chặt, cả cái cửa chính phần trên giăng lưới mắt cáo cho thoáng, hẳn cũng trám lên 1 miếng tôn cầm đặc. Nhưng Đức vẫn hình dung thấy cảnh tượng Cozard toát mồ hôi, ngoác mồm, trợn mắt để cổ nuốt cho trôi những miếng ăn vừa khô khan vừa hơi thối, chỉ cốt sao được chắc bụng.

Họa hoằn lắm, Đức mới thấy Cozard trở về bằng dáng đi khật khưỡng, bằng hơi người thoáng thoảng mùi rượu. Là một vài lần hắn kiểm đầu được chút tiền kha khá, đủ để trang trải nợ nần, mà làm Đức phát ghét.

Cozard chỉ say ít thôi, nhưng cứ có tỉnh tỏ ra say nhiều, để được làm phách mà chẳng ai chấp.

B A ta làm thủ hộ ở ngôi miếu nhỏ trong xóm. Mấy hôm trước bà ta bị cảm, hàng ngày phải đến nhà thương, xin thuốc. Trưa qua, trên đường về, bà ta bị xe đụng, đụng xoàng thôi, nhưng sức người đã yếu sẵn, ngất, rồi chết luôn. Kề gáy ra tai nạn đã phóng xe trốn thoát, bà ta chỉ có một mình, hội đền phải nhận lấy việc ma chay.

Chập tối, trong miếu vừa có tiếng kèn, Cozard đã hăm xấn vào, quát nạt. Rằng « mất vệ sinh » « bất lịch sự ». Một thời dài. Không hiểu đám đông đã vùng té bỏ chạy, có người còn sợ hãi đến nỗi nói không ra hơi :

— Ông Tây, ông Tây...

Mãi mới thấy họ trở lại, người dẫn đầu đã đứng tuổi, có vẻ một công chức, ông ta rùng rợn từ xa :

— Impoli há, impoli há.

Cozard lừ đừ bước ra. Đoàn người cả lũ, trùn lại. Được thế, Cozard càng vênh vao, ưỡn ngực, tay xỏ túi quần, tiến lên nữa. Đoàn người dật lùi, rồi không hiểu sao cũng bỏ chạy, tiếng cười chen tiếng khóc.

Đứng trên gác nhìn xuống, Đức đã toan hét lên, để nói cho họ biết Cozard đã hết thời rồi, không phải là « ông Tây » đáng sợ nữa. Nhưng nhìn kỹ họ, Đức lại nín lặng.

Đủ mặt dân ở « Xóm đường rầy », khét tiếng như những cái biệt hiệu « Hai gà nòi », « Bảy dao cạo » Nhưng họ vẫn cứ bỏ chạy. Giả thử Đức có gào đến vỡ ngực, cũng chẳng ai nghe anh.

Hình như Đức chỉ thấy tấm tức 1 điều duy nhất : anh muốn Cozard phải



GIẢI PHẠM XUÂN KHƠI HÀN

biết đến anh. Chẳng hạn, ở đây, bên cạnh đám đông vẫn kiêu ngạo Cozard vì một thói quen còn sót lại từ ngót trăm năm trước, cũng hằng có Đức đã nắm đủ bằng chứng để coi thường hắn.

Chợt tiếng xô cửa từ đâu chuyển đến, rung cả chỗ Đức nằm. Lặng tai, Đức chỉ nghe ai đó vừa cười vừa nói :

— Cự nự hả bỏ ?

Tiếng Cozard ồm ồm, hẳn học từng tràng. Bây giờ Đức mới vỡ lẽ, Cozard đang phản đối mấy người cảnh binh. Hẳn cho rằng họ muốn phá rối hắn hơn là muốn làm phận sự.

Người cảnh binh vừa đùa cợt đã sáng giọng :

— À cái thằng này làm tàng, nhốt mày bây giờ, ạ :

Cozard ngoắt vào trong nhà, tường xong, nhưng hắn lại trở ra, mắt mầu, mắt nhạt :

— Oui, oui, ça va, ça va, pas américain moi :

có một mình, người ta sẽ đánh chết mày, nếu cần, nhưng người ta thương mày, thương chứ không phải sợ...

Cozard vung tay. Đức nhìn thấy ngay cái võ chài bia, anh gạt một cái, ngẫu nhiên bắt đúng cổ tay Cozard, ra sau lưng, và đẩy hắn ra đường, xô sắp xuống :

— Một lần đề cho mày biết.

Cozard trời dậy như con kiến, quần quai, phát phì, bởi vì hắn đang còi trần, cả người chỉ trông rõ cái bụng ồng trắng phốp. Nhưng hắn vẫn ngồi bệt xuống đất thở hồng hộc, và thỉnh thoảng lại cựa tay quệt ngang mũi, hình như hắn chảy máu cam. Một lát, hắn chống đầu gối đứng lên, đi khắp khiêng vào nhà :

— Ah !

Bỗng nhiều tiếng vỗ tay dậy lên rào rào, có cả những tiếng cười khinh khích. Đức ngượng ngập cả người, chẳng cần liếc nhìn đám đông xem có mặt những

xúm lại tùm đánh Cozard tụi bụi. Nhé là bà vợ cứ tát lia tát lia, rít lên :

— Mấy tháng rồi có trả không ! bảo bà, hà hà ?

Cozard chỉ còn biết dẫu mặt tro vòng tay, và dán lưng vào tường, cụp trợn. Đức vừa toan chạy ra can, thì thợ giặt đã từ đâu phóng lại, sừng sừng :

— Này, không được ăn hiếp người ta ! Bây giờ thì ai đánh nó chẳng được. Có luật nào cho phép chủ nhà đánh người ở thuê hở ?

Bác thợ giặt vẫn mê mải co ch hoa tay. « biệ lý ». Vợ chồng chủ chắc cũng biết lỗi, rút êm. Bây giờ lượt Cozard phải trấn an bác thợ giặt. Hẳn quờ quạng để nắm lấy hai tay thợ giặt chấp lại trong tay mình :

— Cám ơn ông bạn nghìn lần. Như lỗi tại tôi. Tôi thấy người Việt Nam đòi nợ đến hết buổi chiều cuối năm thì Thế nên bây giờ tôi mới dám trở về, đã sang năm mới rồi. Thật tôi khờ ngờ họ còn nấp ở đây lâu như vậy...

« Bây giờ thì ai đánh nó chẳng được. Đức cứ ngỡ ngỡ rằng vì anh mà vợ chồng người chủ nhà mới bắt chước đánh l cũng hành hung Cozard.

Trước Đức, khắp khu này, kẻ hạ người liều lĩnh bậc nhất ở « X đường rầy », ai cũng kiêng nể Cozard. Như hồi còn pháp thuộc.

Nghĩ thế, Đức tưởng chừng trông rõ, ngay trước mắt, bà chủ nhà tùm đánh Cozard, ban này. Trc khi thiếu phụ tát xuôi và ngược tới khi hắn đánh ồm mặt, đi dật lùi. Ng nhiên, Đức mừng rỡ thấy, hình ni trong đời cũng có lần nào đó anh bị chịu nhục như thế, như Cozard.

Chiều ba mươi Tết năm đó, mẹ chợ, trông hí hửng khác hẳn thường ngày. Đặt cái tay nải xuống, mẹ moi đôi săng đan. Thứ giếp da mà Đức ao ước mãi, ngày từ đầu niên học, ng anh lên lớp ba. Hai bông cúc trắng mui đính trên đôi quai đen bóng đến : gương được, bay bướm chẳng khác ki hải của vua chúa thời xưa.

Mẹ bế Đức lên lòng. Hai mẹ c ngồi ngay trên ngưỡng cửa, cùng l c hoay đi thừ đôi giếp. Ngay lúc đó, chợt ai réo róc từ ngoài đường vào. Bà chủ r Bata đứng chống mạnh, nhểc móc n hời, rồi tình cờ trông thấy đôi giếp m

Đang cong cớn, bỗng bà ta đổi giọng xót :

— Gớm chửa kia, sang thế cơ à :

Mẹ Đức nửa cười nửa mếu :

— Thừa bà, tưng thiếu về nhì chứ một đôi giếp có đáng là bao, nhất, cho trẻ nó mừng...

Bà ta xấn lại, tháo nghiêng lấy c giếp ở chân Đức :

— Này mừng này !

Mẹ Đức nflu lấy bà ta, thẳng thốt

— Trời ơi, con tôi cũng như con bị

Người đàn bà to béo gạt mạnh n cái, hất mẹ Đức ngã ngửa rồi chạy m Đức bật khóc. Mẹ cũng bật khóc.

Nhưng lát sau Đức đã quên p đôi giếp, và ôm mẹ, ngủ kín trong chề. Mãi đến Giao thừa, bên hàng xóm c pháo, Đức mới dậy mình, choàng t r Thấy nóng nóng ở má, Đức sờ lên n mẹ, mẹ đang khóc thầm ■■■■

LAN ĐÌNH



ĐÔI DÉP THỜI THƠ ẤU

Rồi hắn đập mạnh, hất ngược cánh cửa đánh xầm một cái. Không ngờ viên đội xếp chỉ cười xòa :

— Thôi bỏ :

Đứng một mình ngẫm nghĩ, tự dưng Đức giận rung cả tay chân. Anh chạy bay xuống nhà, định mở cửa, nhưng ổ khóa bị hóc, loay hoay mãi, càng tức thêm. Lúc Đức ra ngoài, thì mấy người cảnh binh đã đi đâu mất. Thêm cái tức nữa. Đức hăm hờ nắm tay lên tẩm tòn bịt cửa nhà Cozard. Bỗng Cozard rống lên :

— Quoi, encore ?

Cozard thét to quá. Hình như Đức vừa thoát giết mình. Ngượng, vì ngượng lại thêm cái tức nữa, Đức co chân đập cánh cửa mở toang, và cứ thế đề mặc cho « nọc chạy ra miệng ».

— Đóng cái môn mày lại ! Mày là cái gì ở đây ? Ông vua ? hay con chó ? Vua hay chó cũng phải tuân theo pháp luật. Mày vừa nói ai sợ Mỹ, nhắc lại đi ?

Trông bóng tối, hình như Cozard đang lờ lờ tìm một vật gì làm khí giới, Đức lui ra giữa đường :

— Được lắm, ra đây xem !

Cozard vẫn đứng trong hiên :

— Entrez, donc !

Đức bước vào :

— Mày nên biết rằng, mày ở đây chỉ

ai, anh bước vội trở về, đóng cửa, ngồi thăm. Thật Đức không ngờ Cozard đã tốt nhện như vậy. Thật Đức không ngờ mình đã dễ nổi nóng đúng hơn, thích làm anh hùng như vậy. Nếu biết trước Cozard tốt nhện, Đức sẽ không hành hung hắn, bởi vì anh vẫn hiểu rằng, không gì trơ trên, kịch cỡm bằng thứ người múa gậy vườn hoang, rồi cụt hứng ! Đức nghĩ rồi đây anh sẽ không nhìn mặt hàng xóm nữa.

MỘT tay đã xoay quả nắm sứ, nhưng Đuờ lại lùi ra một bước, đứng dưới ngọn đèn hiên, liếc xem đồng hồ, 12 giờ 45. Anh nghĩ bụng :

« Không ngờ mình đã xông nhà lấy » và mỉm cười. Vừa lúc, có tiếng giày kêu sào sạo đằng sau, Đức ngoảnh nhìn. Cozard. Lâu lắm rồi Đức mới vô ý đề phải giáp mặt hắn. Cũng là lần thứ nhất, Đức nhận thấy Cozard tỏ ra yếu đời khác thường. Hắn vừa đi vừa huýt sáo. Hơn thế nữa, hắn còn đứng trước cửa nhà mình, giờ hai tay, cái dáng điệu phân bua, rồi tăng hẳn.

— Năm mới ! Năm mới ! Xin chúc mừng mọi người được may mắn...

Cozard chưa nói hết, bỗng từ trong hẻm ngõ phía đầu hời, hai bóng người nhẩy xô ra. Vợ chồng ông chủ nhà. Họ

NHỮNG ngày cuối đông miền núi, khi trời thêm lạnh, Buổi sáng, sương mù rơi đầy đặc. Giòng sông Vàm Cỏ Đông chảy qua Quận lỵ Gò dầu Hạ, bên cạnh chiếc quán cà phê của Hiền, từ hơn tháng nay, ngày nào hơi sương cũng bốc lên trắng xóa, mãi đến trưa mới tan hết. Buổi chiều sương mù cũng lại rơi và mặt sông cũng lại phủ một lớp dày âm, đục, buồn tênh, kéo dài cho đến hôm sau.

Gian quán cà phê của Hiền như nằm co ro trong dang điệu bơ phờ, buồn tẻ, khách thưa dần, thức ăn ngày nào cũng còn nhiều. Tuy vậy, Hiền vẫn không lấy làm buồn. Sự buồn chán ế ẩm vào những ngày cuối đông lạnh lẽo ở một vùng quê biên giới, núi non cần cỗi này, rất dễ xảy ra với nàng từ nhiều năm nay, hay đúng hơn là từ ngày Vĩnh ra đi, mùa thu ấy...

Vĩnh đi, để lại cho nàng một bé gái vừa mới lên bảy, Liên và một bé trai lên ba, Hùng. Nàng tần tảo nuôi con, sớm tối quây quần bên chiếc quán với số tiền kiếm được ít ỏi, chỉ đủ cho ba mẹ con nàng sống khắc khổ qua ngày.

Nhiều người khuyên nàng nên đổi nghề, quay sang bán những thứ hàng từ Cao Miên xuống, qua Chợ Trời, để có thể kiếm được nhiều tiền, sống sung túc hơn. Nhưng nàng không muốn thế. Nàng muốn giữ mãi cái gian quán mà chồng nàng đã để lại, đã mua bán ngày xưa.

Ngày xưa, nàng cũng đã có nhiều năm chờ đợi trời qua... Rồi đình chiến. Rồi hiệp định Genève. Rồi Vĩnh trở về... Nhưng sự trở về của Vĩnh chỉ giống như cơn gió thoảng qua bên ngoài song cửa! Một đêm tối trời, bọn mật vụ tìm đến và bắt Vĩnh dẫn đi biệt tích. Nàng lại thêm một lần nữa ôm con chờ đợi... Sau cách mạng 11-63, chế độ độc tài, giam cầm người quốc gia vô tội, lật đổ. Mùa phóng thích được mở ra. Những ai còn sống sót đều đã trở về. Duy chỉ có mình Vĩnh là không nhận được tin tức gì. Có người nói « Anh ấy không về, có lẽ là đã chết rồi cũng nên ». Nàng cãi : « Không ! Chàng không chết ! Chàng sẽ trở về !... » Và nàng tiếp tục chờ đợi trong ước vọng mỗi mòn, trong tình mẫu tử thiêng liêng, trong tần tảo nuôi con ăn học và trong những kỷ niệm êm đềm thời son trẻ đã qua...

Chiều nay, sương mù lại rơi. Gian quán bé nhỏ của nàng trông giống như hòn đá vọng phu sau màn sương bạc, lờ mờ. Nàng đứng tỳ tay trên liếp cửa, đưa mắt mơ màng nhìn ra mặt sông Vàm Cỏ mênh mông đang đầy ắp hơi sương, có ý chờ Liên và Hùng đi học về, Bỗng nhiên nàng nghe bên trái có tiếng động... Nàng quay lại là bắt gặp Hoài, người khách fáng giềng luôn tới uống cà phê ở quán mỗi khi chiều đến. Hoài là một người đàn ông quốc thước, góa vợ, không con, làm tài xế đã từng đeo đuổi nàng ngót ba năm nay. Chiều nào cũng vậy, sau khi đem xe về giao cho chủ tiệm rửa xong, là Hoài đến ngay quán nàng, ngồi hàng giờ bên ly cà phê đen, im lặng theo dõi từng hành động của nàng, ngắm nghía nàng một cách kín đáo, say mê và thương cảm. Hoài đứng đắn nghiêm trang, gần như khắc khổ, lạnh lùng và ít hay trò chuyện với ai. Khi nào quán vắng khách chỉ có một mình Hiền, chàng mới bắt chuyện với nàng một đôi câu đại để khuyên nàng nên làm lại cuộc đời cùng chàng... Chàng nói : « Có Hiền à, không phải tôi lợi dụng hoàn cảnh để làm cô mất lòng tin chờ đợi Vĩnh. Nhưng đã hơn mười năm qua, một thời gian quá dài... Chắc là Vĩnh đã chết rồi ! Có nên nghĩ đến cô, đến

tương lai hai con cô, cậu Hùng và cháu Liên »...

Lúc đầu, thấy Hoài nói thế Hiền nghe khó chịu, luôn bác bỏ lời chàng và cho rằng chàng đã làm rách lòng nàng. Nhưng lâu dần cứ thế suốt ba năm lời Hoài như điệp khúc một bản nhạc buồn, làm nàng cảm thấy nao nao...

Hiền khẽ cúi chào Hoài, rút tay tỳ trên liếp cửa xuống, quay vào nhấc ghế mời Hoài ngồi :

— Hôm nay hình như anh về sớm ?

Hoài tươi cười :

— Đường kẹt xe công vua Mỹ nhiều quá nên phải nghỉ sớm hơn mọi khi.

Nàng phụ họa :

— Ừ, mấy lúc gần đây, công vua nổi đuổi nhau chạy hằng giờ, một ngày đến ba bốn lần lên xuống. Ngồi không mà đếm cũng đủ mệt huống chi là lái xe nặng nề như anh ! Cứ nép vào, dừng lại, chờ chờ, đợi đợi... Hít bụi mãi ngán quá phải không anh ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG GIỮA MÙA XUÂN



THANH VIỆT THANH

Nghe Hiền mót tả đúng quá, Hoài đâm phục :

— Ờ, ngán quá ! Có nói hay ghê ! Thời cho tôi xin ly cà phê đi !

Hiền mỉm cười, quay vào quầy pha mang ra cho Hoài. Hoài lấy muỗng, bỏ đường khuấy tròn trong ly. Hơi cà phê bốc lên thơm phức. Hoài khẽ uống một ngụm rồi để ly xuống khen :

— Cà phê ngon quá ! Chắc là cô mới mua về ?

— Dạ !

Hiền trả lời buồm xuôi, mặt khẽ thoáng vẻ buồn vì câu Hoài đã vô tình gợi cho nàng nhớ đến Vĩnh. Ngày xưa khi Vĩnh còn ở nhà trông nom quán, mỗi lần nàng đi chợ mua cà phê mới về, chàng đều pha uống thử trước rồi mới bán cho khách hàng, nếu ngon, còn dỏ

thì đem đổi lại. Và cứ mỗi lần vừa ý, là chàng đều thốt ra câu : « Cà phê ngon quá !... »

Thấy tự dưng Hiền buồn, Hoài khẽ hỏi :

— Có Hiền, sao tự nhiên cô lại buồn vậy ? Tôi có làm gì cô phật ý chăng ?

Hiền thở dài :

— Dạ... không có chi đâu anh ! Tại tính tôi quen chọt vui chọt buồn như thế đó mà !...

Hoài biết nàng buồn vì nhớ Vĩnh, nhưng không muốn nói ra. Không khí trở nên trầm lắng. Màn sương ăm ục bên ngoài vẫn rơi, mỗi lúc một dày thêm. Im lặng kéo dài. Hoài nghĩ cần nên lập lại lời đề nghị của mình. Chàng nhìn thẳng vào mặt Hiền, giọng nhẹ nhàng êm ái :

— Có Hiền, ròng rã ba năm qua, tôi tưởng đã đến lúc cô nên trả lời tôi về việc ấy ! Vĩnh biệt tâm, biết đâu đã yên phận rồi ! Chỉ có chúng ta còn lại, cùng khổ như nhau. Tại sao ta chưa chịu đi nhau đi nốt quãng đường dang dở còn lại này ? Có đơn chúng ta ngày thêm nặng, tư duy chúng ta ngày thêm già... trong khi đó thì tương lai Hùng và Liên đang vươn lên, to dần... Tại sao chúng ta không hòa hiệp nhau lại để cùng lo cho chúng ?... Có Hiền, cô hãy trả lời tôi đi ! Phải hoài tuổi xuân, thử hỏi đã ích gì cho cô, cho Hùng, cho Liên ?...

Hoài nói say sưa như không còn ngưng nữa, không còn e dè nữa.

Hiền lắng nghe, tâm hồn thêm bồn loạn. Sự chân thành của Hoài, sự đeo đuổi cố công tri chí của Hoài đã làm nàng nhiều lần cảm thấy thương hại, tìm nàng cũng đã có lúc rung động. Nhưng nàng còn nghĩ đến hai con, đến sự trở về của Vĩnh, đến lòng chung thủy của mình, nên suốt ba năm qua, nàng không dám nhận lời làm lại cuộc đời với Hoài !... Đến nay thì sự chờ đợi đã mỏi mòn, niềm tin về Vĩnh đã mất. Và Liên, Hùng đã lớn khôn, việc học cần có sự giúp đỡ để theo đuổi. Sang năm đây Liên sẽ thi Tú Tài, và Hùng sẽ thi bằng Trung học. Dù muốn dù không nàng cũng phải đi thêm bước nữa để lo cho đời con, tương lai con như Hoài nói... Nàng khẽ ắp ứng trả lời Hoài :

— Anh Hoài, việc đó... bây giờ tôi đã nghĩ kỹ rồi... Tôi bằng lòng nhận lời anh... Nhưng xin anh thông thả cho đến sang năm khi Liên và Hùng thi xong, rồi ta sẽ tính đến việc sống gần nhau !...

Như cơn nắng hạn gặp mưa rào, Hoài bỗng nghe lòng vui tỏ mơn, nói cười luôn miệng :

— Như vậy là tốt rồi, miễn Hiền đừng quên lời hứa hẹn hôm nay... Ba năm tới còn chờ được, hưởng gì chỉ mấy tháng nữa thôi, phải không có... à mà em Hiền chờ ! Hà hà...

Hiền cũng nghe vui và cả hai cùng cười. Vừa khi ấy, Liên, Hùng đã đi học về. Bữa cơm chiều hôm đó, có Hoài cùng ăn với mẹ con nàng... Bên ngoài, sương mù chừng như đã bớt rơi và khi trời chừng như cũng đã bớt lạnh...

MÙA xuân sắp sửa về. Hoa lá đua tươi. Mai vàng đầy nụ... Con sông Vàm Cỏ Đông êm đềm chảy, gương mặt phẳng lì, trong sáng, không còn gợn chút hơi sương... Xóm Bến Đình của Hiền mấy ngày nay nhộn nhịp hẳn lên. Thiên hạ đua nhau sắm Tết, trang hoàng nhà cửa... Quán Hiền cũng được Hoài chăm sóc hộ. Hai chậu mai sừng nư được đặt hai bên cửa vào. Hoa giăng đầy, ngang dọc trên lưng chừng trần nhà, tung khá đẹp mắt...

GIẢI PHẪM XUÂN KIỚI HẠNH

Năm nay 29 rước ông bà, phiên chợ cuối năm đông nghet người. Hiền phải vất vả lắm mới chen lẫn mua được thêm vài thứ ăn vừa ý...

Trên đường về, khi tới ngang nhà máy xay lúa Bang Bi, một gã đàn ông tiểu tụy, ăn mặc xốc xếch, tóc tai bù xù, nón nê lup xup, mồm luôn ngheo ngao hát... đang đi ngược chiều về phía nàng, làm nàng chú ý. Gã đàn ông tới trước nàng... Nàng nhìn rõ gương mặt gã... Bỗng nhiên nàng giật mình, tim đập mạnh hồi hộp lạ lùng... Nàng dừng lại... Gã đàn ông đi qua, xa dần... Nàng cảm thấy xáy xáy mặt mày, tay chân như rụng rời... Nàng cố bước vô lễ, áp mình vào một trụ đèn đường, thở hổn hển... Khi ấy, may có Hoài vừa kịp tới. Chẳng đỡ nàng và hỏi:

— Cái gì vậy Hiền?

Nàng đáp, giọng vẫn còn run:

— Tự nhiên em sợ... sợ người đàn ông kia...

— Hấn đánh em phải không?

— Không!... Người ấy không đánh, không nói năng gì em cả. Người ấy chỉ đi qua suông trước mặt em thôi!... Anh gọi xe cho em về... Em sợ...

Từ đó đến chiều, Hiền không chút nào yên. Hình ảnh gã đàn ông đi qua trước nàng, đã làm nàng nghĩ ngợi mông lung. Gã có đáng đi, luôn cả gương mặt nữa, rất giống Vĩnh, sao chàng không nhận ra nàng, sao chàng không về nhà, mà lại đi lang thang như vậy? Bao nhiêu câu hỏi đặt ra rồi rồi không tìm được lời giải. Những kỷ niệm êm đềm ngày xưa bên Vĩnh, lần lượt hiện về trong căn nảo nàng...

Mãi đến chiều tối, nàng mới cố gượng nấu vài món dọn cúng rước ông bà, rồi bỏ mặc đó cho con. Nàng vào trong, nằm vật xuống giường, trần trối mãi... Bên ngoài, tiếng pháo nổ vang cùng khắp, tiếng người đi chơi xuân, cười nói ồn ào, vui nhộn. Đêm dần khuya, giao thừa đến, tiếng pháo lại nổ vang, dồn dập hơn. Người vẫn còn lác đác đi về... Nhịp guốc tiếng giày, càng khuya, âm vang nghe càng rõ...

Hiền cố ngủ mà không tài nào ngủ được. Nàng đứng lên, bước lại gần khung hình của Vĩnh đang treo trên vách xuống cầm nơi tay

màn mề, ngắm nghía. Càng ngắm, nàng càng thêm bồn khoăn, thắc mắc... Cuối cùng, nàng nhất định ngày mai, dù cho là ngày mừng một Tết, nàng cũng sẽ cố tìm cách gặp cho được gã đàn ông lạ lùng ấy để hỏi xem gã là ai mà lại giống Vĩnh đến thế?...

Đồng hồ điểm ba tiếng ngân dài, âm thanh mồn mọt. Hiền mỗi mề, đôi mi chớp lại mơ màng... Hình ảnh gã đàn ông vẫn theo ám ảnh nàng trong suốt giấc mộng, chập chờn, chập chờn...

HIỀN dậy muộn. Mặt trời đã lên cao. Những tia nắng ấm đầu xuân chiếu qua khung cửa sổ, làm nàng chói mắt. Nàng khẽ vươn vai tung chăn ngồi dậy, vừa nghe bên ngoài có tiếng hát ngheo ngao của gã đàn ông lạ hôm qua...

Nàng chạy nhanh ra cửa, đã thấy Liên và Hùng đứng đó nghe gã hát, vẻ tò mò. Nàng lại bên con, chăm chú nhìn và lắng nghe... Gã đàn ông vẫn dáng điệu tiểu tụy, vừa đi vừa hát ngheo ngao những câu hát ngắn, lộn xộn, khi thì một vài câu trong bài « Thanh niên hành khúc » của Lưu hữu Phước « *Này thanh niên ơi, đứng lên đáp lời sông núi, đồng lòng cùng đi, đi mở đường khai lợi...* ». Khi thì đoạn đầu của bài suy tôn một chế độ đã lỗi thời. « *Ái bao năm từng lê gót nơi quê người, cứu đất nước...* », khi thì một vài câu trong bản nhạc « *Mưa đêm nay* » của Trường Anh và Anh Việt Thu: « *Thăm thẳm đường trường, tôi người cô độc, mòn gót giày cầm tráp quán đêm nay...* ». Giọng điệu gã khi bổng khi trầm, lúc cao lúc thấp nghe buồn man mác...

Hiền vụt nảy ra một ý, khẽ bảo bé Liên chạy theo tìm cách mời gã vào quán. Nghe lời mẹ, Liên đến mời gã, nhưng gã không nói gì, chỉ lắc đầu đi thẳng. Liên phải khó nhọc lắm mới van nài được gã. Gã theo sau Liên với vẻ ngơ ngác lạ lùng.

Hiền kéo ghế mời gã ngồi, pha cho gã một ly cà phê. Gã im lặng uống một hơi, rồi bỗng óa lên khóc. « *Trời ơi! Sao mà giống Vĩnh quá vậy? Vĩnh ơi, có phải anh đã về đó không? Nhưng sao anh lại lạnh lùng với em, với con, với gian quán này đến thế? Vĩnh ơi!...* ». Gã đàn ông đã ra đến đường, hình như

không nghe thấy tiếng nàng và gã lại bắt đầu hát ngheo ngao, giọng buồn thảm hơn: « *Thăm thẳm đường trường, tôi người cô độc...* ».

Hiền vẫn gục đầu bên quầy hàng, nước mắt mỗi tiếng của gã như là mũi kim châm và tìm nàng: « *Vĩnh ơi! Có phải là anh không?...* ». Liên và Hùng ngạc nhiên nhìn mẹ, rồi thì theo gã đàn ông, lòng chúng cũng nghe đã ấp những hoang mang...

Liên tiếp ba ngày Tết và luôn cả mốt tuần sau nữa, Hiền đều theo dấu gã đàn ông. Gã đi lang thang khắp cùng đường phố, đi khi lại ra tận ngoài nghĩa địa, lui cui tra cứu trên con nhật từng chiếc lon, từng mảnh giấy mà quân đội Mỹ đã đem bỏ, chất đống ở đó, dồn đầy túi vải rồi vác lên vai, mang đến cửa hàng « *lạc son* » đổi lấy ít tiền. Được bao nhiêu gã tiêu bấy nhiêu. Ai cho gì thì lấy, tuyệt nhiên gã không hề xin ai. Có lần trong lúc gã đi vắng, Hiền lên vào tòa c miếu hoang tàn, nơi gã nằm nghỉ qua đêm, nàng bắt gặp một mảnh chiếu đã rách tả tơi, trải dài trên nền gạch lạnh, quanh đ vung vãi đầy những hình người to, nhỏ mà đã cắt ra ở báo chí lượm được, ngay cả trẻ vách tường cổ miếu, nàng cũng thấy có nhiều bức hình thật to, xinh xắn gồm đủ hạt người già, trẻ, đàn ông, đàn bà, thanh niên thiếu nữ và trẻ con.

Để làm quen với gã, nàng chờ khi gã v đem cho gã vài tập báo tuần có nhiều hình. Gã trông thấy mừng lắm, tiếp lấy ngay. Gã vẽ cảm ơn nàng rồi ngồi xuống chiếu, lấy t trong túi áo ra một chiếc kéo cũ kỹ, đã rỉ sét chấm chỉ cắt từng hình, xem thích thú lắm. Nàng bạo dạn ngồi kế bên gã gợi chuyện:

— Anh tên gì hở anh?

Gã âm ừ giây lâu rồi đáp, giọng yếu ớt:

— Tôi... không biết!

Nàng hỏi thêm:

— Nhà anh ở đâu?

Gã nhìn quanh rồi khẽ gục gặt đầu:

— Nhà tôi?... Nhà tôi ở đây mà

Nàng thất vọng, nhưng vẫn còn cố gắng hỏi thêm:

— Anh có vợ không?

Gã vô trí, dường như đề cổ nhớ, như cuối cùng gã cũng lại lắc đầu:

• Xem tiếp trang 2



về một quê hương

☆ với Bến Tre, trăm nhớ ngàn thương

Tôi trở về đây — trở lại đây
nước sông là vẫn nước sông đây
nghe ùa với hót chiều Tân Thạch
mà ngẹn ngời trời mây trắng bay

mưa ngát Tiền Giang sóng động bờ
đêm rồi em ngủ có nằm mơ
thấy tôi áo gấm về quê cũ,
nên mắt hừng lên những đợi chờ?

cồn cát đã xanh lờ ngàn cây
cho tôi thương nhớ một phương này
có em qua « bắc » đưng nghiêng nón
vì ước mơ thành sương khói bay

bên hiền đồng ấu của ngày xưa,
có rồi trời xanh nhẹ bước hờ
tung đầu chân không ngại nghỉ học
bướm rồi hiền lớp bướm thành thơ.

vọc nước phèn trong dưới rạch chùa
điều ghen thảng chạp phướn bơ vơ
ngỡ em Chử Nữ nghìn thu ấy,
đội mộng trời lên giữa nắng mưa.

ru dáng bần xanh mặt nước xanh
nghe Thu vừa rụng đến trời cành
gà trời xao xác chiều nghiêng bãi
trôi tấp trường lưu dấu lục bình

tôi trở về đây — trở lại đây
thì sờn vai áo trắng bàn tay
nón mê giày cỏ đời phiêu lãng
mộng Giáng Kiều xưa động gót hài

Bến Tre vàng thu vào mênh mông
ori mắt em xanh dù mưa hồng
chưa chắc đây sân bong bóng nhỏ
sao buồn tôi ngút một dòng sông?)

LÊ TRÚC KHANH

TRÁU TRONG TÍCH HAY, CHUYỆN CƯỜI CỦA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

TRẦN KIM ÁI biên khảo

Mở đầu câu chuyện Trâu như dịp Xuân Quý Sửu trong khi đó đây trên đất nước Việt Nam còn vang rền tiếng bom đạn, chúng tôi nhớ đến một chuyện Trâu có liên hệ đến chiến tranh. Một bài báo ngoại quốc đã cho thấy người Mỹ đốt đặc cán mai về Trâu.

ÁC chủ G.I. không biết mặt mũi con trâu ra sao... nên chỉ trước khi sang chiến đấu ở Việt Nam, người ta cho các chú « hành quân » vào « một làng của Charlie » (tức Việt cộng). Làng này có cổng, có nhà tranh, có cam, lựu, chuối, có lũy tre xanh, con chó vàng và làm ao với bảy trâu trăm mình dưới nước. Làng này còn nhiều thứ dữ hơn nữa như... nhìn ở ven đường mòn, hầm chông dưới chân cò, lựu đạn gài trên cây ya trong ổ gà đẻ... những thứ đó, chú G.I. phải biết hết để bảo toàn sinh mạng. Dĩ nhiên trong làng phải có... VC tàn ác, hệ tóm được lính Mỹ là hành hạ tra tấn tàn nhẫn chỉ chết mới thôi...

Người kiến tạo ra « cái làng giả VC » đã tế nhị không quên chi tiết con trâu nằm vũng, có lẽ để cho chú lính Mỹ khi thực sự hành quân vào một làng Việt Nam, sẽ khỏi phải kinh hoàng tưởng mình gặp thủy quái khi thấy những đầu trâu với cặp sừng nhọn hoắt ngoi lên trên mặt nước, vũng sinh...

Ngưu... Ngẫu... Trâu hay bò ?

Người Mỹ không biết trâu không phải chuyện lạ, bởi vì trâu chỉ có mặt tại Đông Nam Á, Indonésia, Trung hoa, Ấn độ, Việt Nam, vùng Ba nhĩ cán, Tiểu Á, Ba tư, Ai cập, Hung gia lợi, Ý đại lợi, Pháp, và Phi châu.

Có điều lạ là một số thiếu niên Việt Nam ở lứa tuổi mười ba mười bốn cũng chưa từng gặp mặt... trâu bao giờ ! Như vậy là vì chiến tranh dai dẳng suốt 12 năm trường, các cậu đầu có được cha mẹ cho về miệt đồng quê đây bắt trể để trông thấy con trâu bằng tương bằng thật !

Không ra khỏi ranh giới thủ đô, không hề thấy con trâu, nhưng các cậu choai choai của chúng ta chắc chắn đã thưởng thức một món ăn chơi hấp dẫn mang tên trâu : Đó là món... « Ngẫu pin » !

Ngẫu là Ngưu, « Ngẫu pin » là... cái ấy của con trâu... Ừa, con bò !

Vâng, người Trung hoa hiểu Ngưu là bò, còn người Việt ta cứ dính dính Ngưu là Trâu, bởi thế đọc sách Tàu, người mình hay hiểu lầm, và trong làng chữ nghĩa đã từng có nhiều cuộc tranh luận, phân tách về nghĩa của chữ Ngưu.

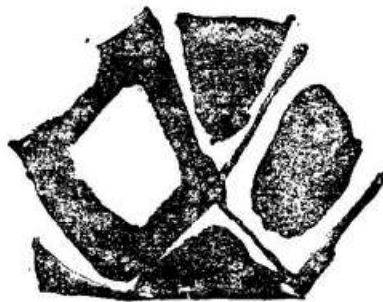
Xin tóm tắt : Từ đời Thương cổ, dân Trung hoa sống trên miền Hoa Bắc chỉ dùng bò canh tác, kéo xe. Hề chỉ con vật ấy, họ dùng chữ Ngưu (Ngẫu).

Về sau họ đi lần xuống Hoa nam (vùng Ngũ hồ) là một miền sinh lầy, nơi đây bò

được thay thế bằng trâu vì trâu lội bùn không biết mỏi.

Để phân biệt bò trâu, người ta dùng chữ Hoàng ngưu để chỉ con bò và Thủy ngưu hay Thanh ngưu để chỉ con trâu (Thanh ngưu : là con trâu có sắc lông đen đậm chiếu ánh xanh xanh ; Thủy ngưu : con trâu ưa tắm mình dưới nước).

Đó là chuyện Ngưu... Trâu, hay Ngưu... Bò... ta có thể thông qua được rồi để đi vào những điển tích, những mẩu chuyện tiểu lâm lý thú về Trâu.



Sợ bản miệng trâu

Tương truyền hồi đời Đường Nghiêu, Sào Phủ là một bực cao sĩ không ưa danh lợi, chẳng màng phú quý vinh hoa. Ông rút vào chốn thâm sơn cùng cốc làm ổ trên cây đề ở (Sào : cái ổ ; Sào cư : làm ổ lót sàn trên cây mà ở), ngày ngày bạn cùng trăng gió, vui với bầu rượu túi thơ, quên đi những phiền lụy ở đời.

Đồng thời, có một bực ẩn sĩ tài đức khác là Hứa Do. Vua Đường Nghiêu nghe Hứa Do là người hiền, tìm đến gõ ý muốn nhường ngôi cho, nhưng Hứa Do cương quyết từ chối, vào ở ẩn tại núi Trung Nhạc phía Nam sông Dịch Thủy.

Về sau, một lần nữa vua Nghiêu lại tìm gặp, mời Hứa Do ra cai quản 9 châu. Do bực mình vì cứ phải nghe chuyện quyền tước, bèn ra sông Dịch Thủy rửa tai.

Vừa lúc ấy, Sào Phủ dắt trâu xuống sông cho uống nước. Thấy Hứa Do kì cọ rửa tai mãi, Sào Phủ mới hỏi lý do.

Hứa Do thuật lại chuyện vua Nghiêu hai lần đề nghị nhường ngôi và mời ra cai trị 9 châu. Bởi vậy, ông phải rửa tai vì sợ những chuyện quyền quý làm bẩn tai.

Sào Phủ nói : « Ông nghe làm chi những

chuyện quyền quý ? Nghe rồi đi rửa tai, thà đừng nghe có hơn không ? »

Nói xong liền dắt trâu lên phía trên giong sông cho uống nước. Hứa Do hỏi vì sao ? Sào Phủ đáp : « Ông nghe chuyện quyền quý rửa tai, nước đã bị bẩn đi rồi, tôi cho trâu uống bản miệng nó làm sao ? »

Ngưu hỏa trận và Long hỏa trận

Ngày xưa Trâu từng được các tướng lãnh nước Tề bên Trung quốc sử dụng như thiết giáp xa hay xe tăng ngày nay vậy, nhờ sức mạnh và sức càn bừa của loài trâu.

Sau đây là vài đoạn truyện Tàu mô tả chiến lược lợi hại ấy :

... Đây nói về Phò mã nước Lỗ là Ngô Khởi, thống lĩnh hùng binh 30 vạn đi cướp binh trại bên Tề quyết bắt cho kỳ được Oái quân sư và chánh thê của Điền Cồn.

Liêm Thoại Hoa và Yến Anh hay tin liền khiến 2 tướng Tôn Long, Tôn Hồ lập Ngưu hỏa trận để chống đỡ : 500 con trâu, mỗi con cột hai lưỡi dao vào sừng, sau đuôi lấy giây sắt mà cột những đồ hỏa pháo, còn quân sĩ đều dùng đồ hỏa công được.

Khi quân của Ngô Khởi ủa vào để cướp trại, thì Long, Hồ truyền quân đốt hiệu pháo, mở cửa dinh lửa trâu ra. Trâu nghe pháo nổ đã mất kinh, sau đuôi lại bị hỏa tiễn đốt nóng nên luôn chạy ra gặp ai chém nấy.

Long, Hồ truyền quân đốt pháo nổ đuổi trâu dồn nhau cả bảy mà chém hoảng. Ngô Khởi xem đà thất thế, quân 3 phần chết đã gần 2, nên thân binh cuốn vô chạy dài...

... Đây nói về vợ chồng vua Tề Tuyên vương bị khốn trong Huỳnh Sa trận suốt 6 ngày tại núi Lê Sơn.

Thái tử Điền Đơn đem quân cứu giá, đã bày ra Long hỏa trận để đánh quân Yên. Tướng này cho chọn 2.000 con trâu thật mập, lấy vải bao mình rồi vẽ ra dạng con rồng, trên sừng cột hai mũi tiễn dao, sau đuôi cột những đồ lưu huỳnh hỏa được. Ngoài ra chọn 2.000 tên quân đông lực giả làm thiên binh thiên tướng. Mỗi tên quân này đều mang theo một hỏa hồ lò.

Khi lâm trận, sau tiếng pháo hiệu các « thiên binh » liền tháo dây bày « rồng lửa » (trâu đội lột rồng) mở nắp các hỏa hồ lộ châm mồi hỏa được lửa cháy rần rần : Bầy trâu hốt hoảng phát chạy như điên xông vào trận đồ bên địch bức chém nhau, lưm quân Yên bất ngờ khó nổi chống ngăn phần bị trâu đạp phần bị trâu chém ngã chĩa như rạ. Số còn lại cả loạn, quăng gươm dĩa má chạy chết...

Nhờ Long hỏa trận của Điền Đơn, quân Tề thắng lớn, giải vây được cho Tề Tuyên vương và Hoàng hậu, tái chiếm 70 thành bị quân Yên chiếm đoạt trước đó.

GIẢI PHẪM XUÂN KIỚI HÀNH

Chăn trâu được ngôi Hoàng đế và chức Đại phu

Sử Việt chép rằng: Đinh Bộ Lĩnh người ở Hoa Lư đông. (Ninh Bình) con ông Đinh Công Trứ mồ côi cha từ thuở nhỏ, ở với mẹ nơi quê nhà, đi chăn trâu cho chủ.

Ngay từ nhỏ, ông đã tỏ ra uy dũng, thường bắt các trẻ chăn trâu khác khoanh tay làm kiệu cho ông ngồi, bề bồng lau làm cờ, tập trận đánh nhau với mục đồng làng lân cận, khi nào cũng thắng trận.

Khi cùng chúng bạn tập trận cờ lau, ông thường cùng chúng hát bài sau đây:

Cây cờ ấy, nước non này.
Nước non quanh quất, cỏ cây xanh rì.
Rừng hoang, cỏ rậm dễ chi?
Phen này ta quyết dọn đi cho rồi.
Này, này, chúng bạn ta ơi!

Lớn lên, Đinh Bộ Lĩnh theo Sử quân Trần Minh Công ở Bồ Hải Khẩu. Minh Công rất tin cậy giao cho binh quyền. Khi Minh Công mất ông đem quân về giữ Hoa Lư và đánh đầu thắng đấy, được tôn làm Vạn Thắng vương. Sau cùng, ông dẹp được loạn Sử quân đề lên ngôi Hoàng đế tức là Tiên Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư (968).

Đến năm 979, Tiên hoàng đế bị tên Đỗ Thích giết chết, làm vua được 12 năm, thọ 56 tuổi.

Ngày nay còn đền thờ Ngài ở làng Trường Yên, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, hàng năm có mở hội từ 15 đến 20 tháng 2.

Nhân ngày hội, dân làng có tổ chức nhiều trò vui như: Thi thơ, hát chèo, rước đuốc, chọi gà, kéo chữ, bơi thuyền trên sông Hoàng Giang, mùa Mùng uống rượu cần. Đặc biệt nhất là có cuộc diễn lại sự tích « Cờ lau tập trận ». Cuộc diễn tích này do các trẻ em trong làng và hàng tổng thực hiện dưới sự chỉ dẫn của ban tổ chức ngày hội. Bọn trẻ chia làm 2 phe: 1 phe thủ vai bên Đinh Bộ Lĩnh và chúng bạn, phe kia thủ vai kẻ chăn trâu làng lân cận.

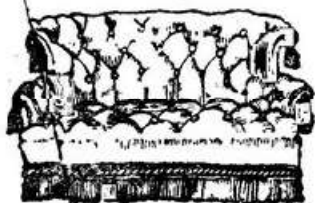
Trong cuộc diễn tích Cờ lau tập trận này khách thấy hội được trông thấy cậu bé Đinh Bộ Lĩnh hăng hái xông pha phất cờ lau chiến đấu cùng chúng bạn, đuổi đánh bọn mục đồng đối phương.

Rốt cuộc, phần thắng về Đinh Bộ Lĩnh. Cậu được chúng bạn làm kiệu tay công kênh giữa rừng cờ quạt sắc sỡ bằng lá cây hoặc tết bằng rơm rạ. Cậu bé Đinh Bộ Lĩnh, sau là Vạn Thắng vương và Tiên Hoàng Đế, được kiệu đi uy nghi giữa rừng cờ lau phất phới vạt tàn lọng sắc sảo.

Trên đây là chuyện một mục đồng Việt Nam lên ngôi Hoàng đế. Nhân tiện xin nhắc lại chuyện Ninh Thích bên Trung quốc thời xưa làm nghề chăn trâu mà được phong tới chức Đại phu:

Quần Trâu (Quần Di Ngô) chuyển quần qua núi Dao sơn gặp 1 người chăn trâu quần ngắn, cọc, đầu đội nón mê, chân đi đất, đang g vào sừng trâu mà hát nghêu ngao.

• Xem tiếp trang 32



GIẢI PHẢI XUÂN KHỞI HÀNH

Chuyện trâu cồ trong Tây Du Ký



Tôn Hành Giả quyết đấu Ngưu Ma Vương

A. TH. trích

LƯC trẻ, đọc truyện Tây Du, chúng ta ai lại không mê say đoạn bốn thầy trò Tam Tạng gặp Hỏa Diệm sơn cản đường. Tôn hành giả phải làm đủ cách để có được cây quạt Ba tiêu quạt tắt núi lửa thầy trò mới đi qua được.

Trong nỗ lực này, Tôn hành giả đã thí thố hết thất thập nhị huyền công ăn thua đủ với Ngưu ma Vương, khi biến hình con cua xuống thủy động thám thính và ăn cắp ngựa của Ngưu ma vương khi hóa ra Ngưu ma vương để gạt ái thiếp của hắn là Ngọc Diện công chúa và vợ hắn là Thiết Phiến Công chúa (La Sát).

Sau đây là đoạn truyện về trận quyết đấu cuối cùng giữa Tôn hành giả và Ngưu ma vương, trước khi con trâu thành yêu hiện nguyên hình và chịu đựng quạt Ba tiêu.

... Đây nói về Tôn hành giả và Bát Giới được 4 vị Kim cương. Chư thần, trợ lực hồn chiến trước Gáy Vân động, ba người đánh dư trăm hiệp chưa phân thắng bại.

Nhưng Bát Giới hăng tiết, vung đinh ba đánh tả đánh hữu một hồi làm cho Ngưu ma vương đuối sức, cấp thiết cõn toan chạy về động bế môn nhưng Thổ địa đã dẫn âm binh ngăn lại không cho vào. Đàng sau Tôn hành giả và Bát Giới rượt nà tới Ngưu ma vương tưng thế phải hóa ra con nhạn bay bổng lên trời.

Bát Giới thấy Ngưu ma vương biến mất dừng đinh ba đứng sừng sờ. Tôn hành giả cười ngất chỉ con nhạn:

— Nó bay kia kia, để ta truy kích.

Nói rồi, liền hóa hình con Hải Đông Thanh (ô biễn) bay theo vãn cổ con nhạn.

Ngưu ma vương sợ hãi, biết Tôn hành giả theo mình, liền hóa ra con ó vàng cựa vớ với Hải Đông Thanh.

Toa hành giả lại biến ra con phụng đen vượt theo ó vàng mà cựa.

Ngưu ma vương lại hóa ra con bạch hạt, ré lên một tiếng, bay qua hướng nam.

Tôn hành giả liền hóa ra con phụng đỏ, bay theo cựa bạch hạt.

Ngưu ma vương thấy Tôn hành giả hóa Phụng đỏ là hóa loài chim, không còn biết hóa gì nữa liền biến thành con cheo đứng ăn cỏ nơi chân núi.

Tôn hành giả trông thấy, biến ra con cạp dúi nhảy tới vỗ cheo.

Ngưu ma vương thất kinh, biến ra con heo, cựa vớ cạp dúi.

Tôn hành giả biến ra con toan nghé, đầu rồng, lỗ sất, găm lên như sấm, nhảy tới vật con heo.

Ngưu ma vương biến ra con gấu ngựa cựa vớ toan nghé.

Tôn hành giả liền hóa ra con voi già, vòi dài 8 thước, ngà lớn như ống tre, hùng hổ cựa vớ gấu.

Ngưu ma vương cười lên một tiếng, hiện nguyên hình một con trâu trắng rất lớn, mình dài ngàn trượng, cao gần tám trăm trượng, kêu Tôn hành giả nói:

— Con khỉ ốm kia! Để mi làm gì nổi ta!

Tôn hành giả cũng hiện nguyên hình, cầm thiết báng hô: « Hãy lớn lên! » Tức thì mình cao

muôn trượng, đầu lớn như núi, tay cầm thiết báng lớn như cột đồng, đập vào đầu con trâu.

Trâu né sang một bên rồi dùng sừng chống lại với khỉ. Hai bên quyết đấu kịch liệt long trời lở đất.

Một hồi Ngưu ma vương nhăm chổng cựa không lại, hiện hình người chạy về động Ba tiêu đóng chặt cửa lại.

Khi Tôn hành giả và Bát Giới tới phá động Ngưu ma vương lại trở ra cựa địch nhưng đánh một hồi liệu bề khó thắng liền bỏ chạy, nhưng bốn hướng đều có 4 vị Kim cương bủa lưới bao vây.

Túng thế Ngưu ma vương phải nhảy lên mây xây gặp Tháp Thái Thiên vương, Na Tra Thái tử và thần Cự Linh đón lại nói:

— Ngưu ma vương! Đừng chạy vô ích, chúng ta vâng lệnh Thượng đế bủa thiên la địa võng bắt ngươi đây!

Ngưu ma vương nghe nói có thiên la địa võng tính bề chui xuống đất không được bèn hiện nguyên hình một con trâu trắng rất lớn nhảy tới húc Lý thiên vương (cha của Na Tra). Lý Thiên vương kinh hãi đưa đao ra đối địch. Khi ấy Tôn hành giả mới nói với Na Tra:

— Ngưu ma vương thần thông phép tắc, một mình tôi thật khó thủ thắng. Nay nó hóa hình lớn như vậy, biết làm sao?

Na Tra cười lớn nói:

— Xin Đại Thánh chớ lo, để tôi bắt nó!

Nói xong hét lên một tiếng, nhảy lên lưng trâu hiện ra ba đầu sáu tay, cầm sáu món binh khí đánh vãi vào đầu trâu.

Trâu cũng không nhịn, dùng cặp sừng đồ gạt rồi ngẩng đầu lên toan húc vào bụng Na Tra. Na Tra lẹ tay, lấy gương trăm yêu dút qua một nhát đầu trâu rụng xuống:

Lý Thiên Vương trông thấy mừng rỡ, bước đến ra mắt Tôn hành giả.

Hai người còn đang thí lễ, bỗng thấy trong cổ trâu mọc ra hai cái đầu nữa, con mắt sáng ngời, miệng phun ra khói đen mù mịt.

Na Tra nổi giận, chém một gương nửa đầu trâu lại rụng.

Và trong phút chốc, đầu trâu lại mọc.

Na Tra chém mười mấy lần, và mười mấy lần đầu trâu vẫn mọc ra như cũ.

Na Tra nổi giận, xin Lý Thiên Vương đem kính chiếu yêu ra rọi, để phùng trâu có biến hóa vật gì khác chẳng. Còn mình lấy bánh xe hỏa luân máng lên sừng trâu, hét lên một tiếng, lửa cháy rần rần.

Trâu nóng quá, chịu không nổi, dậm chân thỉnh thỉnh, nằn nỉ:

— Xin đừng giết, tôi chịu quy y theo Phật.

Na Tra nói:

— Người muốn sống thì hãy đưa quạt Ba tiêu ra đây!

Ngưu ma vương nói:

— Cây quạt còn nơi động Ba Tiêu, xin hỏi vợ tôi thì có.

Na Tra liền lấy giấy xỏ mũi trâu mà dặt đi

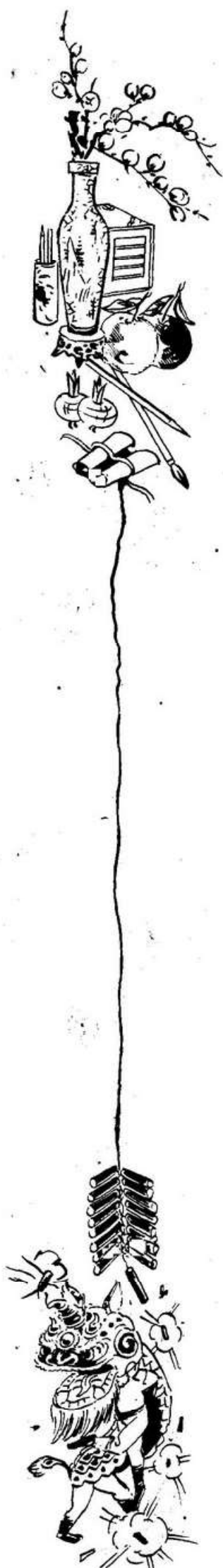
Về tới động, Thiết Phiến (Công chúa đem dâng quạt phép, Ngưu ma vương đi rọc tha ●●●

Vui Ca Xuân Mới

Andante $\frac{3}{4}$
 Introduction *pp*

mf *pp* *Rit...* *S. Tr di Valse*

Tà vui ca lên reo mừng
 đón Xuân vô. Có tiếng pháo Tết, mai vàng nở bên thềm. Bao người đợi
 mong đời đẹp khi nắng Xuân đến. Dáng Xuân diễm kiều mỗi ta thấy, vui ca
 lên - Đêm nay nói nói giao thừa đón Xuân vô. Lân tiếng pháo Tết bao lời
 chúc yêu đời - Cho lòng với đi niềm đau thương vì chính chiến.
 Sống với giấc mơ xuân thân tiên - Mong cho non sông
 lớp lớp chiến thắng. Thanh bình sẽ về trên ngập vui ngoài thềm



anh việt

xóm - Xuân gieo yêu thương Bát ngát nắng hồng Xuân này sẽ là mùa ca
khúc trường phùng - Chúc các anh hiền ngang người chiến sĩ hăng
say gìn non sông - Chúc quê hương tan giặc toàn dân vui sống an
no bình yên. Chúc nông phu quanh năm cây ruộng sâu trong hoa màu
xanh tươi - Chúc thủ sinh trâu dồi hay kính sử bang vang -
Ta vui ca vang hát khúc chiến thắng Xuân này sẽ
cùng cầu nguyện cho đời tươi sáng - Ta tay trong tay -
Kiên thiết nước nhà - Xuân này sẽ là mùa ca khúc thanh bình.

CODA

FINE



HÀNG mấy chốc mà đã đến ngày mãn khóa ba tháng quân trường đã trôi nhanh hơn sự tưởng tượng của chúng tôi nhiều. Trên dòng thời gian, chín mươi ngày chỉ là một giai đoạn quá ngắn. Nhưng đối với những kẻ mới chập chững vào ngưỡng cửa quân đội, ba tháng quân trường lại là chuỗi ngày dài nhất của một kiếp đời.

Cũng may nhờ cái khả năng thích ứng với hoàn cảnh mà chúng tôi cảm thấy thời gian thụ huấn tại trường Huấn luyện Quang Trung đã rút ngắn.

Tôi còn nhớ ngày nào trước giờ bên đường ngủ, bạn hữu, nhất là những người có nhiều kinh nghiệm về đời sống trong quân ngũ đều nói một người ở tuổi bốn mươi như tôi khó có thể... ứng được với môi trường quân đội hừng ngày đầu, khi mới đến quân trường, tôi nghĩ như vậy. Ngoài những nỗi cực nhọc cần chịu đựng do chương trình huấn luyện và do tính của quân trường, tôi còn gặp phải khó khăn việc hòa hợp với những bạn đồng ngũ, những tù Côn đảo và Chỉ hòa vừa được phóng thích, kẻ trộm cắp, du đảng vừa bị cảnh sát bắt. Chỉ ít lâu sau đó, tôi nhận thấy rằng những trên đây không hoàn toàn đúng. Những ngày vắng ở bãi tập hay ở bãi, những bữa nhậu để đạm bạc đã đẩy chúng tôi lại gần nhau.

Đội 694A của tôi có tất cả 26 người trên mười tuổi. Trường hợp của những anh em này như của chính tôi đã khiến cho tôi phải suy nghĩ về tuổi bốn mươi. Người Tây phương cuộc đời bắt đầu từ bốn mươi tuổi. Câu nói có thể là một lời an ủi mà cũng có thể là thật, một phần vì thể chất cường tráng và phần vì quan niệm về đời của họ. Ở Âu Mỹ, thường đến bốn mươi, người ta mới tiến mạnh trên đường sự nghiệp. Và rất nhiều chính khách Tây phương ở vào bảy, tám mươi, vẫn còn khỏe mạnh, minh mẫn lại, ở Á đông, chỉ mới bốn mươi tuổi, đã sửa soạn cho những ngày yên nghỉ của

một số người chỉ mới ngoài ba mươi tuổi buồn chán đã len nhẹ vào tâm hồn. Người tôi hỏi bản thân tự hỏi:

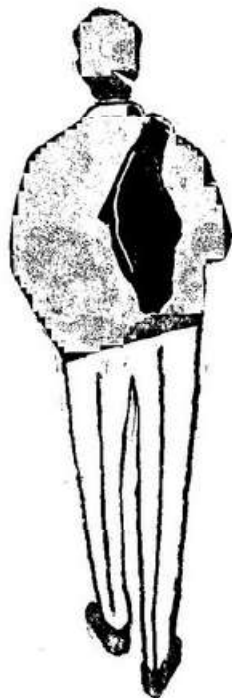
ngoài ba mươi tuổi duyên còn hết?

(VŨ HOÀNG CHƯƠNG)

Bản thân tự hỏi như vậy là chỉ mới nghĩ chứ chưa quyết. Nhưng đến bốn mươi, thì người ta không còn nghĩ ngợi gì nữa. Biết chắc rằng mùa xuân đã rời xa, đời sống lại sau lưng, người ta nhớ tiếc tuổi còn non trẻ vô tư tự tại, tuổi hai mươi hăng hái trên đường sự nghiệp và tuổi ba mươi cực đại trên giàn đỡ hoạt động của đời sống về trước mặt, người ta lại thấy những năm mươi tuổi, cái tuổi mà 'nhà gia cho là muộn', hầu hết đã bằng lòng với số phận. Rồi thời thanh xuân, người ta không còn nữa. Đối với một số đông người ở tuổi này, làm thế nào để có được một đời sống trong chuỗi ngày còn lại là đã thỏa mãn đến sáu, bảy mươi tuổi, thì người ta đã bằng lòng với cuộc đời 'lão già an chí'. Người bốn mươi tuổi là không có gì nữa. Dù lạc quan đến đâu, họ cũng không nhìn thấy còn trẻ, mà những người già lại chấp nhận họ vào hàng ngũ. Nói buồn buồn người chính là chỗ đó.

Những người Việt Nam bốn mươi tuổi sau thập niên 70 lại còn mang một niềm thất vọng. Vào năm 1945, chỉ mới mười bốn tuổi, họ đã bị lôi cuốn vào cơn lốc của cách mạng và không ý thức được việc làm của mình. Sau, ở vào cái tuổi đẹp nhất của đời, lại phải làm công việc lựa chọn chiến đấu, mà sự lựa chọn nào lại không mang lại nỗi đau đớn, nhất là trong những năm đầu, họ chỉ có quyền được lựa chọn bị hại và dịch tị.

Hôm nay, khi cuộc đời đã xế bóng, họ



Bút ký MA XUÂN ĐẠO

Kỷ niệm quân trường của một tân binh quân dịch «già»

Anh Ma Xuân Đạo, một giáo sư Việt văn, hiện đang từng sự tại Đại Võ Tuyến Việt Nam, năm nay anh 40 tuổi, ở vào tuổi đồn quân vì vậy trong năm qua anh đã «xách gói lên đường nhập ngũ...». Bút ký quân trường «một cái nhìn bình tĩnh, thâm trầm và độc đáo của một người lớn tuổi đối với nơi thường được mệnh danh là «Lò luyện thép...». Người sắp bước vào Quân trường đọc để thấy một chân trời mới, người đã qua khỏi quân trường đọc để thương nhớ về một kỷ niệm, một luyện lưu... trong khi lòng đang băng khuông với một mùa xuân mới: Xuân Quý Sửu.

lại còn phải thi hành nghĩa vụ quân dịch. Ở cái tuổi bốn mươi mà phải làm công việc của tuổi hai mươi, thử hỏi làm sao họ khỏi cảm thấy lạc lõng vào một thế giới không phải là của mình.

Có nhìn thấy người tân binh quân dịch già uể oải ca bài «Quân trường hành khúc» trong những buổi tối sinh hoạt tại sân tiểu đoàn, người ta mới cảm thấy một cách thâm thúy cái tình cảnh chưa cay của lớp người bước vào ngưỡng cửa quân đội ở tuổi bốn mươi. Có chứng kiến cái cảnh tượng những người con trai hay chàng rể mang lon đại úy, thiếu tá đi thăm cha hoặc ông nhạc «tân binh quân dịch» trong những buổi sáng chủ nhật tại vườn Cộng hòa, người ta mới có dịp thấy thêm một khía cạnh bi hài của cuộc chiến dai dẳng ở đất nước này.

Đây chỉ là mới nói chung về nỗi bất hạnh của lớp tuổi bốn mươi, chứ nếu đi sâu vào cảnh ngộ của từng người tân binh quân dịch già, người ta sẽ còn thấy thêm bao nhiêu thảm trạng nào lòng. Giường tôi đặt sát bên cạnh giường một người tân binh quân dịch già tuổi đời bốn mươi trong khi tuổi trong giấy tờ chỉ mới ba mươi tám. Sau năm năm ngồi tù còn đảo chỉ vì cái tội làm giấy giả khai lớn tuổi để khỏi thi hành nghĩa vụ quân dịch kèm thêm tội hối lộ cho nhân viên công lực, anh được phóng thích và trả về đất liền. Nói làm sao hết nỗi hân hoan của kẻ bị lưu đầy nơi hải đảo khi nghe tin mình được trở lại đất liền. Nhưng niềm vui ấy anh không giữ được lâu bởi sau 6 ngày tạm lưu giữ tại Chỉ hòa, anh được đưa thẳng đến quân trường thụ huấn. Đã thế anh còn bị xếp vào loại B, tức là loại bất phục tùng vì cái tội không đi trình diện vào thời gian này khi mình còn bị lưu đầy nơi hải đảo? Thế thâm hơn nữa, anh lại nhận được tin cha già mất một tháng sau khi vào quân trường mà vẫn không được phép về lo việc tang vì trong thời gian thụ huấn, những tân binh quân dịch loại B không được quyền đi phép dù là trong trường hợp cha mẹ hay vợ con chết.

Tôi cũng đã từng gặp những tân binh quân dịch người Thượng ngỡ ngàng, ngỡ ngác trong một khung cảnh quá xa lạ với họ, từ ngày vào quân trường cho đến ngày mãn khóa, không một thân nhân nào đến thăm viếng. Một tân binh Thượng quê ở Định quán thuộc tỉnh Long Khánh nói với tôi rằng vợ con anh đi từ Định quán về luôn còn lạc đường, thì làm sao có thể về Saigon để tìm đến thăm anh tại vườn Cộng hòa được?

Thực ra không phải chỉ những tân binh trẻ cũng lâm vào những cảnh ngộ đau lòng. Tôi được biết một em mồ côi cả cha lẫn mẹ, mười ba tuổi lầm lữ theo V.C. Một năm sau bị bắt trong một cuộc hành quân tảo thanh của lực lượng ta. Ba năm sống cuộc đời của một tù binh rồi được cải danh

hồi chánh, và phóng thích vào cuối năm 17 tuổi để rồi bị bắt quân dịch ít lâu sau đó, khi vừa được 18 tuổi. Thành thử trong khi mọi người đều cho cuộc sống ở quân trường là kham khổ, cực nhọc, thì đối với riêng em, những ngày thụ huấn tại trung tâm huấn luyện Quang Trung lại là chuỗi ngày êm đềm, sung sướng nhất của đời em...

Từ những năm đời đó, không bao lâu chúng tôi rất dễ dàng hiểu rõ hoàn cảnh của nhau không cảm được những nỗi đau lòng của nhau, chúng tôi không còn cảm thấy có hàng rào ngăn cách giữa những người bạn đồng ngũ mà đời sống dân sự trước kia hoàn toàn khác biệt. Thời gian thụ huấn tại Quân trường đã mang lại cho mỗi người chúng tôi ít nhất là một vài người bạn mới mà chúng tôi khó có thể gặp được nếu không bước vào quân ngũ. Ở tuổi bốn mươi, nếu có thể gặp được những người bạn mới, thì đó cũng chỉ là hạng bạn bè làm ăn hoặc là tác hi phùng trường chứ không thể nào có được những người bạn quen biết trong một đời sống tập thể, những người bạn chia ngọt xẻ bùi với mình trong những ngày «thao trường đồ mồ hôi».



Càng đến gần cuối khóa học, sợi dây thân tình càng buộc chặt chúng tôi vào với nhau. Và lúc bấy giờ, chúng tôi lại đắm say ngày mãn khóa chứ không còn mong sớm kết thúc thời gian thụ huấn như những ngày đầu mới bước vào quân trường. Nhưng bất chấp sự níu kéo của con người, thời gian vẫn cứ trôi nhanh. Chúng tôi chỉ còn được sống với nhau một đêm cuối cùng ở quân trường. Cái đêm cuối cùng ấy chính là cái đêm mà những người có trách nhiệm chỉ huy tại quân trường lo ngại nhất, bởi say sưa đáp phá gần như đã trở thành một thông lệ vào dịp này. Nhưng điều mà người ta lo ngại ấy đã không xảy đến với Đại đội chúng tôi. Đây quả là một trường hợp hiếm hoi. Nó cũng hi hữu như cái việc Đại đội tân binh quân dịch chúng tôi đã không một ai bỏ trốn trong thời gian thụ huấn. Trong số những bạn đồng ngũ trẻ tuổi của tôi có người đã vào Quang Trung lần này là lần thứ tư. Chính những người này đã nói với tôi rằng trốn khỏi quân trường vào những dịp đi bãi đối với họ là một chuyện quá dễ

GIẢI PHẠM XUÂN KHỞI HÀNH

đang, nhưng sợ đi họ không bỏ trốn chỉ vì cảm mến lòng của một vài cấp chỉ huy. Chính tôi cũng nhận thấy tâm lòng mà Đại úy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Phạm Hồng Thái và Trung úy Đại đội trưởng Đại đội 694 A đối xử với chúng tôi quá là hiếm có. Chính những tấm lòng ấy đã làm cho tâm bình khóa sinh cảm thấy ba tháng quân trường không đến nổi quá dài. Và cũng chính những tấm lòng ấy đã đem lại cho chúng tôi tin nhiều niềm tin vào con người và chế độ chúng ta.

Chuyện say sưa đập phá trong đêm cuối cùng ở quân trường đã không xảy đến với Đại đội chúng tôi, một phần vì hầu hết mọi người, già cũng như trẻ, đều không muốn làm phiền lòng những cấp chỉ huy quá tốt và một phần cũng vì nỗi buồn ly cách đang đè nặng lên mọi người khiến không một ai muốn có sự ồn ào, huyên náo. Nhiều người trầm ngâm bên lon guy-gô rượu để. Một số người khác cố nhắm đồ giấc ngủ; nhưng tôi tin rằng không một ai ngủ được.

Đêm cuối cùng rồi lại cũng trôi qua. Sáng hôm sau, chúng tôi chỉ còn làm tập dịch doanh trại một lần cuối cùng trước khi rời quân trường. Điều làm tôi ngạc nhiên nhất là những người trước đây vẫn nổi tiếng là thợ lặn trong công tác tập dịch, hôm nay lại làm việc hăng hái nhất.

Làm tập dịch xong, chúng tôi đến tập hợp tại sân Liên đoàn để sang trại tiếp chuyển Nguyễn tri Phương chờ phân phối đi các đơn vị.

Khóa 694 của chúng tôi gồm khoảng một ngàn tân binh, Khóa sinh. Tôi may mắn được nằm trong danh sách tám người ở lại quân trường tiếp tục theo họ khóa Dẫn đạo chỉ huy. Tám người chúng tôi được gọi ra đứng riêng trên sân khấu của Liên đoàn để sang trại Bùi như Lương trong khi tất cả những anh em khác qua trại Nguyễn tri Phương. Đây, chính là những giây phút cảm động nhất. Sau ba tháng quân trường, chúng tôi đã quá quen với kỷ luật quân đội. Thế mà giờ đây khi đã có lệnh lên đường, nhiều anh em, trong số có những người bạn trẻ đối với tôi trước đây chưa hề có mối giao tình, đã bỏ hàng ngũ chạy về phía sân khấu là nơi tôi đang đứng. Người nắm lấy tôi, kẻ ôm chầm lấy cả người tôi để nói câu từ biệt. Cảm động nhất là những cậu bé người Việt gốc Hoa nói tiếng Việt chưa sõi, phải cố gắng lắm mới dạn dò tôi được một câu đại ý, cậu bé mong tôi sớm được xuất ngũ, chứ tôi phần đã lớn tuổi, phần lại không quen công việc nặng nề, làm sao có thể kéo dài với cuộc sống trong quân ngũ. Tôi xúc động đến sưng sưng nước mắt. Đoàn người qua trại Nguyễn tri Phương đã rời khỏi sân cỏ mà nhiều anh em, vẫn còn ngoảnh lại vẫy tay chào từ biệt. Lúc bấy giờ nếu không vì kỷ luật quân đội, thì tôi đã dám từ bỏ ngay cái ân huệ được ở lại quân trường để nhập vào hàng ngũ anh em bạn đồng khóa cùng theo họ đến các đơn vị.

THỨ C RA, với tuổi đời bốn mươi, không phải đây là lần đầu tiên tôi phải sống trong những giờ phút chia tay não lòng. Ngay mới gần đây nhất, trước khi lên đường nhập ngũ, tôi đã từng được bạn bè đưa tiễn bằng một tấm lòng mà trước đó tôi không bao giờ quên được. Khoảng mười hôm liền tiếp trước ngày ra đi, tôi nào tôi cũng phải dự những tiệc rượu bạn bè tổ chức, từ những bữa tiệc thịnh soạn trong các nhà hàng tương đối sang trọng đến những bữa nhậu đạm bạc trong một quán cóc bên lề đường. Nếu có đêm tôi cùng với bạn bè ngồi đối ẩm một cách thâm lặng trong một không khí phảng phất như cuộc tiễn hành giữa hai người tri kỷ thời xưa, thì lại cũng có những bữa tiệc ồn ào huyên náo kết thúc bằng tiếng « mua phả lè », thứ âm thanh ồn ào quá đỗi tạo nguồn thì hứng cho anh D.Tr.L trong bài thơ anh làm để đưa tiễn tôi:

« Tiễn anh giữa tiệc chưa tàn,
Mắt xanh miu như, rượu vàng luyến lưu
Anh đi chốn ấy sương mù,
Con tôi phở thị ngậm ngùi bước chân.
Uống đi anh, uống một lần
Cho khuây nỗi nhớ, cho tàn cuộc vui

Chia tay tôi cố tiếng cười.

« MUA PHẢ LÈ » và thay lời tiễn đưa ».

Việc ném cốc trong cơn say ở đây không mang cái hào khí như cử chỉ ném cốc đã kết thúc tiệc rượu tiễn hành của người tráng sĩ thời xưa mà chỉ nói lên nỗi phẫn hận của những người Việt Nam phải chịu đựng một cuộc chiến tranh dai dẳng trên hai mươi năm trời.

Nhưng phải nói rằng trong số bạn bè đưa tiễn người đã làm tôi cảm động nhất là anh Th., một người bạn đồng sở và cũng là một từ hữu. Gần ngày tôi lên đường, anh đã chạy đôn chạy đáo khắp nơi báo tin tôi phải trình diện nhập ngũ cho những bạn bè đối với tôi có ít nhiều mối giao tình. Và anh đã có mặt trong hầu hết các tiệc rượu tiễn đưa tôi do bạn bè tổ chức. Trong một bữa nhậu có đông đủ bạn bè, tôi có nói riêng với anh là tôi muốn được uống với một mình anh trong một bữa rượu thật đơn giản vào đêm cuối cùng trước ngày lên đường. Tôi muốn bữa sống lại cái không khí trong bài « Tương Biệt Dạ », một bài thơ mà Khải Hưng đã làm để nói về cái đêm cuối cùng giữa ông và Nhất Linh trước khi tác giả « Đoàn Tuyệt » lên đường sang Trung Hoa:

Hu hắt trăng khuya lạnh bốn bề
Ý sâu lên vút tới sao Khuê
Quí thay giây phút gần tương biệt
Lưu luyến người đi với kẻ về

Ngồi suốt đêm trường không nói năng
Ngậm ngùi chén rượu ánh vầng trăng
Người xưa lưu luyến ra sao nhỉ
Có giống như mình lưu luyến chẳng?



Chúng tôi hẹn nhau ở một quán rượu bình dân tại góc đường Trần văn Thạch và Trần quang Khải. Đã quá giờ hẹn mà vẫn chưa thấy anh đến, tôi mới nhớ ra rằng đưa con trai mười tám tuổi của anh vừa tình nguyện vào Không quân và sẽ ra Nha Trang thụ huấn cùng lúc tôi đi trình diện nhập ngũ. Chỉ trong vòng mấy ngày mà anh đã phải hai lần đưa tiễn. « Con đi lần trẻ, bạn lính già », nên dù có khéo léo sắp xếp thì giờ đến đâu cũng không khỏi có trường hợp bị kẹt. Nghĩ rằng anh đang bận rộn lo cho con lên đường, nhân được một vài giờ rảnh rỗi vào đêm cuối cùng, tôi đến chào một số bạn bè mà mình chưa kịp từ giã. Đến khi trở về nhà trọ vào khoảng 10g30 đêm, tôi thấy anh Th vẫn còn ngồi chờ. Anh cho biết vì kẹt phải đi mua sắm vật dụng cần thiết cho người con trai sắp lên đường nên đã trễ hẹn. Và anh đã chờ tôi tại nhà trọ từ 7 giờ 10 cho đến giờ này. Chờ bạn hơn ba tiếng đồng hồ để uống với nhau một chén tiễn đưa cuối cùng, tấm lòng mà anh Th đem ra đối xử với bằng hữu, nếu chính tôi không phải là người trong cuộc, thì đã tưởng rằng đây chỉ là một câu chuyện chép trong bộ Kim cổ kỳ quan của Trung Hoa.

Chúng tôi không còn nhiều thì giờ nữa, anh Th vội vã bày bình chén rượu để và một đĩa dưa khô củ kiệu mà anh đã lấy ra từ một chiếc túi luôn luôn được mang bên ghi đông của chiếc xe gắn máy cũ kỹ. Thấy đã gần đến giờ giờ nghỉ ngơi, tôi vội vàng cụng chén cho anh sớm quay về, bởi

trước đây vài hôm, cũng sau một bữa rượu tiễn đưa tôi, anh ra về trong giờ giờ nghiêm và bị ngất mất một đêm. Trong khi đó anh vẫn từ từ nhấp từng tí rượu một như cổ nứu lại phút giây gì gửi. Thái độ của anh Th khi đưa tiễn tôi thật quá đẹp, cũng đẹp như bài thơ anh gửi cho tôi lâu sau khi tôi vào quân trường:

« Nhớ bạn đêm thao thức,
Lòng theo tận tiểu đoàn
Sân sát lều trại vắng.
Nghiêm mặt lính canh tuần

Tháng tám sương mờ phủ
Hơi thu lạnh thấm chân
Chết với thân đầu đất
Thao thức lúc canh tàn

Ba mươi sáu giờ phép
Mấy khắc chuyện hàn ôn
Nửa đêm chờ không gặp
Lất phất mưa trên đường

Như đánh ai hào nhả
Nhớ ai đôi mắt buồn
Đôi mắt gây nặng đày
Con người của phong sương

Đô thành mùa trở lạnh
Một mình ngọn đèn chong
Quân trường thu gió lộng
Có chăng ngan nguyệt lòng »

Như vậy tấm lòng mà những bằng hữu ngọc đời sống dân sự dành cho tôi trong giờ phút tiễn đưa không phải là không đẹp. Mỗi cho đến giờ này tôi vẫn chưa quên được âm hưởng của cuộc tiễn đưa nói trên, thứ âm hưởng mà tôi từng đọc thi trong đường thi, trong « Khúc ca thành vị » hay « Tiễn bạn sông Hoài ». Thế nhưng vì đây là một thứ âm hưởng quá đẹp, quá trỗi thức nên tuy có được những rung động sâu xa, thâm kín mà vẫn không làm bật được tiếng khóc hay khiến người phải nghẹn ngào, rưng rưng nước mắt như lần này phải chia tay cùng những bạn tân binh quân đội khóa 694.

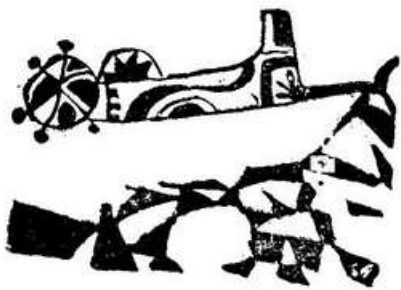
Trong ba tháng trời sống bên nhau, không phải là tôi không có lỗi lầm đối với các bạn đồng khóa. Bực tức vì thái độ vô kỷ luật của một số anh em trẻ tuổi khiến chúng tôi bị phạt tập tễ một cách oan uổng, nhiều khi tôi đã có những cái nói không được đẹp. Giờ đây chính là lúc tôi hối hận nhất. Tôi nhận thấy rằng nếu mọi người để nghĩ đến giờ phút chia tay, chắc hẳn sẽ không muốn làm buồn lòng nhau trong thời gian chưa sống, dù là chung sống một cách bất đắc dĩ.

Từ trước đến nay, tôi vẫn thường có lỗi n chưa cay, khinh bạc. Bạn bè của tôi vẫn thường oán rằng đời tôi nhiều lận đận một phần cũng cái khẩu nghiệp ấy. Chính tôi cũng nghĩ như vậy và đã nhiều lần tự nguyện sẽ bỏ cái lỗi nói khinh bạc, chua cay, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa bỏ được. Tôi tin rằng sau lần chia tay này, tôi sẽ diệt bỏ được cái khẩu nghiệp nói trên.

CÁ C bạn đồng khóa với tôi, người đi Sư đoàn 2, Sư đoàn 22, kẻ được phân phối đến đơn vị tại Quân Khu 3, Quân Khu 4, có lẽ đã một số người nằm xuống (!). Tôi được kể như người may mắn nhất được ở lại Quân trường học Khóa Dẫn đạo Chỉ huy — Có lẽ là tôi sẽ thành một cán binh với cấp bậc binh nhất sau mãn khóa.

Cấp bậc phút này đối với tôi không còn m một ý nghĩ tự ti nào — Có người cho là tôi chẳng? Mặc... mặc trong tôi, hiện giờ, đang mang một thứ tình, tình đồng đội, tình chiến ái đang thúc thúc buồn, nỗi buồn chia tay cùng bạn tân binh quân dịch khóa 694... là những gì ba tháng quân trường ■■■■

GIÒNG SÔNG VÀ NĂM THÁNG CŨ



HUỖNH THANH TÔNG

Người phu vừa lột sợi dây cáp trồng trên cây cột sắt to đã được chôn chắc nầu nổi bỗng nhiên ngừng lại, và lấy in đập cho sợi dây nằm lại vị trí cũ. Hắn ta bước lên đầu bàn gỗ lấy tay ra u, miệng thét to:

— Hành khách tránh bớt hai bên đi, xe xuống. Chuyển chót! chuyển chót! Chuyển này nghĩ lo rước ông bà. Nay ba mươi Tết rồi bà con. Xế vô ng chút đi.

Chiếc xe nằm giữa sành phà cũng ợc anh ra lệnh nép vào một bên để ra một khoảng vừa vặn cho chiếc xe sắp xuống. Chiếc xe xuống từ từ qua hi hai thớt cầu sắt rồi ngừng lại trên nổi. Tài xế trả số, xe rờ máy mạnh leo đầu bàn gỗ và chậm chậm vào đúng rí còn sót lại trên sành phà.

Người phu phà, sau khi làm xong phận hướng dẫn cho xe đậu, anh n cười nói một mình:

— Lẽ ra cho nó đi chuyển sau, ung hết rồi. Chuyển này là chót. Kẹt nghiệp hành khách lắm. Trưa ba mươi Tết nhứt mà bà con.

Chiếc bàn gỗ được cất từ từ lên g tất cả sức lực của đôi cánh tay cháy g, rắn chắc. Cây «ma ni vên» quay đều, chậm cố nhắc lần chiếc bàn gỗ rống, nặng trĩu bật cao lên khỏi mặt phà để giữ cho xe cộ và người an, khi phà chuyển mình qua sông.

Động cơ nằm giữa lòng phà chuyển g mạnh. Thân phà rung rinh như bệnh đang lên cơn. Nước xoáy cuộn a từ sau lái ra phía đầu phà. Thân lui lần. Khoảng cách bàn gỗ và cầu rộng dần. Nước vẫn xoáy cuộn. rưng lỗ nước sâu quay như con vu

vừa đánh ra khỏi dây trên tay đứa trẻ! Chiếc phà đã nằm xuôi vào khoảng giữa dòng sông, phà mới bắt đầu lấy trớn chậm chậm chạy tới.

Những xe chở hàng, xe nhà binh, xe hành khách, xe du lịch, xe gấn máy được xếp đầu theo thứ tự, giờ đã nằm yên dằng chừng như một mồi sau quãng dài của con đường loang lổ, lở lói, mục nát, gập ghềnh. Con gió chướng từ dưới cuối trường giang trải dài trong không gian lồng lộng, có nắng nửa mặt trời bị mây che khuất, lướt trên đầu sóng bạc nờ to, chạy ồ ạt, rào rào, phẳng phẳng như giận dữ đánh thốc vào bất cứ những chướng ngại nào án ngữ trước mặt. Phà dù to lớn vững vàng cũng hơi chao trên thân sóng uốn lượn. Xe cộ trông mảnh nhẹ tựa như các con vật đang ngủ với giấc ngủ mệt mỏi sau chuyến đi dài trở mình cho sinh khí tràn vào cơ thể, để máu luân lưu, cho tế bào mệt mỏi sống dậy hầu chút nữa đây tiếp nối quãng đường còn lại.

Phà đã ra đến giữa giòng sông và xoay theo chiều hướng sóng. Con sông như phần nộ đưa sóng ào ạt tới tấp đập vào mạn phà cố tìm một chướng ngại cản trở ngang nhiên làm chùn, tan rã bước tiến thần tốc đang chạy theo cơn gió no mùa. Muôn nghìn hạt nước trắng tựa pha lê bắn tung toé lên. Hành khách lẫn tránh về bên kia mạn phà để nhờ những xe cộ che sức gió và hạt nước.

Mặc dù bị ướt và sức gió giựt lật lia tôi vẫn từ tay lên rào sắt nhìn xuống muôn nghìn đợt sóng chạy dài bay bay từ dưới kia lên, nhìn những chiếc thuyền xa xa lặn hụp qua sông, nhìn dãy cù lao xanh mát lá cây chao động trong gió táp sóng đầy... Tôi nhìn tất cả hai bên bờ sông to rộng. Vàm Cái Sứ ần hiện dưới rừng cây sau. Còn lát trải dài thân theo ngọn sóng nhấp nhô như măn tóc người con gái trằm mình dưới nước buổi chiều nghiêng bóng.

Tôi bỗng nhớ lối đi bên bờ rạch Cái Sứ dưới cơn nắng phủ đầu cây. Con đường đất hẹp dẹt đầy nắng, thơm thơm hương hoa mận, phảng phất hương rá phôi ngầy ngầy chất phần chuông bỏ, thơm tho mùi khói đốt đồng dấy lên tràn lan thôn xóm. Tiếng gà cục tác dưới cây âm hưởng buồn ray rứt. Nước rạch đục ngầu rờng sát. Lòng rạch phôi bùn đen thẫm, đầy những dấu chân hằn. Những trẻ con ở trường như nhộng tay xách thùng thiếc, tay cắp thúng con vui cười, tranh giành nhau từng khúc rạch, đắp đất ngăn từng khoảng dài, để tát nước cho cạn tìm bắt những con cá trắng bạc loài chưa kịp ra sông lớn theo bầy.

Trên cánh mạn sát bờ, con chim thẳng chài với đôi mắt chăm bẵm xuống dòng nước cố tìm một dấu xuất hiện của chú cá ngày ngò, là phóng xuống chớp nhanh. Khi nó bỏ dài thân xuống, đôi cánh màu xanh trải rộng ra trông như bóng dáng một phần lực cơ lao vút giữa trời xanh.

Thoắt cái mỏ nó đã ngậm ngang một

con cá lòng tong còn đủ sức giẫy giụa trở về chỗ cũ. Vây cá sáng bạc lấp lánh ánh sáng mặt trời xa trông tựa những mảnh pha lê vỡ.

Đường đất nhỏ dọc theo bờ rạch nối liền những làng xóm, với những cây cầu tre lắt lẻo gập ghềnh đã đưa bước chân bé bỏng của tôi ngày thơ ấu đến quê ngoại, quê cha năm sát nhau, bằng đường ranh tường tượng. Nơi thôn xóm của cha mẹ đã trưởng thành rồi kết hợp nhau nuôi tôi lớn khôn bằng thâm tình ruột thịt, có hơi thở phù sa tràn quyên đất bồi, có hạt lúa sạ vàng tươi, có hoa điên điển óng vàng mùa nước nổi, và bằng lời ru ngọt qua câu ca dao dặt diu theo nhịp vòng đũa. Những kỷ niệm buồn ít vui nhiều hằn quanh ngôi nhà tổ đường. Quê cha quê mẹ đã ăn sâu vào lòng tôi, đã là một tiềm thức miên viễn nổi dậy bất thường khi ngoại cảnh trên bước đời hiện đến, giống hệt trong những đêm chột giấc, trong những cuộc chao động bất ngờ, trong cuộc trằm luân của cuộc sống đa diện. Tôi nuôi tiếc tuổi nhỏ ngồi đong đưa trên cành cây sắn trái chín màu đen sậm, trên lưng con bò đang cúi đầu gặm đợt cỏ non, theo dấu đất cày nhẹ bước rình mò tiếng dế đang mùa. Tôi thương tiếc chày quét bánh phồng trong khuya sương của những ngày giáp Tết. Tôi yêu dáng má tôi ngồi chụm cúi nôi xôi, trả bánh. Bà thường quấn chiếc khăn tằm trên đầu, co ro trong chiếc áo bà ba cũ ngồi sát bếp lửa để nhận lấy hơi nóng từ thân củi cháy phát ra cho đỡ lạnh.

Tuổi nhỏ là thiên thần dong lượn dưới trăng sao, trong mù sương buổi sớm có pha chút hồng tươi của ánh sáng mặt trời vừa ló dạng phương Đông giữa hoàng hôn lằng lằng còn đọng chéo rần chiều tiết phát dưới chân mây.

Một lượn sóng bạc đầu to tướng trườn dài từ xa, thoăn thoắt tựa con măn gà lúc gặp phải mồi. Phút chốc đầu sóng bạc đã tới giữa mạn phà đánh ầm vào. Chiếc phà hơi chao động lệch hướng đi một chút. Những giọt nước như mưa đổ ập lên sành phà ướt sũng áo quần tôi. Hành khách như kinh hồn giữa con sông dữ gió cuộn ào ào. Người nào người nấy mặt tái xanh vì sợ phà chịu không thấu những đợt sóng tấn công tới tấp cố đầy cho phà lật úp, cho chìm tận đáy sông sâu. Tôi bất động như pho tượng, không tỏ vẻ sợ hãi. Không lấy tay vượt nước trên mặt. Nước thẳm vào da mát rượi, nghe dễ chịu trong toàn thể châu thân. Tôi lẳng lặng đứng nhìn dòng sông nổi cơn điên sóng gào gió cuộn, bất chợt nhớ lại ngày nào thôn xóm lâm vào cơn khời lửa, nhớ thuở gia đình sa sút nghèo nàn đã qua con sông to rộng này chạy trốn Tây bố, đã qua con sông đầy sóng gió này mua bán ngược xuôi với má và chị em tôi trong hãi hùng lo sợ, với ba tôi trong nét mặt dạn dày từng trải thăng trầm.

Vàm Cái Sắn hiện rõ theo hướng nhìn của tôi. Những đợt sóng trắng lao

GIẢI PHẪM XUÂN KHỎI HÀNH

xa nh' y múa đầu vằm tựa những con cá từ dưới nước đua phóng lên cao. Tôi trầm ánh mắt xuống. Dĩ vãng chợt về. Tôi nhìn đầu vằm có nước cuộn xoáy, sóng bủa giăng giăng, thấy như có bóng tôi chèo ghe qua đó, thấy như bóng má tôi xuôi dầm tạt nước khỏi khoang xuồng trong những ngày mưa xuôi bán ngược, thấy như bà tôi ngồi trước mũi ghe cui hít hơi thức lá vừa dứt xong rồi nắm tay dầm phụ sức đưa con đưa ghe qua sông lớn của những ngày chiều tan nắng hay dưới cơn mưa tầm tã giữa mùa.

Tôi nhớ những ngày giáp Tết mấy năm qua trong một chiều chạy giặc, má tôi cho chị em tôi xuống chiếc ghe cui với đầy đủ nồi niêu, bếp, củi, quần áo, gạo nước mấm để qua sông lớn tránh cuộc ruộng bắt khủng bố. Má tôi không biết chèo.

Từ thuở bé má tôi đã sống trong sự sang giàu ruộng chịu gia đình bên ngoại tôi. Đến khi lấy chồng má tôi vẫn là người đàn bà ăn sung mặc sướng nhất so với chị em của bà đã đi lấy chồng và với những người con gái hàng xóm bên chồng cũng như bên của má tôi. Sự giàu sang và được ruộng chịu thuế nhỏ cùng những năm tháng bên chồng ăn sung mặc sướng đã làm cho má tôi không bao giờ nghĩ đến lúc cùng cực bởi giặc giả từ tung. Nền khi xảy ra đột ngột sự xuống dốc của lớp người được mệnh danh là tiểu tư sản thì má tôi dầm ra lúng túng trong bất cứ sự việc trước mặt.

Má tôi cầm lấy cây dầm ngồi trước mũi ghe với cử chỉ luộm thuộm. Tôi nhìn thấy gương mặt má tôi lúc ấy sợ hãi vô cùng. Nỗi lo lắng tràn đầy, vây quanh như sẵn sàng thất vọng với bất trắc đập dồn. Tôi biết má tôi muốn khóc nhưng nước mắt dường như tiêu tan đầu mất không ứ trào ra khỏi được. Tôi đứng sau lái ghe cố sức mình đẩy đôi chèo cho chiếc ghe tiến tới. Ghe đi trên dòng sông yên lặng một đôi thì ra đến vằm. Tôi nhìn ra xa thấy sóng bủa cao, gió mạnh. Tôi dầm ra sợ hãi, ngại ngừng khi qua con sông quá lớn, đối với tôi là một không tưởng lớn lao chưa bao giờ đụng tới và nay thì bắt buộc phải chấp nhận. Một thứ chấp nhận liều lĩnh bởi bản năng sinh tồn của con người muốn được sống, nên dù có sau đi nữa cũng không được quyền thoái lui.

Trên đầu cầu phao nổi của bến Vàm Cống tiếng súng «mức ăng lè» nổ «cắc đùng». Tôi nhìn trở lại thấy thằng Tây đang hướng mũi súng về phía ghe chúng tôi. Tôi kêu lên:

— Má ơi! Tây nó bắn kia! Làm sao má?

Má tôi quay lại nét mặt hơi hốt hoảng:

— Ráng chèo đi con, mình qua hơn nửa sông rồi. Trở lại Tây nó bắn chết.

Tôi cố gắng đẩy đôi chèo thật mạnh xông vô ọc ạch vào mạn ghe. Tiếng súng ồng ngưng bật. Ghe qua đến bờ sông thì tôi hướng mũi vào đầu vằm Cái Sắn, nhẹ nhõm.



bể sáo dưới trăng

Bước lên đồi vắng
Đêm vừa bay ngang
Thương đời dưới thấp
Ngồi ngoài trăng hang

Ngó ra trời đất
Trăm mối ngàn ngang
Sau lưng đồi vắng
Chỉ còn dấu trăng

Trăng bira trong đá
Đá vỡ tan hoang
Đứng trên tam cấp
Ta còn ta không?

Không mây không gió
Không cúc không lan
Người xưa đâu lá?
Lá xếp bên đường

Trăng nay cũng lạ
Muôn rời không gian
Sáo không tri kỷ
Trá đời cho trăng.

Trong những ngày tháng tản cư chạy giặc gia đình tôi càng túng quẫn. Má tôi rầu lo nỗi ba tôi đang bị VM giam cầm, chuyện sống chết không thể nào lường trước được. Với đám con bốn đứa thơ dại, má tôi bỏ ngờ, lạ lùng trước cuộc sống không một hy vọng cho ngày mai. Nhưng dù sau má tôi cũng phải cõi bỏ lớp trường giả để hòa hợp cùng mọi người chung quanh. Má tôi bắt đầu đi mua bán để kiếm đồng tiền nuôi con. Tôi phụ má tôi bơi xuồng chở cá qua sông lớn để bán lẻ tại chợ nhỏ. Ngày hai lần mẹ con tôi phải qua sông buổi sáng sớm và buổi trưa. Tôi nhớ một lần trong tình mơ mắt sông phẳng lặng. Xuồng cá của tôi vừa đến sát cồn lác thì Tây từ phía đầu cầu Bắc Vàm Cống nà súng bắn Đạn đi veo veo ngang đầu. Những hạt lửa đỏ ngòm bay chấp chới như bóng dáng ngựa quý từ thần đang đe dọa mẹ con tôi.

Tây bắn nà quá, dường như chúng bắt buộc xuồng của tôi phải hướng mũi về phía chúng. Bởi chúng có thói quen hề xuồng ghe nào lúc qua khoảng sông cái đó chúng có quyền bắn cho đến khi nào ghe xuồng chìm hay phải quay đầu bơi đến cho chúng lục soát mới thôi.

lên lưng chiến mã

Trời không muốn cây yên
Lồng lộng cơn phong vũ
Thôi bạt chiếc hải rơm
Rớt sau hè vô chủ
Ta còn một bát trắng
Hừng ngàn năm lao khổ
Sao đàn ngựa chiến binh
Một giây về lơ lửng
Nỡ tung toé trắng vàng?

khúc hát trên một giong nước

Vô tình chống gậy
Bước lên thượng nguồn
Thả xuôi dòng xuôi
Hai hạt cây hoang
Sáng nay xuống núi
Ra ngồi bên sông
Thấy trên bãi cát
Hai cây ngô đồng

NGUYỄN THÀNH XUÂN
(Lên Đồi Hừng Bát Trắng Vàng)

Má tôi sợ quá thúc tôi bơi mạnh vào bờ, bà không dám cho xuồng quay về hướng có tiếng súng vì nỗi e ngại thân phận đàn bà và lo sợ cho đứa con trai vừa mới lớn phải bị vùi dập, đòn bộp, chết chóc dưới bàn tay lông lá ác nhân.

Xuồng sát bờ cồn, má tôi nằm rạp xuống khoang xuồng, tôi phóng xuống bãi bùn chui lên ẩn dưới chân lát. Dường như Tây đã cho rằng xuồng chúng tôi vô vằm Cái Sứ rồi chẳng nên không bắn. Một hồi lâu má tôi lần dật xuồng quay đầu xuống phía đuôi cồn. Tôi chạy nhanh leo lên xuồng bơi lần theo mấy đám lục bình và thoát vào lòng rạch Cái Sứ mất dạng. Thế là một lần nữa thoát chết về súng Tây.

Sau thời gian hơn một năm tản cư thì tình thế yên ổn. Một phép màu nào đó, đã giúp ba tôi trốn thoát V.M, để về đoàn tụ với gia đình. Ba má tôi quyết định hồi cư về quê mua bán làm ăn và chăm sóc nhà cửa vườn tược. Ngày tản cư buồn tẻ biết mấy thì khi trở về gia đình tôi sum họp đầy đủ vui vẻ làm sao.

• Xem tiếp trang 44

NGHỆ THUẬT NUÔI GÀ NƠI

• THU TÂM

«CỰA gà không lui được giặc» lời khuyên của vị Đế Nhất danh tướng và đệ nhất công thần đời nhà Trần cách đây trên 700 năm là một bằng chứng hùng hồn cho thấy dân ta ham nuôi gà chọi từ xa xưa đến nay.

Những nhà chọi gà chuyên nghiệp thì chọi suốt năm, chọi hàng tuần, hàng tháng. Còn đa số là những người chọi gà tay mơ, chỉ xô gà vào những dịp lễ lộc như Tết Đoan Ngọ, Rằm tháng Bảy, Tết Trung Thu và Tết Nguyên Đán.

Nhân dịp Tết này, theo đúng lệ, các trường gà mở vào ngày mùng ba, nghĩa là sau khi đã cúng tất xong. Rồi người ta đã dần tới mùng mười, mười một, mười hai tháng Giêng.

Ở miền Nam Việt Nam, gà chọi kêu là gà nòi, vì muốn có con gà đá hay, người chơi gà phải chọn nòi giống và giữ nòi ấy cho thật rạch, có khi truyền từ lưu tồn, qua vài ba đời người, vẫn chưa bị lai giống.

Muốn có 1 con gà chọi, phải mất cả năm chuẩn bị vì nghệ chơi nào cũng lắm công phu và nghệ chơi gà chọi lại còn đòi hỏi nhiều công phu, nhiều nghệ thuật hơn nữa.

«Sách gà» dạy những gì?

Chúng tôi vừa nói đến nghệ thuật chơi gà nòi. Thật vậy nếu không có một nghệ thuật về môn đó thì sao lại có cả sách gà? Về một con gà tốt sách nòi rằng:

«Nhất thời chúm cát bỏ ra.

«Thứ nhì lắc mặt thứ ba né lồng»

Hoặc:

«Gà Ô chân trắng mỏ ngà,

«Hai bên dân cánh thật là thần kỳ».

Câu thứ nhất mô tả ba tướng tốt của con gà nòi: chân đi lúc dờ lên thì chúm lại như chúm cát, lúc đặt xuống thì xoe ra như bỏ cát ra.

Mặt nó lắc qua lắc lại oai phong lắm liệt, còn khi «quần» thì nó đi niêng niêng né lồng.

Con gà có một trong ba tướng tốt đó, hoặc gồm cả ba, là gà tốt, có thể đá hay.

Chọn một con gà để nuôi đá độ, người ta còn phải chú ý chọn con nào có miệng tốt, lỗ mũi rộng và mỏ «ba lá». Lỗ mũi phải rộng là để khi thọ thương xối máu, nó có thể thở kịp không bị nghẹt. Còn mỏ phải «mỏ sè» ngắn mạnh và bén để mổ địch thủ cho dính, cho đau.

Ngoài ra, sách còn dạy các xem vẩy chân: Gà nào có đủ vẩy tiền, vẩy độ mới nên nuôi. Các tay chơi gà tin rằng gà có vẩy tiền, khi đá ăn tiền nó mới đá đủ. Còn vẩy độ cho biết sức gà có thể đá mấy độ, nếu đá rãng, nó sẽ «trả độ».

Về lối xếp đặt vẩy trên giò gà và các ngón, sách còn cho một số danh từ chuyên môn khác nữa như: long ăn chậu, dặm đòn cai, vẩy cán, phủ địa, huyền chân, trùng kiền v.v... Gà vẩy cán là gà dở không ai nuôi.

Những con «dặm đòn cai» có những đòn chết, đá rất độc. Huyền chân là thứ bay

dặm: còn gà «trùng kiền» càng khuya đá càng dữ.

Sách chẳng những dạy xem tính gà, mà còn dạy xem cả... số gà nữa: con nào trên ngón chân út có vẩy «cách ba dặm một», là sẽ bị dui mắt phía bên chân đó... Dui một mắt, gà vẫn còn xô như thường, mà thiên hạ lại rất ngán ít ai dám đá: vì độc nhãn kẻ hề cần được địch thủ là bám chặt và đá miết, chết nằm tại trường chờ không chạy một bước.

Công phu

Trước đây giới chơi gà có thành kiến gà Hóc Môn, Bà Điểm và Mười Tám Thôn Vườn Trầu là gà dữ bậc nhất. Nhưng kinh nghiệm cho thấy bất cứ ở đâu cũng có thể có gà hay miễn nòi giống tốt được giữ rạch. Bằng chứng là có lúc gà Bến Tre, Trà Vinh hay Huế, Nha Trang lên chun, mà gà Hóc Môn, Bà Điểm, Dĩ An, Trảng Bàng lại lép vế. Rồi một vài năm, vai trò lại đảo ngược.

Tại trường, khi cấp độ, gà được phân ra làm ba hạng: Hạng nhứt nặng từ 4 ki: tới 4 ki rưỡi, hạng nhì từ 3 ki rưỡi tới gần 4 ki và hạng ba từ 3 ki tới gần 3 ki rưỡi.



Đá có 3 lối: gà đòn, gà cự và đá đao.

Gà đòn cốt đá đòn cho đau là ăn, chứ không cần cự nhón. Còn đá đao chỉ áp dụng cho gà che; nhưng hiện nay ít người chơi vì tính tàn ác của nó.

Loại trừ ra sự trục lợi trên sinh mạng của những con vật xinh xắn nhỏ nhoi mà đáng lẽ ta phải bảo vệ, nghệ thuật nuôi gà nòi quả là một thú vui thuần khiết của dân ta vậy.

Không phải mọi người nuôi gà nòi đều ham mục đích ăn thua ở trường gà, mà cũng có người nuôi gà chỉ vì nghệ thuật duy trì nòi giống tốt. Nuôi gà nòi cần phải theo dõi chăm sóc hàng ngày, từ lúc gà con mới nở cho tới lúc đem xô được, nghĩa là ròng rã một năm trường. Trong khoảng thời gian đó, biết bao khó nhọc phải trải qua: Nào đàn bội, cho ăn cho uống, nào theo tích, vô nghệ, quần lồng, nào tiêm thuốc ngừa dịch. Trước khi cho ăn, lúa phải được ngâm cho mềm vò và nổi lết lửa lép. Cho gà ăn, không bao giờ nên rải thức ăn trên sân xi măng, vì như vậy gà sẽ bị cùn mỏ. Nước uống phải là nước thật thanh khiết. Còn vô nghệ nấu giấm và thoa bóp, chỉ cần khi nào gà quá mập, vô nghệ cho nó rôm bốt.

Gà 3 ki vô nghệ mười hôm dám tut xuống còn 2 ki rưỡi. Vô nghệ và chà xát da cổ da đầu, là để cho chai da, về sau khi ra trường, chúng cần không bị rách té dễ dàng được.

• Xem tiếp trang 44



Thi vị của việc sắm té ở MIỀN NAM

• NHỨT SƠN

TẾT như cái bến mà mọi con thuyền đổ dồn về đây theo một nhịp kỳ như điệu

Những con thuyền với cuộc hành trình cam go dài ngọt ba trăm sáu mươi lăm ngày là hình ảnh những lao lực suốt năm của người dân Việt để chuẩn bị cho cái Tết trọng đại. V đây là những khía cạnh nền thơ của sự chuẩn bị lễ Tết, nồng nhiệt mà thanh kính, đơn giản mà thanh cao, đúng với phong vị Tết ngà xưa của Dân tộc.

Nói đến Tết là nói đến bóng hoa, Tí Miền Bắc có hoa đào, thủy tiên. Tết Miền Nam có cảnh mai, búp vạn.

LỄ đâm trâu là lễ to như, được cử hành trong những ngày Tết, ngày lễ lớn của hầu hết các sắc dân Thượng.

Khi cử hành lễ này, đồng bào Thượng cho mười người chặt cây tươi và là ở rừng về nhà. Chủ nhà phải trả công hằng một chục cườm và ra tận ngõ đón lấy cây.

Cây và lá được đem vào nhà cũng tươi và đem cây ra chặt trở, buộc những dây tu trên ngọn gọi là cây nêu còn lá thì đem cắt trước cửa.

Thầy cúng sẽ chọn chỗ để đào lỗ cho nêu. Khi đào lỗ cả nhà phải ăn, mặc chỉnh đốn, đứng chung quanh la hú, vái trời, vái đất rồi cùng rồi lam sạp và dựng nêu. Vào những ngày làm việc này, chủ nhà phải giết một con heo để đãi những người giúp việc.

Khi cột trâu để đâm, họ quần cổ con và bằng giây mây thật nhiều vòng vào cây nêu.

Trước khi đâm, những người đứng chung quanh khuai đánh trống múa hát và vái quanh con vật nằm ba vòng. Thầy cúng đi cột cái nôi ra trước cửa vào, chân đạp lên trên miệng nôi làm phép cúng vái, xong cả đào đâm một phát vào đùi trâu trước, tiếp theo là người chủ nhà cầm cây dao khỏa chừng hai thước đâm vào nách trâu hai ba lần. Sau đó bà con tiếp tục đâm theo ở 2 bên sườn.

GIẢI PHẪM XUÂN KHƠI HÀN

Xuân về với muôn hồng nghìn lía, với cành mai rực rỡ ngàn sao, với búp vạn khiêm cung thắm thiết, với cúc vàng nhung nhừ mùa thu, với những mặt trời thược được đỏ gay trên đầu bông mành đề, với bông gà ngàn ngút bốc ngọn lửa thiêng... Trước những sắc màu toả thắm cho quê hương tươi đẹp kia, thử hỏi có mấy ai biết đến công phu của người trồng kiếng?

Nào giữ giống dân cảnh, nào vun phân tưới nước, nào trừ bỏ bất sâu, cả năm kiên nhẫn, phi người có lòng yêu hoa và trọng Tết, không ai có thể làm nổi.

Mọi thứ hoa đều phải trồng chuyễn suốt năm để giữ giống. Như vạn thọ, bông gà, qua tháng hai phải gieo lại kỹ thứ nhứt, tháng tư hái bông giống, để dành tới tháng sáu gieo kỹ nhì. Tháng tám lại hái giống để tới tháng mười tháng mười một thì gieo hạt cho lứa bông Tết. Qua đầu tháng 11, vô chậu cây con, bón phân, ngắt ngọn và tưới sớm tưới chiều.

Còn cúc và thược được, bước qua tháng bảy người ta bắt đầu đâm tược — những tược này chiết từ gốc mẹ được nuôi dưỡng từ mùa Xuân qua. Đến tháng 8, để tược xuống đất cho nảy chồi, rồi dưỡng những chồi này lên cao, thành khóm hoa thiết thọ. Nhưng từ lúc ấy cho tới ngày ló dạng nụ hoa thứ nhứt, còn biết mấy công lênh!

Có được một chậu vạn, một khóm cúc, một giỏ bông gà để chơi Tết, công khó là như vậy. Còn chơi mai liệu có dễ dàng hơn không?

Nhà vườn có đất rộng, chơi mai gốc thì có chi bằng! Cứ đến rằm tháng chạp lái trời lá, ba mươi mừng một Tết là mai nở rộ. Tuy nhiên có năm cũng bị trễ sớm một vài hôm, và đó là lỗi của chủ mai thiếu kinh nghiệm. Còn người chơi mai sành sỏi, biết độ theo thời tiết lạnh ấm, có gió chướng hay không mà lái lá sớm hay muộn một vài hôm, thì luôn luôn mai trở đúng vào ngày Nguyên Đán để đem lại « may mắn » suốt năm.

Có người lại thích chơi mai rừng. Cứ đến đầu chạp, người ta vô rừng chọn cội

mai vừa ý cưa sát mặt đất, lật lá thui gốc và bỏ phủ các nhánh chỉ chít nụ hoa bằng tàu cau xanh, đơm vác về cắm vào chén nước.

Khoảng hai tám Tết, tàu cau được mở tung ra, và chừng vài hôm sau là muôn cánh hoa vàng thanh quý bùng nở đầy cành như một phép lạ huyền diệu.

Tết không phải chỉ chơi hoa suông, nên người ta còn sắm sửa bánh mứt. Ngoài những thứ mứt bí mứt gừng cổ truyền mà quả mứt Tết không được thiếu, nhà vườn Miền Nam còn có một món ngọt đặc sắc nữa để đãi khách nhắp trà Xuân.



Vào đầu tháng chạp, nhà vườn nào cũng ép chuối phơi păm bảy nia trên mái nhà. Qua năm bảy cử nắng hồng say của đầu mùa khô ráo, những miếng chuối ép nhẹ như bàn tay se, dần dần se da sắc mặt lại rồi khô quánh, thơm phức. Những miếng chuối khô tươm mặt trắng lờ hoặc trong như hổ phách này được gỡ ra, sắp lớp vào thập sành cất kỹ. Kịp tới ngày ba mươi Tết, các bà nội trợ

mới xắt nhuyễn chuối khô, thái mỏng vừa râm nắng, ngào chung với đường tắng, rồi rắc mè, đậu, ngũ vị hương lên cho thêm vị béo mùi thơm: Đó là món xà lam chuối đặc biệt của Miền Nam nước Việt.

Những bà khéo tay phơi nguyên trái chuối già chín rục, khoanh sửa lại và gấn nôm cho ra dáng quả hồng khô. Các bà gọi nôm nà đó là: hồng vườn! Hương vị tuyệt diệu, không bút mực nào tả nổi, ai muốn biết hồng vườn ngon dường nào, thiết tưởng chỉ có cách rút kinh nghiệm bản thân là hay nhất.

Tết Miền Bắc có dưa hành thịt mỡ, bánh chưng xanh. Tết Miền Nam có dưa giá, thịt kho tàu, bánh ít, bánh tét.

Cũng từ đầu tháng chạp, các bà nội trợ đã ngâm nếp xay bột. Bông bột căng phồng được đem dần dưới tấm thớt nặng trong một buổi cho nước rửa qua lớp vải thưa. Xong, đem xắt mỏng hoặc bẻ vụn bột tãi trên mặt nong rồi đem phơi. Ban đầu bột còn vương mùi nếp ngâm, nhưng dần dần ánh nắng mặt trời gay gắt làm cho mùi đó bốc đi. Những mảnh bột rải lại trắng phau, trông vào đến hoa mắt.

Nhìn nong bột tinh khiết, các bà nội trợ tưởng tượng ngay đến lúc bột này được chan nước nhồi cho dẻo rồi ngắt bỏ vào tờ lá chuối, đặt viên nhân dừa hoặc nhân đậu vào giữa, gói lại thành hình kim tự tháp rồi sắp vào xúng đem đi hấp. Các bà cũng nhớ tới hũ nếp lựa, cắt giữ từ hồi đầu mùa gặt, để dành gói bánh tét đêm nguyên tiêu...

Chính cái hình ảnh bản thờ tổ tiên trong ba ngày Tết, trần thiết lư đồng bóng nhoáng, chưng bông vạn thọ đỏ vàng, trầm hương nghi ngút, với mâm bánh ít bánh tét cao có ngọn, với quả mứt đĩa xà lam màu sắc thắm tươi, với dưa hấu đường phở, hồng cam, trà rượu, đã là động cơ thúc đẩy dần ta nong nà sắm Tết từ trong năm, từ tháng bảy, tháng mười một, tháng chạp... sắm Tết với tất cả tấm lòng sùng kính tổ tiên.

Tục lệ cổ truyền trên cao nguyên



LỄ ĐÂM TRÂU ĐÀU NĂM CỦA ĐỒNG BÀO THƯỢNG

- Thịt trâu nướng trên ngọn dáo nhậu với rượu cần
- Sừng trâu được treo trước ngõ, hai xương hàm trâu treo trong nhà

con vật thẳng phía 2 chân trước con trâu cho đến khi vết thương đã thật nặng và mũi dáo thấu vào tới tim, máu phun bắn ra và con vật bắt đầu ngã gục.

Thường thường người đâm nhát đầu tiên là người thiện nghệ. Họ chỉ đâm một nhát là trúng ngay tim con vật. Trâu sẽ phải ngã gục ngay. Sau đó họ đem nôi ra hứng máu. Trong nôi đã có sẵn rượu. Rượu hòa với máu và sẽ được dùng làm rượu cúng.

Thầy cúng cắt một tí tai, mũi, mắt và

lông đuôi lấy máu bôi lên hai que tre để xin keo, kế tiếp đem que và các món vừa nói vào nhà cúng và đặt hai que tre lên trên mái nhà.

Lễ xong, cả bà con chòm xóm hay người ngoài cũng đều được đến dự tiệc thịt trâu.

Lối ăn thịt trâu « hội đồng » của đồng bào Thượng rất độc đáo: Thịt trâu không phải xào nấu hay luộc, hầm chỉ cả mà là nướng.

Mỗi thực khách dùng dáo hay tấm vông vạc nhọn đâm vào mình trâu cho lòi thịt ra, đoạn xéo một miếng ghim trên đầu dáo, nướng chín trên ngọn lửa

Thịt trâu nướng ăn với nước chấm làm bằng sữa trong ruột non của con trâu quậy với muối và dấm ớt nướng.

Bữa tiệc trâu được chan rượu cần, hề uống cạn chén nước suối vào. Vì rượu cần tuy nhạt nhẽo dễ uống, nhưng khi tàn tiệc cũng có những người quên cả đường về, hay cứ nằm sải tay dưới gốc cây mà ngủ...

Ba ngày sau, họ đem sừng trâu treo trước cửa và hai xương trâu treo trong nhà. Cúng xong, họ kiêng cử không ra khỏi nhà và người ngoài cũng không ai được vào trong nhà họ lấy một vật gì. Thời gian kiêng cử này thường từ ba đến 5 ngày.

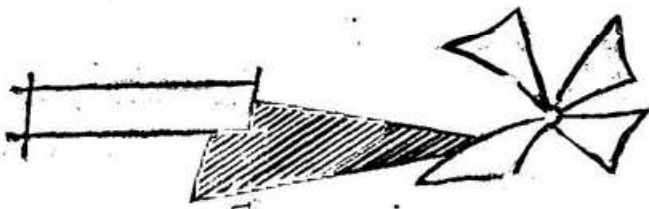
Mỗi vùng có dấu hiệu kiêng cử riêng. Trong mấy ngày kiêng cử này nếu có ai phạm phải thì họ bắt và phải cúng những món đồ lễ (cũng tùy theo tập tục của từng vùng).

Mỗi lần cúng chủ nhà phải làm lễ tạ ơn thầy cúng. Lễ tạ ơn là một vài con trâu hay heo tùy theo vật cúng, một con gà trống, một chén gạo, một bó trà, một ít muối và một cái nôi cũ.

Thầy cúng nhận lễ đem về nhà, ba bữa sau ngày cử đem nôi lại cho chủ nhà.



Trâu trong tích, hay chuyện cười...



• Tiếp theo trang 23

Quản Trọng sai quân đem rượu thịt đến cho, người chăn trâu ăn xong nghĩ ý muốn gặp quan Tể tướng. Nhưng khi đó xe đã đi xa rồi nên người chăn trâu nhờ quân nhân với quan Tể tướng cầu: «Nước trong leo lẻo».

Người hầu thiếp của Quản Di Ngô giải thích: «Trong một bài cổ thi có câu «Nước trong leo lẻo, cá lội giữa giòng. Người đến triệu ta, ta cũng bằng lòng». Vậy người nhân Tướng công cầu «Nước trong leo lẻo» có ý muốn nói ra làm quan.

Quản Trọng liền dừng xe cho mời kẻ chăn trâu đến, hỏi ra mới biết người ấy tên Ninh Thích ở nước Vệ sang Tề tạm làm nghề chăn trâu nuôi sống chờ lúc tiến thân.

Sau khi gan hỏi, Quản Trọng biết Ninh Thích là 1 bậc hiền tài, bèn viết thư tiễn cử với Tể tướng công còn đi ở đoạn quản sau.

Ba ngày sau, khi đại binh của Tể Hoàn Công tới núi Đao sơn, Ninh Thích không ra đánh thư tiễn cử, mà vẫn ngồi trên lưng trâu gõ sừng hát:

Thương lương chi thủy bạch thạch lạn,
Hữu trung lý ngư trường xích bán.
Sinh bất phùng Nghiêu đờ Thuấn thiện,
Đoàn hạt đơn y tài chí cán,
Lũng hôn phạn ngư chi dạ bán.
Trường dạ man man hà thời đán?

Dịch nghĩa:

Sông Thương lương đá trắng nhấp nhô,
Cá con cá chép dài 1 thước rưỡi.
Sinh ra không gặp lúc vua Nghiêu như đờ
ngôi cho vua Thuấn,
Vải ngắn áo đơn vừa đến ngang lưng,
Ta cho trâu ăn từ chiều đến nửa đêm.
Đêm dài mờ mịt bao giờ mới sáng?

Vua Tể nghe hát lấy làm lạ và giận sao 1 kẻ chăn trâu lại dám chê bai việc trị nước của mình bèn truyền quân bắt chém đầu.

Nhưng may nhờ có Thiếp Bằng can ngăn, vua mới tha không giết. Khi ấy Ninh Thích mới trình ra bức thư tiễn cử của Quản Trọng.

Tể Hoàn Công truyền cho Ninh Thích lên ngồi chung xe. Tối hôm ấy khi đóng quân lưu nghỉ, vua sai thiếp được đi tìm áo mào để phong chức Đại phu cho «Kẻ chăn trâu» Ninh Thích.

Cuộc chơi trâu giữa An Nam và Trung Quốc

Chuyện xưa chép lại rằng: Lần nọ một phái bộ ngoại giao Trung Quốc được phái sang Việt Nam do xét tình hình.

Khi mới chân trời chân rảo tới Việt Nam phái bộ đã mấy lần rước nhục với những dịp đối đáp:

— Lối động Nam bang.
— Và quá Bắc hải.

Hoặc:

— An Nam nhất thôn thổ, bất tri kỹ nhân canh?
— Bắc quốc chủ đại phu, giai do thử đồ xuất!

Tiếp đến sứ bộ lại hôm mưu Trang Quỳnh

mà chui ngang khỏi hoàn môn trên có đề 4 chữ «An Nam Quốc môn».

Rồi Trang Quỳnh lại giành được chức «Thiên hạ đệ nhất danh họa» với tài vẽ nhanh mười con trùng đất trong 1 tiếng trống, đánh bại một tay danh họa lầy lùnh của Trung Quốc.

Đề vót vát thể diện, viên chánh sứ Trung Quốc đề nghị với Chúa mở 1 cuộc chơi trâu giao hảo Trung Quốc — An Nam.

Chúa một mặt sai quân đi thám thính coi bề thế trâu Trung Quốc như thế nào, một mặt cho triệu Trang Quỳnh vào vấn kế.

Quản thám báo về khải lữ Sứ bộ Trung Quốc đem sang một con trâu lai giống sơn ngư Tây Tạng mình cao bằng con voi, chân lớn bằng cột nhà, sừng dài 2 thước bốn như lưỡi mác, cứng như thép, mắt đỏ như than hồng.

Nghe vậy, Chúa lo âu, bèn hỏi ý Quỳnh.

Trang xin đuổi hết tả hữu ra ngoài rồi dâng kế, cứ làm như vậy... như vậy.

Vua nghe xong cả mừng, cho người sang bện với Sứ bộ Trung Quốc ba ngày sẽ mở cuộc chơi trâu.

Tuế lệ chơi trâu được đôi bên thỏa thuận là lập một đấu trường, chung quanh có gạch lều với trướng làm ranh. Trâu hai bên cùng thả vào trong cho tỷ thí, trâu bên nào bị đánh bật ra ngoài lều với là bên ấy thua.

Ngày ước hẹn đã đến. Hôm ấy bầu không khí ngoài đấu trường rất trang nghiêm. Trên khán đài cao ngất, Nhà Vua cùng Chúa và các quan văn võ đều hiện diện để chứng kiến cuộc chơi trâu có liên hệ đến quốc thể hai nước. Bên trên cờ quạt rợp trời, phía dưới quân túc vệ dàn thành đội ngũ trùng trùng điệp điệp.

Sứ bộ Trung Quốc cho dắt đến một con trâu khổng lồ đứng như lời báo cáo của quân thám báo. Bên triều đình ta từ vua đến các quan, ai nấy cũng đều lo sợ vì chắc chắn trâu ta — dù giống trâu chơi Đờ sơn cũng không con nào cự nổi trâu Tàu.

Chợt, Quỳnh từ ngoài ung dung tiến vào, tay phe phẩy chiếc quạt, tay nắm đoạn dây lặc dắt theo sau lưng một con nghé mới sanh chừng một tháng.

Hai con trâu được thả vào đấu trường

Trâu Tàu đứng sừng sừng như pho tượng đá, vênh sừng nghênh, cặp mắt đỏ ngầu. Trâu nghé của ta cũng đánh hơi, nghênh mặt, kéo lên mấy tiếng «Nghe... nghe... ợ» rồi phóng mình như bay thẳng đến trâu Tàu không chút sợ sệt. Chẳng những thế, trâu ta còn rúc vào háng trâu Tàu và lấy mõ ủi hất lung tung.

Trâu Tàu vốn giống đực nên... nhột quá... nhột quá... chịu không nổi bèn né tránh. Mả càng tránh, càng chạy xa bao nhiêu lại càng bị trâu nghé đuổi nà theo và húc mạnh vào háng bấy nhiêu.

Trâu ta cứ kèn «Nghe... nghe... ợ...» mà đuổi theo trâu Tàu khắp đấu trường. Cuối cùng, con trâu khổng lồ ghê gớm của Thiên Quốc chạy tét ra khỏi lều với trắng.

Chiêng trống nổi lên vang trời dậy đất, tiếng la hét như sấm dậy, báo hiệu trâu ta đã thắng cuộc về vang!

Đó là nhờ mẹo của Trang Quỳnh, che con nghé nhện bú ba hôm. Khi thả ra nó thấy trâu Tàu tưởng là mẹ, nó liền phóng tới lẩn xả vào háng để tìm vú...

Trâu một ăn, chảy nước

Tiếp đây, chúng ta hãy nghe nhà học giả Trương Vĩnh Ký kể chuyện trâu:

«Thằng cha kia nghèo, đại đặc không biết làm một cái gì hết. Nghe người ta nói nghề làm ruộng thì khá, chắc ăn.

«Vậy nó mới vác tiền đi coi trâu mà mua. Đi cùng xứ, tối ngày vác tiền về.

«Vợ nói hỏi: Chớ đi mua trâu, làm sao một ngày trọn, mà không dâng con nào hết?

«Nó mới nói: Trâu hiếm lắm, thiếu gì! Mà lựa không được con nào nên than mà mua: Con nào con nấy một ăn, chảy nước ra hết!

«Là vì nó ngờ thấy trâu đái, nó nói trâu có một, chảy nước dưới bụng...»



Bài toán trâu ăn

Sau cùng trước khi chia tay bạn đọc về sửa soạn ăn Tết năm Trâu, chúng tôi xin chép hầu quý bạn về «Bài toán Trâu ăn» để quý bạn thử rái lại môn Đại số học trong những ngày Xuân rồi rỗi. Đề bài toán đó như sau:

Một trăm con trâu.

Một trăm bó cỏ.

Trâu đứng ăn Năm.

Trâu nằm ăn Ba.

Trâu già ba con ăn Một (ba con ăn 1 bó)

Hỏi:

Có bao nhiêu trâu ăn đứng?

Bao nhiêu trâu ăn nằm?

Bao nhiêu trâu già?

(Bạn có thể so đáp số dưới đây sau khi làm thử thao bộ óc chút chút...)

Đáp số «Bài toán trâu ăn»

(Trong bài «Trâu trong tích, hay chuyện cười của Việt Nam và Trung Quốc»)

I. — TRÂU ĐỨNG 4 — TRÂU NÀM 18 — TRÂU GIÀ 78

II. — TRÂU ĐỨNG 8 — TRÂU NÀM 11 — TRÂU GIÀ 81

III. — TRÂU ĐỨNG 12 — TRÂU NÀM 4 — TRÂU GIÀ 84



xuân thanh bình

PHAN NGUYỄN HỒNG

Trời trong sáng, gió đưa chim ca hát
Hoa xinh tươi ngào ngạt đượm hương xuân
Xuân xuê xang dịu dặt nét thanh tân
Xuân khởi sắc xuân chứa chan hy vọng

Tiếng xuân trời nhạc hùng qua cõi rộng
Bước xuân đi gió lộng quét mây mờ
Xuân thanh thanh thanh thân một trời thơ
Xuân khi ấm cỏ cây tơ này lộc
Xuân trai trẻ nhộn nhàng qua cõi học
Xuân hiền ngang đôn đốc dựng cơ đồ
Xuân huy hoàng thêm rạng nét diêm tô
Xuân phấn đấu đắp qui mô bền chặt
Xuân nhất trí ý muôn người như một
Xuân hiệp đoàn nồng cốt lễ sống chung
Xuân an vui khắp chốn thấy vui mừng



ngày xuân

HỒNG TÂM

Xuân đến hoa lòng chẳng nở xuê
Muôn hương lạc lối nhuộm phong trần
Rụng vàng mây độ mai xa cách
Non nước thương người nặng gót chân

Chia tay bạn hữu ngày ly biệt
Gió quyen mây đưa vạn lý tình
Buồn ngậm hờn đau lòng cổ thổ
Thị thành trông ngút nẻo xa xanh

người đàn ông giữa mùa xuân



• Tiếp theo trang 21

— Vợ?... Vợ là cái gì?... Tôi không hiểu... Tôi không có... Tôi không biết...!

Hoàn toàn thất vọng, Hiền bỗng chợt hiểu ra. Gã đã mất trí! Nàng đau đớn, bật khóc lên thành tiếng. Không để ý gì đến nàng, gã tiếp tục cắt hình! Nàng để tay lên vai gã, khẽ lòn vào áo gã, sờ dài trên lưng gã... Gã vẫn im. Nàng bỗng dừng tay lại trên một vết sẹo to ở cạnh xương sống gã và bật khóc to hơn: «Vinh ơi! Em không thể làm được vết sẹo này của anh! Anh ơi!...». Bấy giờ, gã mới dừng tay, không cắt nữa... Gã đưa mắt nhìn nàng, ngơ ngác hỏi:

— Sao bà khóc vậy? Bà nói gì vậy?...

Nước mắt vẫn đầm đìa chảy dài trên má nàng... Nàng lắc đầu không đáp, vì nàng biết rằng có nói đi nữa thì gã vẫn không hiểu. Gã đã hoàn toàn mất trí nhớ rồi!... Nàng đứng lên lúi thủ đi, đi mãi như người mất hồn... Gã trông theo, chỉ một thoáng qua rồi lại ngồi xuống tiếp tục cắt hình...

MÙA xuân trôi qua. Hè đã về, tiếng ve sầu ra rả gáy vang từ trên những cây dâu cao ngọn quanh đình làng nghe buồn vơi vơi. Hoa phượng bắt đầu tàn, rơi rụng đầy lối đi, đầy cả sân trường...

Ròng rã ba tháng dài, ngày nào Hiền cũng đến với gã đàn ông mà luôn tìm cách gọi lại trí nhớ gã. Nhưng tuyệt nhiên gã vẫn không nhớ được gì...

Liên, Hùng đã đi thi và đã đỗ... Niềm vui thi đỗ của con không làm nàng vui được nổi sâu về gã đàn ông mà nàng đã nhận ra là Vinh, trái lại càng nặng trĩu thêm. Nàng đã cố nhìn gã bằng đủ mọi cách để đưa gã về nhà nhưng trong mười lần, kết quả cuối cùng được một, hai và lần nào cũng vậy, gã chỉ ở lại quán nàng năm ba phút rồi cũng ra đi. Nàng không làm sao có thể giữ gã lại được.

Hoài luôn đến an ủi nàng như một người bạn thân. Nàng thừa lúc Hoài vui, liêu ngạo ý xiu hủy bỏ lời hứa ngày trước. Nàng nói:

— Hơn mười năm, Vinh đi biệt không về. Ai cũng bảo là anh ấy đã chết. Và tôi cũng tin thế. Nghĩ đến tương lai Liên, Hùng, tôi mới nhận lời lấy anh. Nhưng nay Vinh còn sống và đã trở về. Anh ấy đang mất trí. Tôi hy vọng thời gian sẽ làm anh ấy tỉnh trí lại. Mong anh thông cảm hoàn cảnh chúng tôi mà xem lời tôi hứa với anh trước kia như không có...

Hoài lặng thinh giây lâu, chừng như để dần bớt cơn xúc động rồi khẽ đáp, vẻ ngậm ngùi:

— Tôi xin nghe Hiền và cầu mong Vinh sẽ mau tìm lại trí nhớ!...

TIN Vinh còn sống trở về, khắp cả xóm đều hay biết, ai cũng xúc động lòng thương và luôn tới thăm Hiền, cố giúp nàng đem Vinh về sống chung với mẹ con nàng. Nhưng họ cũng như nàng, hoài công vô ích mà thôi! Vinh vẫn đi lang thang, vẫn thích ngồi yên cắt hình, vẫn ra nghĩa địa nhặt lon, lược giấy và vẫn luôn ngheu ngao hát những câu hát bằng ngày, khi hùng dũng, lúc buồn tênh...

Quán Hiền từ ấy trở nên đông khách. Có lẽ người ta muốn gián tiếp giúp đỡ nàng cho có số lời khá để nuôi con và nuôi Vinh.

Ngày nào, mẹ con nàng cũng tìm cách đưa thức ăn cho Vinh. Dần dần, với sự làm lành của nàng và con, Vinh thường hay ghé qua quán nàng, ngồi chơi hàng giờ, rồi cũng lại đi!...

Một đêm, Hiền khéo léo đưa Vinh về nhà. Nàng bảo Liên đến gọi chuyện cùng Vinh vì nàng dò biết Vinh thích nói với trẻ con hơn người lớn. Nàng pha cà phê và lấy bánh ngọt để ở bàn, mời Vinh ăn. Nàng đứng bên, khẽ đưa tay âm thầm vuốt từng lọn tóc chàng. Chàng không kháng cự, cứ để yên mặc cho Hiền vuốt. Và nàng khẽ nhẹ nhàng hỏi chàng:

— Anh tên là Vinh, phải không anh?

Chàng ngừng ăn, lấp bắp miệng, rồi lắc đầu như mọi khi:

— Tôi... không biết!...

— Anh thử nhớ xem tôi là gì của anh?

— Bà là... là chủ quán mà! Bà đâu có là gì của tôi!

Hiền rơm rướm nước mắt, tim nhói đau. Nàng biết không thể nào làm chàng nhớ gì nữa. Bệnh mất trí của chàng quá nặng. Viên bác sĩ ở bệnh viện quản lý này đã nhiều lần bảo nàng như vậy. Nàng nhìn Liên đang đứng gần đó rồi bỗng nhiên vụt khóc òa lên, làm Liên cũng khóc theo.

— Con ơi! Ba con đã mất trí lâu rồi! Trời ơi, anh Vinh ơi!...

Vinh ngồi yên. Nàng lần tay xuống 7t chàng. Nhận thấy một chỗ u, bèn sờ vào, có hơi mạnh tay... Bỗng nhiên, Vinh nhảy nhồm lên, sợ hãi nhìn nàng, rồi vụt chạy nhanh ra cửa...

Nàng hoảng hốt chạy theo gọi lớn:

— Vinh! Anh Vinh!... Hãy dừng lại!

Nghe nàng gọi quá to, Vinh chợt nhớ lại ngày xưa cũng đã có lần người ta gọi chàng như vậy: «Vinh! Dừng lại! Không tao bắn!...». Chàng dừng lại, đưa cao tay lên một cách cực nhanh như cái lò so bạc, y như một tác động của hơn mười năm về trước... Nhưng chỉ thoáng một giây thôi, rồi chàng chợt bỏ tay xuống, tiếp tục chạy, mau hơn. Hiền vẫn cố theo sau chàng, mãi luôn gọi:

— Anh Vinh! Anh Vinh! Hãy trở lại!... Anh Vinh!... Anh Vinh ơi!...

Xóm Bến Đình náo động. Tiếng chó sủa vang. Người ta đua nhau đi tìm Vinh khắp nơi... Nhưng bóng Vinh đã mất biệt sau cụm rừng con bên cạnh đình làng...

SAU đêm hôm đó và nhiều ngày trôi qua, người ta không còn thấy bóng gã đàn ông hình dáng tiền tuy, ăn mặc xốc xếch, tóc tai bù xù, nón nê lụp xụp, thích ngồi im cắt hình trong báo, ưa ra nghĩa địa lược lon, lược giấy, nằm ngủ trong tòa cổ miếu và mãi luôn ngheu ngao hát những câu hát khi hùng dũng: «Này anh thanh niên đứng lên đáp lời sông núi!...», lúc buồn tênh: «Thăm thăm đường trường, tôi người cô độc...» ấy đâu nữa!

Riêng Hiền bây giờ mới hiểu ra rằng vết u ở ót Vinh là nguyên nhân làm cho thần kinh chàng tê liệt, không còn có thể nhớ gì được dĩ vãng cho dù với vợ con. Hiền nghe như có một nỗi xót xa lẫn thù hận càng lúc càng nặng lên tâm não. Nàng không còn thiết gì đến việc bán buôn. Nàng đi như kẻ mất hồn, từ xóm này sang xóm khác để nghe ngóng, dò hỏi tin tức Vinh. Nhưng tuyệt nhiên, không ai nhìn thấy chàng đâu cả ●●●

ÔNG MỤ VƯỜN

Bút ký chiến trường của TRẦN XUÂN THÀNH

CƠN nắng gay gắt như một chảo lửa úp lên đầu đoàn người hỗn loạn trên quốc lộ 1 chạy một chiều hướng về Bình Định. Trận chiến đã thật sự bùng nổ tại Phú Mỹ sau hơn một tháng dân quân sống trong lo âu hồi hộp từng giây từng phút khi một số đơn vị của VNCH vì nhu cầu bảo tồn lực lượng đã tạm thời rời khỏi Tam Quan và Sông Sơn.

Tất cả các đơn vị quân sự tại Phú Mỹ kể cả Địa Phương quân và Nghĩa quân đều nhất định quyết tử tại đây và không một ai di tản khỏi vùng giao tranh nếu còn đủ khả năng cầm súng kể cả những người bị thương nhẹ. Các lực lượng bán quân sự như Nhân Dân Tự Vệ, các đoàn Xây Dựng Nông Thôn cũng tình nguyện ở lại tử thủ Phú Mỹ. Trước sự hăng say chiến đấu của quân cán chính Trung Tá Quận Trưởng Phú Mỹ đã phải phân vân. Nếu giữ tất cả ở lại chiến đấu thì mỗi tay súng trong lớp này đều cần thiết cho sự sống còn của Phú Mỹ. Thêm một tay súng là thêm một sức mạnh ngăn chặn làn sóng cuồng tín của cán binh cộng sản BV. Nhưng kể bên nhiệm vụ tử thủ còn một trách vụ khác quan trọng không kém là di tản ngót chục ngàn đồng bào vô tội ra khỏi vùng lửa đạn nhất là để tránh đạn pháo kích 122 ly 82 ly của các cán binh Cộng sản bắn bừa bãi vào các khu đóng dân cư, nhằm khủng bố tinh thần của dân chúng. Có thể vì sự bị đạn lạc một số dân chúng không dám ra khỏi hầm núp và Cộng sản sẽ có một ít dân kẻ kiểm soát. Nhưng thực ra dân chúng ở miền quê đã có quá nhiều kinh nghiệm đau đớn với Cộng sản nên họ đâu có sợ bộ đội Cộng sản thì dân chúng bằng mọi cách, mọi sáng kiến phải lọt ra khỏi vùng Cộng sản kiểm soát. Những đồng bào ở Phú Mỹ cũng như ở các nơi khác đều biết rằng chẳng thà họ chạy hoặc chết hoặc may ra họ còn một con đường thoát hơn là họ sống trong sự kềm kẹp của bộ đội Cộng sản với trăm ngàn gông xiềng bó buộc và họ biết rằng cuối cùng họ cũng phải chết dưới bàn tay sắt máu của Cộng Sản. Cuối cùng Trung Tá Quận Trưởng phải cắt các đoàn Xây Dựng Nông Thôn có nhiệm vụ tản cư và bảo vệ các đồng bào chiến nạn ra khỏi vùng giao tranh chạy về quận An Nhơn.



Lần sau đó, Quận Đoàn Trưởng Xây Dựng Nông Thôn Phú Mỹ là Võ Văn Sử tập hợp các cán bộ XDNT của mình để tổ chức tản cư cho đồng bào ra khỏi vùng chiến tranh. Anh Võ Văn Sử sanh ngày 1-2-1938 tại Phú Mỹ con ông Võ Ngũ và bà Võ Thị Kính đã có vợ và 6 con. Anh đã gia nhập các lực lượng bán quân sự tại Bình Định từ năm 1965 đã giữ nhiều chức vụ chỉ huy. Anh Sử đã tổ chức cho các đoàn XDNT của mình đưa dân chúng về vùng yên ổn. Trên đường nhưa quốc lộ 1 chạy dài chân không làm cho đoàn người đi tìm sống chơm bươm mà còn thúc dục họ vội đi nhanh hơn. Tất cả các phương tiện di chuyển đều được sử dụng từ chiếc Honda đến chiếc xe đạp, cả

những chiếc xe bò chậm chạp cũng được tận dụng. Đồng bào di cư thì đa số là những cụ già lớn tuổi, tóc bạc da mồi, trong bộ đồ đen xơ xác đến các phụ nữ mặt mày hốc hác, cả những em bé thơ dại 3,7 tuổi cũng phải dắt díu nhau trên đường chạy loạn hàng chục cây số. Giòng suối người đang chạy, bỗng nhiên có một phụ nữ trạc 30 tuổi có bầu gần ngày sanh đang dắt 3 đứa con, đứa lớn nhất được 8 tuổi, đứa bé nhất mới 3 tuổi ngã quỵ ngay giữa đường.

Một cán bộ XDNT chạy đến xốc chị đứng lên. Nhưng mồ hôi trán chị vã ra như tắm, mặt xanh như tàu lá, bụng tay dắt đứa bé 3 tuổi, ôm lấy bụng rên hừ hừ.

Bà ta kêu lên :

— Đau bụng quá! Đau bụng quá!

Sau đó bà quỵ hẳn xuống đường. Vài anh cán bộ nữa chạy lại. Một anh nói :

— Bà gắng đi một quãng nữa sẽ có xe cứu thương đưa vào bệnh xá.

Bà lắc đầu một nhọc, mồ hôi từ những chân tóc trước trán lại vã ra chảy đầm trên gương mặt xanh xao đau đớn. Bà thều thào :

— Đau bụng quá, chắc tôi sắp đẻ.

Các anh cán bộ XDNT nghe như có một tiếng nổ dữ dội ở bên mình sau cầu nối của bà. Họ nhìn nhau và không biết làm sao giải quyết một trường hợp nan giải như thế này. Đẻ trên đường chạy loạn, để lọt giữa đường giữa xá như thế này sao được.

Vài phút sau, anh Quận Đoàn Trưởng Võ Văn Sử từ ở trên chạy ngược trở lại xem xét. Qua kinh nghiệm của một người cha có 6 con anh đã biết sản phụ này sắp phải sanh. Anh cho cán bộ kêu gọi tìm xem trên đường chạy loạn có một cỗ mụ hay một bà y tá nào để có thể đỡ đẻ hộ cho bà này. Nhưng không có một ai. Nhìn lại bà sản phụ đang thở dốc từng hồi, mặt anh Sử đã đen nắng bóng xạm lại. Cuối cùng, anh nói với các anh cán bộ đứng chung quanh :

— Thôi để tôi đỡ đẻ cho bà này vậy! Một anh gọi mấy vệ xin cứu thương gấp, còn các anh phụ giúp tôi. Nếu đẻ lâu mẹ con bà này có thể chết. Vài chiếc poncho được căng vội chung quanh người sản phụ, một anh cán bộ đi cắt những tàu lá chuối ở bên đường lót lên một tấm poncho khác làm bàn đỡ. Anh Sử lấy một ít thuốc đỏ, gỡ băng cá nhân trên chiếc nón sắt xuống. Anh đổ nước trong bi đông vào chiếc mũ sắt rửa tay thật kỹ. Nước ối là thuốc khử trùng duy nhất tại bảo sanh viện lộ thiên này. Anh Sử vừa rửa tay vừa nói với một cán bộ :

— Một anh đi kiếm một ít lá chùm rùm lá chim chim để trị cầm máu, còn một anh tìm một ít củ xả, xin cho tôi vài lọ dầu Nhị Thiên Đường hay Khuyết Diệp của anh em cho tôi.

Chiếc lưôi là của anh Sử nhiều phen xông pha trận mạc giờ đây được hơ lửa khử độc và được xử dụng như một chiếc kéo cắt rún đứa trẻ sơ sanh sẽ ra đời trong chốc lát. Anh Sử vận dụng trí nhớ trong những lần anh đón các bà mụ làng về nhà đỡ đẻ cho vợ anh. Trong những lúc đó, anh phải giúp đỡ bà mụ như bưng nước, xúc dầu, và an ủi người vợ hiền đang đi biển mồ côi. Do đó đôi lần, anh có dịp quan sát bà mụ đã đỡ đẻ những đứa con của anh chào đời. Không ngờ trong đời của một chiến sĩ nông thôn, giờ đây anh phải làm một ông mụ bắt đầu đi. Với đôi bàn tay cằn nhàu răn chắc và chai cứng chỉ quen bóp cò súng bấy giờ phải khéo léo để đỡ một hài nhi ra đời giữa cơn lửa loạn. Trong phòng sanh poncho, nóc là

• Xem tiếp trang 38



B UỒI chiều ở đây xuống thật chậm, những tia nắng vàng yếu ớt nằm dài trên bãi biển mùa đông, những lượn sóng vẫn đua nhau chạy vào bờ tung bọt trắng xóa, vài con hải âu lững lờ giữa bầu trời xám đục cố tìm con mồi cho buổi chiều còn sót lại, thỉnh thoảng lao mình xuống nước và vọt lên rất nhanh. Tôi chọn cho mình một chỗ ngồi bên khung cửa nhỏ của cái quán dựng lên thật âm cúng. Khói thuốc Bastos Luxe vẫn tỏa ra đều đều một màu lam muôn thuở, ly bia sủi bọt làm đắng miệng nhưng tôi vẫn thích thú. Hai mùa xuân qua, tạo cho tôi trở thành thằng con trai ngạo mạn khinh đời. Tôi bất mãn tất cả người chung quanh, ngay cả trong việc làm bằng ngày. Thái độ tôi đôi khi gánh chịu nhiều phiền phức — Biết lắm — Đếch cần. Tì tay bên khung cửa, với những điều thuốc được nối tiếp, tôi vẫn thấy chưa một lần cảnh ền về đậu trên đôi tay. Tôi tưởng chừng như những viên sỏi chim dầm dề theo mở tuổi đời còn sót lại. Bao nhiêu kỷ niệm đua nhau thiếu đổi, như những vết thương, đau buốt. Hoa xuân không bao giờ nở trọn vành môi. Tôi mang tình yêu đơn phương qua các bến bờ xa lạ, tôi chỉ là diễn viên phụ, cho một vở tuồng trên sân khấu và khi màn nhung khép kín tôi đón nhận tất cả ề chế, tôi bị dồn vào thế đứng của con chim bị người thợ săn bắn rớt. Đến lúc biết mình thì đã muộn. Tình yêu bỏ đi xa. Hứa con gái đến bên đặt tay trên vai tôi hỏi — Anh suy tư gì đó? Vẫn giữ thế ngồi nguyên hướng tâm mắt ra xa. — Phải, anh đang mang tâm trạng người sắp đắm thuyền. Diêm nhìn tôi mãi mở tròn kinh ngạc — Anh nói gì em không hiểu — Em đừng bao giờ tìm hiểu nơi anh, có ích gì, em hãy dành cho anh một chỗ đứng, một chỗ đứng không đối trả hận thù — Anh Phan, anh k: ông tìm rằng em yêu anh thật sao? Em muốn biết lý do nào anh lại nói thế với em? Anh chỉ sợ ngày mai, ngày mai thường đến với anh sự bất ngờ, giống tổ sẽ phủ trùm trên thân thể thằng con trai đi biển. Anh là kẻ đến sau — Anh đừng nghĩ thế. Thuận đã bỏ đi xa, chúng em chỉ còn kỷ niệm, kỷ niệm của mỗi tình đầu đang chờ đưa con gái bước vào ngưỡng cửa yêu đương. Chúng em mất liên lạc hơn năm nay. Thuận nhiều tham vọng trong tình yêu. Thì ra anh bị lấp vào khoảng

GIẢI PHẠM XUÂN KHỎI HÀNH

ĐÌNH XUÂN HỒNG

TỔNG MINH PHỤNG

trông tâm hồn. Thôi em hãy trả anh về nguyên thủy của cuộc sống hôm nay.

CẢM tấm giấy phép trên tay, tôi chưa biết mình phải làm gì trong những ngày sắp tới. Diễm không còn là đối tượng. Diễm đã có chồng. Cảnh thiệp hồng báo tin như gáo nước lạnh vào mặt. Tôi đánh mất hạnh phúc rồi. Diễm ơi, em tàn nhẫn quá, anh đang cần có em.

Tôi bước ra khỏi quán rượu, hơi men xông lên choáng váng. Tôi cảm thấy tỉnh táo lạ thường, chỉ có rượu may ra giúp tôi mỗi buồn đó. Phố xá đã lên đèn từ bao giờ, những hàng trụ đèn tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, bệnh hoạn. Tôi bước dọc theo mái hiên đi mãi. Tôi biết mình sắp rơi vào hư hỏng. Tôi đâm ngực tôi thật đau. Tôi rơm rớm nước mắt, ước vọng sụp đổ hoàn toàn. Loài hoa quý bây giờ trở thành hoa dại mọc chen lẫn trong đám cỏ hoang. Diễm từng nhìn anh bằng ánh mắt căm thù như thế.

Tôi trở lại thành phố giống y như người về từ mặt trận. Đầu tóc rối bù. Diễm bảo tôi dạo này ốm nhiều, chắc mấy rượu chè, chơi hơi trác táng suốt đêm chứ gì? Tôi định nói mấy hôm rày đau nhưng lại thôi. Diễm khuyên nên bớt đi chơi dành tiền lo cưới vợ, hơn 30 tuổi rồi còn gì. Tôi bảo không muốn lấy vợ, ở vậy suốt đời cũng nên. Sau câu nói đó, diễm có vẻ buồn buồn. Trong thân quyến di là người lo cho tôi nhiều hơn hết, Thăng Hoài, con di chết trận năm ngoái, chị Bích đã theo chồng. Di ở một mình thỉnh thoảng tôi về thăm. Di hỏi sao dạo này Diễm ít đến chơi, chắc giận nhau rồi chẳng? — Diễm có chồng hơn tháng nay. Tôi nói với di tôi như thế. Di tôi lắc đầu. Tuổi trẻ thời nay có khác, cái gì cũng tại mấy hết, tao đã bảo trước mà.

Tôi nghèn nghẹn ở cuống họng. Thưa di, tại tôi tất cả, tôi làm thương, tôi có gì đâu, tôi không giữ tròn hạnh phúc trong tay. Diễm, sao em không là vợ anh, sao em không là chân đầu của di? Diễm ơi? Sao em không bảo thẳng vào mặt anh, em đi như trốn chạy: Anh hiểu lắm em, gần bên em anh có cảm giác như người bị lấp vào khoảng trống. Trong khi đó em đến với anh bằng sự nhiệt thành của tình yêu. Bây giờ thì hỏng hết — Hồng hết. Tôi gọi đầu xuống bàn. Di an ủi thôi đừng buồn nữa, mày và con Diễm không duyên nợ nhau, để tao coi chỗ nào đang hoang đi nói cho mày, chứ tao thấy mày lòng bông kết cuộc chẳng đi đến đâu cả. Tôi xin phép di để đến thăm thẳng bạn — Đi chơi về sớm ăn cơm nghen con — Dạ.

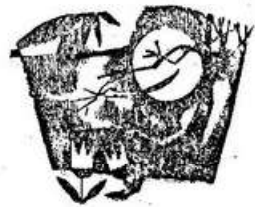
THẦY hai vợ đây chơi, thầy hai. Tiếng người đàn bà dừng đầu hằm gọi. Tôi xoay mình đứng nhìn mẹ ta lưỡng lự. Tôi chưa

biết phải làm gì buổi chiều còn lại ở đất liền này. Tôi đang cần sự nương chiu. Búng diều thuốc xuống đường tôi hỏi — Ngon không bà? Thầy còn phải hỏi, có mấy em mới đó thầy, vừa đến hai hôm. Tôi gật gật cái đầu mỉm cười nổi gót theo mẹ ta — Hồng à, rót nước uống con, Mời thầy ngồi chơi, Dạo này mệt quá thầy ơi, bố ráp hoài, mấy đứa nhỏ sợ ít dám ở nhà, thật chán quá, vật giá ngày càng leo thang, tiền bạc kiếm không ra. Hôm qua hôm trên bị lừa trên mười mấy đứa, vì tiền nong nạy không sòng phẳng. Chán quá, không làm ăn gì được cả. Mời thầy dùng nước — Cảm ơn bà — Thầy hai ngồi chờ tôi một chút nghen, tôi đi kêu con Thúy cho thầy, con này được lắm, mấy thuở thầy ghé qua đây, tôi làm mai cho đấy, miễn biết điệu với bà mai là được — Gần không bà? Tôi hỏi mẹ ta. Cách đây mấy căn thôi. Con nhỏ này mới nó nhát lắm nghen thầy, nó trốn nhà đi đó, hoàn cảnh éo le lắm, nhưng vấp phải nghề này thật là tội — Vây à. Nói xong mẹ cười nham nhở bước khuất cánh cửa. Tôi rút diều thuốc gần trên môi bắt diễm hít một hơi dài khoan khoái. Đứa con gái khoảng 19, 20 tuổi bước theo sau mẹ ta. Mẹ vừa chỉ vừa nói con Thúy đó thầy — Cảm ơn bà. Thôi tôi ra ngoài, Thúy đóng cửa khóa lại, « xong » rồi gọi má nghen con — Dạ. Thúy ngo tôi cười. Tôi ngồi xích vô chiếc giường nệm bảo Thúy ngồi. Để em khóa cửa lại nha anh. Thoạt trông gương mặt



tôi không ngờ Thúy là hạng gái ăn sương, trông vẻ nàng không có gì là bụi đời, đợt sống mới. Thật ở đời lắm cái mình quê một cục. Thúy đến bên choàng tay qua cổ tôi hôn một cái thật kêu — Chắc anh mới đến đây lần đầu. con trai gì nhát quá. Rất tiếc anh đến hơi muộn. Tôi trả lời, Thúy cười nheo vào bắp về non tôi một cái đau điếng. Đàn ông mấy

và cái nước chuẩn thì khỏi chê — Ai nói với em như thế — Các ông nguy hiểm lắm. Anh cho em xin diều thuốc. Em cũng hút thuốc nữa à? Em hút đỡ buồn thôi. Em cũng biết buồn. Người ta chờ đầu phải gò đá gì mà không biết buồn. Rồi ai sẽ vui đây Thúy, em đẹp lắm. Nịnh hoài — Thật mà. Mùi nước hoa từ người nàng thoát ra khiến da thịt nàng trở nên thơm tho lạ lùng. Tôi đặt nư hôn giữa lòng ngực căng phồng của Thúy — Nhột anh. Thúy ơi, ngày trước anh cũng có người yêu giống em, hai đứa yêu nhau tha thiết, nhưng mỗi người lại chạy theo ảo ảnh riêng mình, nghi kỵ và bỏ sau lưng những mùa xuân trời qua. Bây giờ người yêu anh đâu — Nàng đi lấy chồng. Tại sao em làm nghề này, chính em cũng không biết nữa. Thôi anh đừng nhắc đến chuyện này. Gia đình không chấp nhận một đứa con hư hỏng thì biết làm sao hở anh. Tôi thấy đáng thương ở câu nói Thúy và chẳng muốn đó là câu nói thông thường của những con diễm khác khi khách làng chơi hỏi tới.



Tôi ghì chặt Thúy xiết mạnh — Đau em anh. Tôi nhìn sâu vào mắt Thúy, tại sao em không còn là Diễm. Diễm ơi, đừng bao giờ dừng bao giờ nói với anh « dành trọn đêm nay cho anh để rồi ngày mai theo chồng về miền Cao Nguyên ». Đau lòng anh lắm, có ích gì đâu. Anh yêu Diễm, nhưng anh tự lừa dối lòng mình, có gì đâu Diễm, những chuyện đi dài đằng đẳng ngút ngàn tên chân mây. Anh thường làm em buồn. Diễm bảo anh bớt chơi đêm, bỏ dần hút thuốc, tìm cách dời về Saigon gần gia đình. Anh coi đó là tôn thương, là điều em cảm đoán. Thật ra, em đâu biết anh chỉ xem em lúc đó như những đứa con gái đến với anh mang các tên Lan, Phượng, Hằng... Anh tỏ ra kiêu hãnh về sự chinh phục của mình. Anh coi em tầm thường quá, trong lúc với em anh là ngôi sao rực rỡ giữa vòm trời. Bây giờ chúng mình là hai vì sao hóm và sao mai đuổi bắt kỷ niệm.

Anh cho em xin thêm diều thuốc nữa. Tôi bảo Thúy hút thuốc thầy mà sợ — Tiếc à — Anh không thích đàn bà con gái hút thuốc trông dị thảo lắm. Anh chửi em? Tôi hơi bối hận vì đã dùng hai chữ « dị thảo » trong lúc này. Thôi anh về nghe em, « xong » rồi kêu má đi cùng.

Tôi băng qua đường nhắm hướng Saigon lầm lũi đi. Chiếc xe nhà binh Mỹ loại chở hàng to tở bố chạy ngang nhà từng cụm khói đen cả khúc đường, bóp còi inh ỏi. Địch chịu được. Tôi chờ thề lăm lăm. Diễm, anh đã mất em. Con cháu Cường Đê không còn mang tên hai đứa, tã áo tìm u buồn anh thích nhất không còn độc chiếm riêng anh. Đình xuân hồng chẳng bao giờ ôm ấp trọn. Anh liên tưởng gót giày em đang đạp trên từng viên sỏi đá công viên — Tôi mất Diễm rồi. Tôi châm thêm diều thuốc cúi đầu bước đi u oán. Tại sao mình còn mãi nhớ về dĩ vãng, dĩ vãng là cái gì? Phải quên; quên tất cả, đời này còn thiếu gì mùa xuân trở lại — Và cái thế gặt đầu, tôi lầm lũi bước đi...



bên kia giáo đường

ĐỐI với Thạch thành phố Huế chẳng có gì quyến rũ anh cả, không phải lần đầu tiên Thạch đến đây, anh đã đến nhiều lần. Đến để chắc chắn rằng mình có biết thêm một thành phố nữa thế thôi. Nói cho đúng, Thạch biết nhiều về Huế qua những cuốn tiểu thuyết và những lời kể của các bạn bè gốc Huế. Đời lính đi đây đi đó đã tạo cho Thạch những chuyến đi xa, những cơ hội đặt chân lên chỗ này chỗ kia. Trong tất cả những nơi chốn Thạch đã đi và đến, anh dừng dừng với Huế nhất. Anh không biết tại sao lại như thế nhưng có lẽ một phần vì ở đó anh không quen ai, phần khác buổi tiếp xúc đầu tiên với Huế đã làm anh thất vọng. Thạch cùng đơn vị được phi cơ Mỹ chở xuống phi trường Phú Bài, từ đó lên những chiếc xe G.M.C chạy theo quốc lộ I vào thành phố qua ngã cầu Bạch Hổ rồi chạy thẳng ra Gio Linh. Khi lên xe, Thạch đã mang sẵn cái tâm trạng nôn nao được nhìn thấy tận mắt chiếc cầu Trường Tiền dài xa nhịp, những đứa con gái mặc áo trắng bay bay trong gió, chiếc nón bài thơ e ấp đã bị lộ trình của đoàn xe làm cụt hứng. Cầu Bạch Hổ bắc qua con sông Hương ở cách xa trung tâm thành phố chừng một cây số, thành ra đứng ở đó Thạch chẳng thấy gì cả ngoại trừ cái cột cờ Phú Văn Lâu. Trời, chỉ có cái lý do tầm thường như thế mà anh đâm ra ghét Huế sao? Với ý nghĩ đó, những lần sau đến Huế, Thạch thấy mình lạc lõng và không biết làm gì để tiêu hết thì giờ trống trải, anh hồi hã ăn một tô bún, uống chai bia rồi vội vã trở lại vùng hành quân ngay. Vâng, Thạch không có một kỷ niệm nào đáng nhớ ở Huế và anh cũng chẳng muốn tìm hiểu bất cứ thứ gì ở vùng đất này.

Thế mà bây giờ Thạch trở lại Huế với một tâm trạng khác hơn, yêu mến Huế hơn, muốn tìm hiểu những ngõ ngách của thành phố này nhiều hơn. Anh lái xe đi lang thang hết khu phố này sang khu phố khác. Hàng quán đóng kín cửa, mọi thứ tiêu điều. Cái tập nập và ồn ào của một thị trấn không còn nữa, dân chúng đã đi đâu mất hết. Huế đã trở thành một thành phố chết. Ngồi chợ Đông Ba bị đốt cháy nằm đen, xơ xác. Huế của những ngày thất thủ Quảng Trị 1-5-72 thật là nản, chẳng thể mua sắm được một thứ gì. Nỗi kinh hoàng bốn năm về trước, vụ Tết Mậu Thân đã khiến dân chúng không thể ở lại được nơi họ đã sinh ra và lớn lên lập nghiệp suốt một đời. Khi người ta bắt đầu yêu mến một cái gì thì nó lại vượt khỏi tầm tay mà đi. Thạch nhủ thầm như thế khi lái xe qua bên kia cầu rồi bỏ Trường Tiền. Anh đi tìm một người con gái vùng Quảng Trị về Huế lánh nạn. Ở Huế người ta cũng đi dần về phía Nam, cái tâm lý sợ hãi đây chuyền đó lan tỏa và bùng nổ như một trái tạc đạn giữa

những người ít ra đã có trên vai kinh nghiệm về sự sống chung ít lâu với những « anh em » thù nghịch từ ngoài đất Bắc xa xôi vào đây, trong phút giây đã khiến Thạch thấy mình bất lực hoàn toàn, không thể bầu vịu vào một niềm hy vọng nào dù mong manh đến có thể gặp lại người con gái ấy. Không, không phải người con gái mà là một nữ tu thì đúng hơn. Người nữ tu đó có đôi mắt đẹp tuyệt trần, một dáng dấp đài các mà Thạch đã quen trong một dịp rất tình cờ hồi năm ngoái khi anh theo chân đơn vị đi hành quân tại Quảng Trị. Thạch không thấy mình mang một mặc cảm tội lỗi nào khi có ý định đi tìm người nữ tu đó. Cuộc đời của một người con gái đã hiến thân mình cho những công việc của Chúa chẳng có dính dáng và liên hệ gì đến anh nhưng Thạch thật tình muốn gặp lại để biết chắc chắn rằng cô ta được yên lành sau những ngày chạy nạn kinh hoàng. Trong đây sâu thẳm của lòng Thạch lúc bấy giờ, anh đi tìm gặp lại chỉ với mục đích duy nhất đó. Nhưng biết ở đâu mà tìm giữa cái thành phố xơ xác này? Thạch thử đi, chiến tranh xảy ra, Chúa Phật gì cũng phải đi trốn hết cả mặc dù Chúa Phật chẳng có ai thích chiến tranh và bom đạn thì có chứa một ai hưởng hỏ một người con gái đi tu!

THẠCH không nhớ đây là lần thứ mấy anh ăn Tết xa Saigon, đối với anh đón Xuân ở đâu thì cũng như nhau, chẳng có gì phải thắc mắc. Cuộc sống trong quân ngũ đã tập cho Thạch thói quen thích hợp mau chóng với những đổi thay liên tiếp, chịu đựng những mất mát và thiệt thòi. Thạch nghĩ mọi người lính đều phải chấp nhận như thế, cưỡng lại cũng không được, cứ thế mãi rồi quen đi. Kinh nghiệm cho thấy rằng, đơn vị được về Saigon trong dịp Tết không có nghĩa là lính tráng được xả lỏng về nhà hú hí với vợ con, bỏ bịch. Những ngày đó cắm trại còn kỹ hơn bất cứ lúc nào, không phải lo giữ lính tráng như giữ mã tề, lính trốn đi chơi, vắng mặt nhiều thì bị thượng cấp xài xẻ, kỷ củ... Thành ra ăn tết ở tiền đồn cũng là một cái thú, chẳng phải lo âu gì. Ít ra cũng có được một ngày thành thoi, đó là ngày huy chiến không nghe tiếng súng nổ, không phải chém giết nhau ngoại trừ việc chém giết trâu bò, gà vịt để liên hoan trong mấy ngày Xuân.

Thạch thực ngại bạn mời đi dự một bữa tiệc tất niên đơn vị Địch Phương Quân đóng cũng gần chỗ đơn vị chàng. Khi anh đến, mọi người đã đầu đầy ngồi vào chỗ. Trong căn nhà tôn, ba dãy bàn dài kê song song nhau, trên bày

những thức ăn và rượu. Cuối nhà, ban nhạc nhẹ đang hòa tấu một bản nhạc kích động. Bên ngoài trời mưa lất phất, những cơn mưa bụi không đủ làm ướt áo. Mưa và gió lạnh lạnh gây cho Thạch nhớ đến những ngày ấu thơ cũ. Thạch được giới thiệu với những người ngồi cùng bàn. Đây là các sĩ quan trong Đại Đội, ba em bé gái chừng 14, 15 tuổi gì đó và một nữ tu. Đôi mắt của người nữ tu nhìn Thạch đã khiến anh lúng túng trong phút giây. Đôi mắt sắc sảo ẩn sau chiếc kính trắng. Cô ta khoảng chừng 25 tuổi. Anh giới thiệu:

— Hân hạnh biết sơ.

Cô ta chào lại, nụ cười nở trên môi và hỏi Thạch:

— Đơn vị của anh đóng cũng gần đây?

— Dạ.

Rồi thôi, chẳng ai nói với nhau một lời nào nữa. Thạch thấy lạnh, anh kéo cao cổ áo và lấy thuốc ra châm lửa. Bữa tiệc vẫn chưa bắt đầu, tình như người ta còn chờ đợi ai đó nữa, Thạch muốn hỏi người bạn nhưng thấy không tiện, sợ bị hiểu lầm là chàng bấu ăn nên thôi. Cuộc chẳng đã Thạch mới chịu khó đi dự những buổi tiệc như thế này. Chỉ có ăn với uống thôi mà cũng như tục rườn rả, chờ đợi ông lớn ông nhỏ... Thạch nghĩ thế và mỉm cười một mình. Người nữ tu đang nói chuyện với bạn chàng, thấy anh mỉm cười một mình cũng ném về phía anh một nụ cười vu vơ rồi lại tiếp tục câu chuyện dở dở. Thạch cố lắng tai nghe họ nói những gì nhưng cô ta nói nhỏ quá, chắc chắc cô ta quay sang em bé gái bên cạnh thì thầm gì đó rồi cả hai cùng cười.

Bây giờ, người sĩ quan Tâm Lý Chiến của Đại Đội tiến lên chỗ ban nhạc cầm chiếc micro:

— Anh em im lặng hết đi. Để giúp vui bữa tiệc hôm nay, chúng ta hãy tập hát một bài hát ngắn. Các anh em hãy hát từng câu theo lời anh. Nào chúng ta bắt đầu.

Và anh bắt đầu hát từng câu cho lính bắt giọng theo. Thạch nghĩ anh ta có lẽ đã được theo học một khóa huấn luyện CICT gì rồi đó. Cái giọng hát của anh rõ ràng như ông bà rì, nhất là giọng hát đó của một người quê ở Quảng Bình. Nghe anh hát nhưng anh ta hát rất tự nhiên, chẳng có chút gì ngượng ngập... « Gồ ghề, gồ ghề, chúng ta về tay khen anh Hai một tràng... » Đám lính ngồi ở hai dãy bàn hai bên vừa hát vừa vỗ tay. Cái không khí đã bớt u trầm hơn lúc Thạch mới bước vào đây. Tiếng hát mỗi lúc một to, tiếng vỗ tay nhịp nhàng. Thạch nhìn những người lính, chắc chắn họ cũng chẳng lấy gì thích thú khi phải vỗ tay vì hát trước khi ăn như thế. Đồng ý, không khí có thể vui vẻ ồn ào hơn lên một chút nhưng chính anh là lính, anh biết tâm trạng của lính. Lính họ muốn gì? Họ muốn tự do, ăn tự do, hát tự do và tự do ra về lúc nào cũng được. Đối với những người chưa biết gì về cái thế giới của lính thì sự sinh hoạt đó đã nói lên được rất nhiều về đời sống tập thể, một đời sống có quá nhiều ràng buộc và phiền toái. Nó như một cây kim nam châm cuốn hút mọi người dính cứng vào với nhau, chẳng có ai thoát ra được.



Thạch liếc nhanh về phía người nữ tu, cô ta đang nhìn đám lính hát. Nụ cười hình như lúc nào cũng dính liền trên môi, chiếc áo dòng đen, trên ngực có dính một chiếc thánh giá màu trắng. Chiếc thánh giá như một thứ trang điểm cho cái duyên dáng của cô chứ đâu cần cái đó mới biết là cô đi tu, chiếc áo đen đủ rồi! Thạch tự hỏi tại sao

người nữ tu đó có mặt ở đây, trong giây phút này. Anh chỉ, không biết được. Trong những người tham dự bữa tiệc, có lẽ có ta là một bóng hồng duy nhất (Mấy em bé gái kia còn nhỏ quá mà lẽ ra làm chi). Có thể gọi là bóng hồng lắm chứ dù người con gái đó có đi tu hay không nhưng nếu đẹp, ai có quyền cấm chúng ta gọi họ bằng danh từ đó. Người bạn của Thạch thì có vẻ bận bịu với bữa tiệc, anh ta đi dạo dò người này người kia, Thạch đâm ra thấy mình xa lạ với những người đang vây quanh, anh hút hết điếu thuốc này sang điếu thuốc khác, nhìn khói bay lơ lửng trên nhà, ngắm nghía cái đời dị tặc. Tắt đèn, người ta bày ra tiệc tùng ăn uống rồi sau đó tiếp tục đánh nhau chết bổ. Thạch nhìn qua khung cửa, thấy núi chân ngang bao phủ lớp sương mờ mờ. Bên bờ của anh đang ở trên đó, ngày cũng như đêm sống với những đám mây và những cơn gió lướt thướt kéo về. Niềm mong ước của họ là những hôm nào trời trong sáng có thể nhìn ánh sáng mặt trời, ban đêm nhìn được những ánh đèn lấp lánh ở Đồng Hà, Quảng Trị xa xa. Tự dưng, Thạch thấy mình đang ngồi ở đây dự tiệc là một điều hạnh phúc. Nỗi hạnh phúc được so sánh giữa một người ở dưới chân núi dự tiệc và người khác đang ở trên núi cảm sung gác gác. Thạch nghĩ nhiều khi hạnh phúc chỉ là một cái gì tương đối và ảo tưởng. Đang đi ở dưới sinh, bàn chân lết hết muốn nổi, gập chỗ đất khô, đó là hạnh phúc. Lội trong rừng suốt cả ngày không có nước uống, gặp một vũng bom B-52 nước đục ngầu, gục đầu xuống uống một hơi cho đi cơn khát, cũng là hạnh phúc. Cần gì phải ăn ngon, mặc đẹp, nhiều tiền mới là hạnh phúc.

Thạch không có ai nói chuyện nên ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ, bỗng anh nghe có tiếng hô: « Vào hàng, Phắc ». Anh giật mình đứng dậy trong một phản ứng tự nhiên. Một ông Trung Tá bước vào theo sau hai vị sĩ quan nữa. Người bạn của Thạch chào ông rồi mời ông ta ngồi, sau đó anh đi ra giữa bàn nói những lời cảm ơn ông ta đã đến đây dự tiệc với đơn vị của anh. Chỗ ngồi bây giờ lại được phân chia và Thạch ngồi đối diện với người nữ tu. Lúc này, Thạch có dịp quan sát cô ta kỹ hơn, trong đôi mắt Thạch đã có nhiều lần thấy những người con gái đi tu thật đẹp và đây là trường hợp chẳng bắt gặp một người đẹp từ bỏ cuộc đời ở trọ này để đi tìm những gì cao cả hơn, lý tưởng hơn cái công việc tầm thường của người đàn bà con gái là lấy chồng để con. Thạch nhìn cô ta kín đáo nhưng đôi mắt cũng bắt gặp ánh mắt của cô nhìn lại anh. Thế là Thạch ngưng ngưng, bối rối, anh bèn nhìn đĩa thịt trên bàn. Hình như Thạch thoáng thấy cô ta mỉm cười. Chẳng đã thua đôi mắt đó sao? Không, nhất định không phải như thế. Chẳng sợ phải xúc phạm đến mẫu người mà xưa nay chàng vẫn kính trọng, đôi mắt của cô ta đẹp quá, đôi mắt đen nhìn xa xăm như muốn gói trọn tất cả những gì trên trái đất này. Thạch sợ thật tình, bởi nếu nhìn thẳng vào đôi mắt của cô, thế nào Thạch cũng sẽ có những ý nghĩ bậy bạ chẳng hạn như tại sao người con gái đẹp này mà lại đi tu, với dáng dấp đó, đôi mắt đó và nụ cười đó nếu cô ta coi bỏ chiếc áo dòng ra, cô có quyền đâm lên hàng trăm quả tim của đàn ông mà bước v.v... Không lẽ Thạch nhìn mãi đĩa thịt, đĩa rau, ly rượu trên bàn mãi sao? May quá, chàng vừa tìm ra được lối thoát để khỏi phải nhìn cô ta và dĩ nhiên là cũng để tránh mắt của cô. Ông Trung Tá bắt đầu nói chuyện với lính. Thạch quay nhìn ông và vờ chăm chú nghe ông nói một cách cẩn thận. Ông ta có vẻ chỉ thị hơn là nói chuyện. Đại ý ông nói rằng ông rất hãnh diện đến đây dự tiệc tiền đồn với anh em và anh em chuẩn bị đón Xuân trước Tết để sẵn sàng đối phó với những mưu toan của địch trong những ngày sắp tới. Ông ta nói thật nhiều chuyện, hết quân sự tới chính trị kéo dài chừng 20 phút. Khó thể, đi dự tiệc mà phải đứng nghe ngấm ấy những lời nói quá là một cực hình, tuy nhiên Thạch lại không thấy khó chịu, anh còn tìm thấy ở đó một cái gì thú vị bởi Thạch đã định bụng sau khi ông ta nói dứt, nếu có dịp anh sẽ hỏi người nữ tu đó nghĩ gì khi đi tu vào một bữa ăn có vẻ nặng nề trình diễn đến như thế.

Mọi người lại ngồi xuống, bữa ăn bắt đầu.

Các thức ăn dọn sẵn từ hồi nào nên đã nguội lạnh Thạch ngấy quá sức. Anh cầm đĩa cho có lệ, nhìn một vòng các món ăn nhưng chẳng không thể chọn được món gì nhét vào cái bao tử đang trống rỗng. Thạch hớp một ngụm rượu, anh nghe rõ hơi nóng chạy từ cổ họng xuống đến bụng. Cái điều này thì lát nữa khi về trại thì phải ăn một tô mì vậy. đành chịu thế chứ biết sao hơn. Thạch nghĩ đến lời nói của thằng bạn trước khi đến đây: Đi dự tiệc sướng nhé, tha hồ mà dớp hìt. Bỏ khi, dớp hìt cái mẹ gì đâu. Thạch cười thầm và mỉm cười. Thấy Thạch mỉm cười, người nữ tu bắt ngờ gọi chuyện:

— Hình như anh đến đây lần đầu? Có gì vui không mà tôi thấy anh chẳng ăn, cứ mỉm cười hoài thế?

Trong một tích tắc, Thạch bàng hoàng vì câu hỏi đó. Thế là anh có quyền nói chuyện, không phải e ngại gì nữa. Anh trả lời:

— Thưa sơ, tôi ở đây đã lâu nhưng đây là lần đầu tôi đến căn cứ này. Còn sơ? Cô ta nhìn thẳng vào Thạch, đôi mắt long lanh, đôi mắt có hìt cái đuôi, đuôi ngoài đi về thiên cổ, đuôi trong chứa chất những phiền muộn. Cô nói:

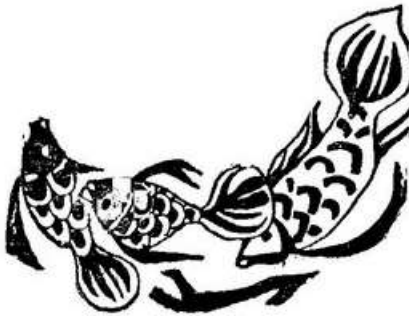
— Tôi cũng thế, đây là lần đầu tiên tôi được đi thăm tiền đồn. Tôi có quen một người bạn ngày xưa học cùng lớp, bây giờ là Đại Úy ở Tiểu Khu Quảng Trị. Anh ta có nhà ý mời tôi đi thăm tiền đồn cho biết và đem theo vài em học sinh biết hát khá khá để giúp vui cho bữa tiệc tất niên.

Giọng nói của cô nhỏ nhẹ, giọng của một người con gái Huế với những vẻ quý phái nhất. Thạch dò xét:

— Thưa sơ, chắc là sơ dạy học?

Cô ta cười, bây giờ Thạch mới nhìn rõ hàm răng của cô, hàm răng thật đều và trắng.

— Vâng, tôi dạy ở một trường trung học tại Quảng Trị. Đưa mấy em học sinh này đến đây, tôi đã phải xin phép các phụ huynh học sinh của mấy em đó.



Cô nói với Thạch xong, quay sang một em bé ngồi bên cạnh và bảo:

— Em lên hát một bản nào đi.

Trong lúc cô bé đi lên chỗ ban nhạc để hát thì cô ta nhìn chăm chú vào cô áo của Thạch rồi hỏi:

— Anh là lính gì? Bộ quần áo rằn ri của anh trong dũ tợn quá và cái lon ở cổ cũng thật lạ, tôi không biết cấp bậc của anh.

Trong một thoáng, Thạch muốn trả lời là « Lính con của Bà Phước » như những người lính Bắc quân đã gán cho binh chủng của anh nhưng nghĩ sao lại thôi. Thạch cười:

— Dạ « Lính thủy đánh bộ ». Cấp bậc của chúng tôi mang giống như Hải Quân chứ có gì lạ đâu. Thế nhưng lúc này người bạn đã giới thiệu rồi mà.

— Lúc ấy tôi không nghe rõ. Anh là sĩ quan?

— Dạ không, trung sĩ.

Cô ta tỏ vẻ ngạc nhiên:

— Trung sĩ đâu có ngồi ở đây.

— Đầu cứ gì sĩ quan mới được ở cái bàn này, tôi là khách mà, cũng như sơ vậy.

— Tôi không tin là anh nói thật.

— Thế sơ có tin Chúa không?

Cô ta phá lên cười, nụ cười thật hồn nhiên. Thạch có cảm tưởng nghe tiếng cười đó, những nỗi lo âu phiền toái trên cuộc đời này tan biến đi đâu mất.

— Anh nói lạ, không những tôi tin Chúa, tôi còn yêu Chúa nữa, yêu với một tình yêu đôi. Nhưng sao anh lại hỏi thế?

Thạch cười:

— Nếu sơ không tin Chúa thì tôi là T còn sơ tin và yêu Chúa thì tôi là Sĩ quan.

— Anh nói chuyện nghe thật tức cười!

Thật tình, Thạch muốn hỏi cô ta về sự khác biệt nhau giữa tình yêu dành cho tình yêu dành cho con người nhưng anh dấm. Thạch không muốn lợi dụng sự cỏi về, hồn nhiên của người con gái đi tu những câu mà người ta khó trả lời. Có mà Thạch biết chắc rằng con người ai cũng có cũng có đầy đủ hi, nộ, ái, lạc... Có khác mỗi người nhìn cuộc đời này một cách khác từ đó họ có thể tìm cho đời họ một hướng riêng. Chẳng hạn như Thạch và những người chung quanh chàng, có ai lại thích đi lính. Nhưng đã vào lính thì bắt buộc phải chấp nhận cuộc sống của lính. Chẳng có ai thích chiến tranh khi chiến tranh xảy ra đất nước có những người lính để chiến đấu vì lý hay lý do khác. Và cái khác biệt lớn lao giữa người con gái đi tu này là một đường hạn một thiên đường rực rỡ (Có thể tin được vậy lắm chứ), khác khác chỉ nhìn thấy trên những ngày dài gian khổ ngút ngàn, kể cả nhận cái chết không biết sẽ đến bất cứ lúc nào, chỉ có một điều giống nhau đó là cùng buộc trong điều gọi là kỷ luật. Thạch x li rượu trên bàn:

— Riêng tôi, không tin mà cũng chẳng Chúa, tôi chỉ tin có đấng sáng tạo vì sự h và trật tự của vũ trụ mà không ai giải thích được.

Cô ta nói với vẻ thích thú:

— Như vậy là Chúa đã có ở trong anh

— Tôi mong được như thế.

Cả hai người cùng cười. Không khí dần thân mật hơn. Cô ta hỏi Thạch đủ chuyện lớn đến chuyện nhỏ liên quan đến lính. Dĩ nhiên cô cũng kể cho Thạch chuyện của cô, về những ngày cô đi dạy học vui buồn khi đi tu... có lúc nào đó, Thạch tưởng là đã quen với cô ta lâu lắm rồi, chuyện dễ dàng, không e ngại và dấu diếm trước biết cô ta đi tu từ năm 16 tuổi và cái đi tu cũng thật tầm thường. Thuở nhỏ, khi đi học Tiểu học ở trường làng, cô thấy như trong một tu viện gần nhà cô, những bà dưng như những bà Tiên và cô đâm ra thích lớn lên cũng được như thế. Lớn lên, hành ý định đó ngay mặc dù ở nhà ngăn cản lúc cô ta kể chuyện, Thạch chợt nhận ra cũng như anh, chưa có ai ăn được cái gì. Tự nhiên, Thạch thấy vui trong lòng và cả đôi. Thạch muốn làm một cử chỉ ra dấm nào đó như gắp miếng thịt, con vào chén của cô nhưng anh đã không làm. Thạch bỗng nhớ đến lần đi ăn với một mục, ông ta ngồi cạnh một người đàn bà đã xử sự đúng phép xã giao Tây Phương người đàn ông đối với đàn bà. Những cơ đó, ông cho biết là ông cũng có được h dưng hoàng.

Thạch cắt đứt câu chuyện của cô ta, lại cái ý định ban đầu:

— Thưa sơ, sơ nghĩ gì khi tham buổi tiệc phân trình diễn như thế này?

— Nhà binh mà, chỗ nào cũng thế tôi còn có nhiều thủ tục rắc rối hơn.

— Chắc có lẽ sơ biết nhiều về nhà b

— Vâng, tôi có nhiều dịp đến các cơ

Đội nhưng đi thăm tiền đồn hẻo lánh thì có nhiều cái lạ và vui vui.

Thạch hỏi đùa một câu:

— Sơ biết nhiều về nhà binh, thế thì có biết gì về « nhà bếp » không? Cô ta « tươi, đôi kính trắng rung rung, không trả lời của Thạch. Bữa tiệc đã xong, ông T đứng lên ra về. Thạch cùng mọi người đi. Đến lúc này Thạch sực nhớ ra là anh quên

• Xem tiếp



xuân ý CÙNG TÂM

Kuân về với ngọn đông phong
Khí xuân khôn ấm vạn lòng quanh hờn
Mai buông cánh rã trong chiều
Giếc thương thương tiếc thêm nhiều nước mơ
Năm xưa ngày ấy bây giờ
Fin xuân vắng bớt lâu thơ lạnh lùng
Phẩm đàn khi đã lìa cung
Còn đâu tiếng trúc nhịp lòng vương to
Đêm xuân gác mộng hão hồ
Nàng bình rượu các đôn chờ tin mai
Gió đầu thoáng cánh song ngoài
Muôn hương nhẹ gột hoa hài đến đây
Hoa ơi! cạn chén rượu này
Cùng chung với khách rượu ngày xuân tươi
Ý xuân chắt thốt hoa cười
Tình xuân còn mãi với đời hay không?...

ông mù vườn

• Tiếp theo trang 34

hoàng trời xanh ngắt đỏ lửa, anh Sứ đã vừa đỡ
lễ vừa đỡ mồ hôi ra ướt cả trán và lưng. Các anh
tín bộ đứng ngoài vừa lo lắng vừa chờ đợi. Đoàn
người tân cư vẫn hồi hả đi tỵ nạn không ai còn kịp
lết chuyện gì đang xảy ra ở giữa quốc lộ này.

Bỗng có tiếng trẻ sơ sinh oa oa vang lên. Mọi
người đều thờ phào, nhẹ nhõm. Nhờ hồng phúc
là bà sản phụ bất hạnh kia, nhờ một phép lạ nào
đó, anh Sứ đã mang được đứa bé trai ra khỏi bụng
mẹ. Tiếng khóc đầu tiên của đứa trẻ làm cho nước
mắt của hai người chảy dài trên má: nước mắt
của bà mẹ chạy loạn lẫn nước mắt chảy ra vì
nguồn cơn của « ông mù » bắt đầu đi. Đứa bé trai
hồn của nặng được akgy được quần lại bằng
linh chiếc quần dài đen cán bộ của anh Sứ tuột ra
một tã. Những chiếc băng cá nhân, những lọ thuốc
những lá chum rậm, lá chim chim, những lọ dầu
mỹnh Diệp, lọ dầu Nhị Thiên Đường, chiếc lược
sắt rún, là đồ nghề của ông mù, đỡ đỡ lẫn đầu
cũng có lẽ là lần chót của một bác sĩ không học
ở một trường bảo sanh nào.

Vị thuốc người mẹ được uống đầu tiên sau
sinh là « nước tiểu » của các em nhỏ chạy loạn
một anh cán bộ XDNT đi xin đựng trong nắp
lọ. Tất cả chỉ có vậy, như đã giúp cho một
phụ được mẹ tròn con vuông. Lúc ấy là 13 giờ
ngày 6-6-1972 quãng giữa Bồng Sơn và Diên
Khánh. Vài giờ sau gia đình sản phụ được xe cứu
sơ đưa về bảo sanh viện Qui Nhơn.

Sản phụ bất hạnh kia tên là Liên, 32 tuổi, vợ
một nghĩa quân quận Hoài Nhơn đã mất tích
từ những ngày lửa loạn và bà Liên đã dẫn 3 con
vợ từ Bồng Sơn, khi về đến Qui Nhơn thành
trong đời cán bộ XDNT Võ văn Sứ đã có 4 huy
ương bạc, 9 huy chương đồng. 2 XDNT/BT,
LC/BT đệ II hạng 1, Nghĩa Vụ BT. đã từng hạ
tên Cộng sản Bắc Việt, phải đi làm... ông mù
là khó tin nhưng nó đã có thật và xảy ra trên
hương VN khói lửa này.

THÊM MỘT



TRÊN ĐẤT KHÁCH

• HOÀNG THẮNG

CHỢT một tiếng động mạnh nơi bàn làm
Mỹ Linh giật mình. Con mèo tam thể từ
dưới đất nhảy lên mặt bàn rồi nhảy xuống chỗ
Mỹ Linh nằm và cọ lưng vào tay nàng, miệng
rên gừ gừ. Mỹ Linh nhẹ vuốt lưng nó một
cách triu mến. Đêm chắc đã khuya. Ngoài
đường, những ngọn đèn ống tỏa ánh trắng
đều đều. Mỹ Linh vội ngồi dậy. Xô chân vào
dép, nàng vội tay bật công tắc đèn nơi đầu
giường. Ánh sáng xanh dịu từ trong chiếc
chụp đèn hắt ra mờ mờ. Tầm riềm che cửa
sổ lay động vì cơn gió thổi nhẹ.

Bé Oanh đang ngủ ngon giấc nhìn con,
Mỹ Linh chợt thở dài. Nàng ngược nhìn khung
kính lộng hình Vân treo trên tường. Biết đến
bao giờ con nó mới được gặp lại cha? Bao
giờ?

Lại một lần nữa Mỹ Linh thở dài. Nàng
chợt nhớ lại buổi chiều vừa qua...

Như thường lệ, vào buổi chiều, Mỹ Linh
tới đài phát thanh. Và mỗi lần thấy nàng, nhân
viên trực lại trao tận tay Mỹ Linh một xấp
thư. Không đọc, nàng cũng đoán được nội
dung của những lá thư đó. Bữa nay chủ nhật,
nên sau khi xong công việc, Mỹ Linh về nhà
ngay để đón bé Oanh đi dạo phố.

Cũng như con đường Lê Lợi và Tự do của
Saigon, mấy con đường bao quanh Chợ Mới
đồng người đi lại. Người Việt, người Trung
Hoa, người Kampuchea...

Mua cho con nữa kí nhỏ, Mỹ Linh dắt bé
Oanh đi về hướng bờ sông.

Khi đi ngang qua nhà hàng khiêu vũ Cam-
bodia, Mỹ Linh nghe có tiếng gọi tên mình.
Nhìn quanh, nàng thấy có một người đàn ông
ngồi trong chiếc xe hơi hiệu Plymouth màu
hoa cà, đang vẫy nàng. Ngạc nhiên không hiểu
là ai nhưng Mỹ Linh cũng dừng lại.

Người lạ mặt mở cửa xe và rào bước lại
chỗ Mỹ Linh đứng. Ông ta có khuôn mặt béo
tròn, tóc muối tiêu. Khi đến trước mặt Mỹ
Linh, người đàn ông cúi đầu chào và tự giới
thiệu:

— Chào cô Mỹ Linh! Tôi là chủ nhà
hàng khiêu vũ này — Ông ta dơ tay chỉ căn
nhà trước mắt — Tôi được biết cô từ lâu vì
đã nhiều lần tôi có dự những buổi dạ hội từ
thiện. May mắn bữa nay được gặp gỡ cô ở
đây. Chúng tôi hân hạnh mời cô vào thăm
nhà hàng chúng tôi.

Thấy Mỹ Linh ngần ngừ như không muốn
nhận lời, ông ta khẩn khoản tiếp:

— Chúng tôi biết thế này là quá ư đường
đốt, nhưng chẳng lẽ nào cô lại từ chối lời
mời thành thật của tôi?

Biết khó mà từ chối được, nhưng Mỹ
Linh cũng nói:

— Rất tiếc tôi còn cháu bé đi cùng.
Người chủ nhà hàng xoa tay:

— Không sao. Không sao. Có đừng thôi
mắc vì cháu nhỏ.

Vào giờ này, nhà hàng chưa đông khách
lắm. Chủ nhân mời mẹ con Mỹ Linh ngồi
bàn kê sát sân khấu. Vỗ tay gọi bồi tử, chủ
nhân hỏi Mỹ Linh:

— Cô Mỹ Linh dùng Champagne nhé!
Mỹ Linh lắc đầu:

— Không. Cảm ơn ông. Nước ngọt đã
rồi.

— Đâu có được. Bữa nay tôi phải mời cô
dùng Champagne. Có như vậy mới xứng
đáng.

Mỹ Linh cười:

— Tôi có nghĩa lý gì đâu mà nhận lời
mời quá ư cao trọng vậy.

Chủ nhân cười:

— Cô cứ nói vậy.

Ly rượu mới uống được non nửa, Mỹ
Linh giật mình khi nghe thấy lời giới thiệu
của chủ nhân trên micro:

— Kính thưa quý khách. Nhà hàng chúng
tôi bữa nay rất lấy làm hân hạnh báo tin
cùng quý khách hay, cô Mỹ Linh, một nghệ
sĩ tên tuổi của Phnom Penh này hiện
đang có mặt tại đây.

— Đâu? Đâu?

— Người đẹp ngồi đầu?



Những tiếng la, hò vang âm như một
phiên chợ sáng.

Chủ nhân nhà hàng tươi cười hướm lại
bàn Mỹ Linh ngồi. Ông ta nói với Mỹ Linh:

— Xin có thư lỗi cho sự đường đột vừa
rồi nhé. Đáng lý ra tôi phải hỏi ý kiến của
cô trước nhưng tôi muốn có một sự bất ngờ
bao giờ cũng... đẹp. Bất ngờ như chúng ta đã
gặp nhau hồi này. Và cũng vì bất ngờ mà cô
mới ngồi trong nhà hàng của chúng tôi.

Lúc đầu Mỹ Linh cũng cảm thấy khó
chịu. Nhưng nghe chủ nhân nói tía lía, ngọt
sốt, nên sự khó chịu cũng lắng dần.

GIẢI PHẪM XUÂN KHỞI HÀNH

— Cô hãy nhìn xem, khách hàng đang tìm cô đó.

Mà đúng vậy. Sau lời giới thiệu của chủ nhân, mọi người đều nhao nhao muốn coi mặt Mỹ Linh. Có người lại đòi Mỹ Linh phải lên ca một bản.

Liếc nhìn Mỹ Linh, chủ nhân nở nụ cười thoải mái. Ông ta không ngờ mình lại gặp được một dịp may lớn. Phải nương theo đà này mà lợi dụng thêm mới được.

— Cô thấy chưa? Mọi người mến tài cô. Theo ý tôi, cô nên chiều theo ý họ. Cho họ được thỏa mãn một phần nào sự khao khát của họ.

Mỹ Linh nhướng mắt hỏi:

— Ông bảo sao? Nghĩa là tôi sẽ phải lên hát giúp vui cho họ?

Chủ nhân lắc đầu:

— Đầu phải như vậy. Đó là người ta mến mộ tài mình. Người ta mong mình ban ơn cho họ, chứ đâu có phải là giúp vui cho họ.

Mỹ Linh bật cười:

— Nói theo kiểu ông thì cuối cùng là tôi vẫn lên hát còn chi nữa!

Chủ nhà hàng không đáp mà chỉ cười. Rồi ông ta đứng lên, miệng nói:

— Cô cho phép.

Không chờ Mỹ Linh trả lời, chủ nhân bước nhanh tới micro:

— Xin quý khách chú ý. Cô Mỹ Linh sẽ hát tặng quý khách bản mà cô ưa thích nhất.

— Hoan hô người đẹp!

— Hoan nghênh Mỹ Linh.

Cực chẳng đã, Mỹ Linh đành đứng dậy. Nàng khẽ vuốt tóc bé Oanh, dặn con ngồi yên rồi thong thả tiến lại chỗ chủ nhà hàng đang đứng.

Những tràng pháo tay vang lên, nổ dòn khá lâu.

Một ngọn đèn màu chiếu thẳng vào chỗ Mỹ Linh đứng. Nàng nhả nhẹn cúi đầu chào mọi người. Lại một lần nữa, tiếng vỗ tay vang lên rào rào.

Khi Mỹ Linh cất tiếng ca thì sự ồn ào đột nhiên ngưng bặt. Mọi người như nín thở để chăm chú nghe. Tiếng nhạc đệm thoảng theo như gió thổi.

Tiếng ca đã dứt, tiếng nhạc đã ngưng. Và đèn đã bắt sáng trở lại. Nhưng mọi người vẫn như còn đang say ngủ. Để rồi chợt bừng tỉnh giấc. Và tiếng vỗ tay, tiếng la hét Bis! Bis! Vang lên như sấm động. Không khí cực kỳ sôi sục. Trong ham mê, trong thèm muốn.

Chủ nhân tươi cười tiến ra, oang oang nói:

— Thưa quý khách, chúng ta vừa được thưởng thức giọng oanh vàng. Chúng tôi tin chắc là quý khách còn đang say mê giọng ca truyền cảm này và muốn được nghe nữa...

— Đúng rồi! Đúng rồi!

Tiếng la hét lại ầm lên. Nhiều người còn đập tay xuống bàn để tạo thêm tiếng động. Nhiều cô vũ nữ nhìn Mỹ Linh bằng những đôi mắt thèm thuồng địa vị.

Chủ nhân nhà hàng chờ cho sự háo hức của mọi người lắng dịu mới nói tiếp:

— Chúng tôi tin rằng cô Mỹ Linh sẽ không từ chối, nhưng chúng ta cũng nên để người đẹp nghỉ một chút đã. Được không quý bạn?

— Đồng ý với chủ nhân, Hoan hô!

Tiếng ly chạm nhau. Tiếng nút Champagne nổ bốp bốp đầy đó. Nhạc lại trở lên. Từng cặp, từng cặp trai gái diu nhau ra sân nhảy. Những tà áo dài, những chiếc jupe, xoay tròn loáng loáng dưới ánh đèn màu.

Vì nề lời chủ nhân, nên sau cuộc giúp vui bất ngờ này, Mỹ Linh cùng bé Oanh đi ăn khuya với ông ta.

Mỹ Linh tưởng chỉ có ba người thôi, nhưng khi ra tới xe, nàng chợt nhận thấy có một thanh niên đi cùng với chủ nhà hàng nữa.

Đưa mắt nhìn ông ta như hỏi ý, chủ nhân vội vàng giới thiệu:

— Cô Mỹ Linh! Đây là anh Thanh, cháu họ. Gia đình anh cũng có tiếng tăm lớn tại kinh đô Chùa Tháp này. Anh nghe tiếng cô đã lâu mà chưa có dịp được làm quen. Nay thấy chúng ta đi ăn lót bụng, anh có năn nỉ nhờ tôi giới thiệu anh với cô. Mong cô cũng chẳng hẹp lượng gì.

Ông ta nói thêm:

— Mà dù có anh Thanh cùng đi chung với chúng ta, cô cũng chẳng quan ngại gì, vì còn có tôi nữa cơ mà.

Thấy Mỹ Linh mỉm cười, chủ nhà hàng liếc Thanh và nháy mắt ra hiệu. Thanh bước lại, cúi đầu chào, nói nhỏ:

— Tôi là Thanh được biết danh cô từ lâu. Không ngờ được gặp cô tại đây nên tôi có mạn phép nhờ ông chủ nhà hàng giới thiệu với cô. Trước lạ sau quen, bây giờ có cho phép tôi được mời cô với em nhỏ và ông chủ tới Pagodon dùng bữa. Mong rằng cô không từ chối.

Mỹ Linh nhỏ nhẹ đáp:

— Ông nói quá lời. Tôi thì có tài danh gì. Còn việc ông mời chúng tôi thì quả thật ông chủ đây đã mời chúng tôi rồi.



Thanh năn nỉ:

— Vậy ông chủ nhường vụ này cho tôi, nhé.

Chủ nhà hàng cười lớn:

— Được, được. Nếu có Mỹ Linh bằng lòng.

— Vâng. Cũng chẳng sao!

Thanh hôn hờ cúi xuống bế bé Oanh lên rồi đi trước tới chiếc xe riêng của mình. Chàng quay bảo chủ nhà hàng:

— Ông hãy lên xe của tôi cho tiện.

Mở cửa xe cho mẹ con Mỹ Linh ngồi ở băng sau, Thanh và chủ nhà hàng ngồi ở băng trước.

Trong bữa ăn, Thanh nói cười luôn miệng. Và khi chiếc xe đưa Mỹ Linh và tới cổng nhà đường Verdun, Thanh năn nỉ được vào thăm nhà nàng. Nhưng Mỹ Linh nghiêm mặt đáp:

— Thật rất tiếc, nhà tôi chật chội, bề bộn lắm.

Thanh rầu rầu nói:

CAO TIÊU



Xuân vô lượng

*Em mặc áo mùa Xuân xanh mượt
Nhặt tha thướt diềm hàng chân má
Tóc liễu bay tình vừa mới tỏ
Hương đầy ngõ tiếng cười thủy tinh*

*Nhạc hồi sinh núi sông mở hội
Khoe màu mới cỏ hoa vẫy chào
Lòng xôn xao mở trăm ý lạ
Nghe đơn đã hót mời muôn chim*

*Từ thiên nhiên trở nguồn bất tuyệt
Đời tha thiết như ngày đầu tiên
Từng bước êm dàng nài ngọc ngác
Đi uống bạc dưới chân đồi mơ*

*Gió phất phơ theo tà áo mỏng
Hoa đưa vông vành khuyên chuyển
Nắng làm thình vẽ tranh trên lá
Nghiêng bóng đá rêu cài xanh tươi*

*Có sông xuôi chờ mây về nội
Tình phơ phớt lời ru ngọt ngào
Vội sương chao tàn sen ngọc rụng
Mùa Xuân vô lượng đỉnh non cao.*

— Chắc cô không muốn tôi vào thăm thì đúng hơn. Tôi đâu đáng được cái bản t đó...

Mỹ Linh lắc đầu:

— Không phải vậy. Nhưng... nhưng anh đề cho bữa khác thì tiện hơn.

Biết rằng năn nỉ thêm cũng không được Thanh đành cáo từ ra về.

Chờ cho chiếc xe đi khuất, Mỹ Linh mở cửa, dắt bé Oanh vào nhà. Đây là lần tiên, bé được thức khuya, được mẹ dắt đi nhiều nơi, được ngồi nhà hàng với mẹ, ban của mẹ.

Thay quần áo cho con xong, Mỹ Linh hỏi bé:

— Con đã buồn ngủ chưa?

— Chưa mẹ à! Tối nay vui quá. Tôi thoảng mẹ nhớ cho con đi chơi như bữa nhà, mẹ!

Mỹ Linh gật. Nàng ngược mặt lên và gặp hình ảnh của Vân. Nàng thì thầm. Vân. Nếu người đàn ông đi với em và con nay là anh có phải vui biết mấy. Giờ đây có còn nghĩ tới em không? Em, kỉ bao giờ quên được anh. Anh là mối tình của em. Anh là sự sống của em. Bé (chính là chiếc cầu nối anh với em, vậy chúng ta phải xa nhau. Nhưng biết làm được. Còn chị ấy nữa. Đạo này chị Mai có còn làm cho anh buồn phiền nữa không? Em chỉ mong sao cho anh có hạnh phúc, có hạnh phúc là em cũng có vậy. Chúng ta xa nhau thì anh đã rõ rồi.

• Xem tiếp tran

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LƯƠNG THỊ THUẬN

Sản xuất rượu đốt đèn

309, Bến Lê Quang Liêm

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng dệt vớ MỸ TÂN

Chuyên sản xuất các loại vớ Nylon

414, Trần Hoàng Quân

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng dệt CHẤN Á

Sản xuất các loại vải Tetoron và Nylon

12, Bến Vạn Tường

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm trà VĂN DÂN THÁI

Sản xuất các loại trà, mùi vị thơm ngon, giá phải chăng

85, Phùng Hưng

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng dệt THẮNG HƯNG

Chuyên sản xuất các loại vải

395, Trần Hoàng Quân

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

QUANG HƯNG

Buôn bán mẽ cốc

275, Bến Lê Quang Liêm

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiệm trà VĂN QUỐC THÁI

Chuyên sản xuất trà, mùi vị thơm ngon hảo hạng

87, Phùng Hưng

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

PACIFIC COMPUTER CORPORATION

66, Đại lộ Nguyễn Huệ

SAIGON

Thêm chút đỉnh...

Vị Hương Tố trong
những món ăn sẽ
càng thêm ngon

VỊ - HƯƠNG - TỐ

do Thiên Hương Công Ty

S. A. R. L.

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

VĂN PHÒNG :

118-122, Khổng Tử — CHOLON

Đ.T : 37.021 - 36.243 - 51.361

TỔNG ĐẠI LÝ

Hãng Vĩnh Hưng

53 Phùng Hưng — CHOLON

Điện Thoại : 37.227

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà thuốc BÁC SĨ TÍN

★ Ăn ngon, ngủ yên : Uống VITOFORCE

★ Chặn đứng sổ mũi, cảm hàn, dùng KHUYNH DIỆP Bác-sĩ Tín

343, Đại lộ Lục Tỉnh

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng Á CHÂU

Sản xuất các loại đồ hộp bằng thực phẩm tươi rất hợp vệ sinh

36, Bến Kim Biên

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà buôn HỒNG HOA

Chuyên bán Nông-Ngư-Cơ YANMAR

246, Đại lộ Nguyễn Hoàng

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

My Ly

Buôn bán vật liệu kiến trúc

47, Đại lộ Lục Tỉnh

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG GIẤY
Lâm - Hưng

XUỞNG TẬP
Văn - Tâm

Giám Đốc : LƯU CHÁNH

109, Đại lộ Thuận Kiều — CHOLON

ĐT. : 50.452

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

DIỄM CHI

TYPO — OFFSET — CHUYÊN ẤN LOÁT CÁC LOẠI HỘP
BÁNH, HỘP ẤU DƯỠC, ẤN CHỈ VĂN PHÒNG SÁCH
BẢO VỆ TẤT CẢ CÁC LOẠI ẤN PHẨM MỸ THUẬT

- Nhà in có nhiều uy tín
- In đẹp ■ kỹ ■ nhanh chóng
- Giá phải chăng
- Giao hàng đúng kỳ hẹn

12, Nguyễn Thượng Hiền — SAIGON

ĐT. : 99.1

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hãng VẠN ĐỨC

Chuyên sản xuất tập vở học sinh

758, Bến Hàm Tử

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CÔNG TY KỸ NGHỆ GIẤY VIỆT NAM
(COGIVINA)

Công ty hợp doanh vốn : 541.269.000\$00
TRỤ SỞ : 20-24 (lầu) Nguyễn Công Trứ Saigon — ĐT. 21.644 — 98.8
NHÀ MÁY : Tân Mai — Diên Hòa — ĐT. 2061

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tết đến các em học sinh nên dùng :
Tập vở học sinh hiệu OLYMPIC
Giấy trắng — Giá rẻ — Xài bền

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃNG BÁNH KẸO THẾ GIỚI
« The World »

Sản xuất các loại bánh kẹo, mùi vị thơm ngon

46-48, Đồng Khánh — CHOLON

ĐT. : 36.90

Cung Chúc Tân Xuân

VIỆT - NAM CÔNG - THƯƠNG C_{TY}

(Hội thương nặc danh với số vốn 20.500.000\$ VN).

ĐÁP VỎ XE HƠI
VẬT DỤNG CAO SU
DÙNG TRONG NHÀ
VÀ TRONG KỸ NGHỆ

434, Nguyễn - Biều — CHOLON

ĐIỆN THOẠI : 37.101 — 37.103

Cung Chúc Tân Xuân

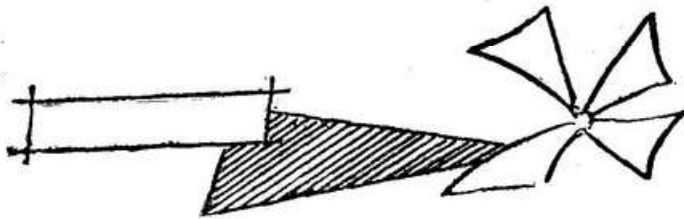
PHẠM - HIỆP CÔNG TY

133 NGUYỄN VĂN HỌC — GIA ĐỊNH ĐIỆN THOẠI : 20.262

Sản xuất vật dụng Cao su Plastics :

- THẢM LÓT NHÀ (TAPIS)
- ỚNG CHO MÁY BƠM NƯỚC (TUYAUX)
- ĐÁP VỎ XE
- VẬT DỤNG BẰNG PLASTICS

ÔNG GIÀ CHƠI ĐỒ CỎ



• Tiếp theo trang 4

— Chắc cháu chưa phân biệt được tờ nhà Thanh với tờ nhà Tống. Đây cháu xem kỹ chỉ có đặc biệt tờ nhà Tống mới có những đường rằn nứt này. Cháu nên nhớ, những đường nứt đó không phải vô tình đâu nhé! Có ý đó. Không biết họ đã trắng bằng men gì, mà sau khi bỏ vô lò nung xong đem ra thì có những đường nứt như vậy đó. Ngày nay người ta hết sức tìm cách biến chế vẫn không làm sao giống được.

Tư Bạc bắt đầu phục ông Năm về tài chơi đồ cỏ, qua những lời giải thích thật rành rọt đó. Ông Năm lại còn tiếp thêm:

— Cháu biết ở xứ mình, món nào quý giá hơn?

— Dạ, cũng đồ kiểu.

— Đâu phải, đồ kiểu của xứ mình đều do người Tàu làm hết đó chứ. Vua chúa mình xưa kia cho quan lại sang Tàu đặt kiểu vẽ hình muốn họ làm theo, nên không được quý lắm. Quý nhất của xứ mình chính là cái bình với có hai quai đó. Người ngoại quốc họ chịu mua cái đó lắm đó.

— Dạ thưa cái ông với?

— Đó đó...

Tư Bạc nghe vậy, tin vậy. Nhưng anh nghĩ nếu ở trong nhà mà chưng « một cái bình ông với » thì thật dị hợm vô cùng. Ông Năm còn cất ngó cho Tư Bạc nghe nhiều nữa, nhưng anh đã quên hết rồi. Anh chợt nhớ mình có mua một cái bình đất nhỏ, nung đỏ ở ngoài chợ, thử đem ra xí gạt ông này coi được không? Tánh Tư Bạc vốn hay phá phách mà.



Bấy giờ anh mới làm ra vẻ mặt đau khổ nói:

— Dạ, chẳng nói giấu gì ông. Tôi đến đây ngoài cái việc mong được ông mở rộng sự hiểu biết như này giờ đó. Tôi còn một việc cậy nhờ ông nữa, mong ông vui lòng giúp cho.

Hình như từ ngày chơi đồ cỏ đến giờ, Ông Năm mới gặp một người tỏ ra hiểu biết giá trị và kiến thức của mình, vì lẽ đó mà ông đầu nỏ từ chối một sự giúp đỡ, nếu thật sự « Người bạn tri kỷ » có ý cậy nhờ. Ông bèn sốt sắng hỏi:

— Chỉ đó, cháu có điều chi đó?

— Dạ, cháu có món đồ thuộc về loại đồ cũ đây, của má cháu để lại, đã ba đời rồi. Trước khi nhắm mắt người có dọn cháu thật kỹ là cháu có nghèo đói thế nào đi nữa cũng đừng bán vật ấy đi, vì là báu vật. Nhưng...

Tư Bạc ngừng lại nuốt nước miếng xót xa. Ông Năm cũng cảm động rơm rớm nước mắt. Hứa tiếp:

— Nhưng nay cháu thấy vật quý giá mà ở trong tay một kẻ không biết xài cũng thành vô ích. Ông là người hiểu giá trị của nó, nên cháu xin nhường lại ông. Với lại, nói ra thật xấu hổ, thưa ông, cháu đói quá... ba ngày nay cháu không có cơm ăn.

Ông Năm cảm động bồi hồi:

— Đâu cháu đưa đây cho bác. Đối với một món lưu truyền đã ba đời thì tiền mua biết bao nhiêu cho phải giá. Bác chỉ gọi là tượng trưng giúp cháu vậy thôi. Cháu đừng nghĩ gì cả.

Rồi ông Năm cầm hai chục đồng đưa cho Tư Bạc — nên nhớ hai chục đồng của hai mươi

năm về trước — Tư Bạc trao cho ông ta cái bình đất bọc ngoài bằng lớp giấy nhứt tinh.

Không hiểu vì cảm động tấm tình của Tư Bạc hay vì lịch sự mà ông Năm lại không dờ gói giấy ra xem liền.

Từ đó Tư Bạc biết không ghé qua làng này nữa. Nghe đâu, sau đó vợ chồng ông ta cãi nhau một trận dữ dội, vì lẽ bà vợ quá quyết cái bình đó mua ngoài chợ chỉ có 1 cái thôi, mà ông để cho người ta xí gạt thì thật là xấu hổ.

Ông Năm cũng biết là mình bị mắc mớ tên lưu manh, về sau ông không tiếp ai cả. Đóng cửa âm thầm sống với mớ đồ cỏ của mình.

Câu chuyện trên càng làm cho dân làng tức cười và nghi ngờ hơn về mớ đồ cỏ của ông ta cất giấu gọi là bảo vật đó.

A I nói gì nói, bà Năm vẫn tin tưởng vào tài của chồng mình. Và cũng như chồng bà rất quý những món mà chồng bà chưng dọn trong phòng riêng, lau chùi mỗi ngày đó.

Nhưng bà ngạc nhiên hết sức, khi thấy mấy tháng gần đây, ông Năm trở nên khó tánh hơn trước rất nhiều. Ông cảm thấy tuyệt không cho bà lại vắng lại gần phòng đồ cũ.

Ông Năm cất nghĩa:

— Tôi vừa tìm ra một món quý giá lắm. Bà không hiểu được giá trị của nó đâu. Bà phải biết sau này tự mình nổi danh khắp thế giới nhờ nó đó.

Bà Năm vẫn còn thắc mắc:

— Đầu, ông cho tôi vô coi thử?

— Ý đầu được! Để khi nào hoàn thành rồi, mới được coi.

— Sao hồi đó, ông cho tôi vô coi hoài đó, có sao đâu?

— Ở cái này quý và bí mật lắm. Trong khi nó chưa thành hình, nó kỳ đàn bà dữ lắm!

Bà Năm tin chồng nên không hỏi tới làm chi. Cho đến hôm ba mươi tết, ông Năm vẫn rút vô

Nhóm chủ trương Đại Ngã: Nguyễn Vũ, Lê Trường Đại, Mai Trung Tĩnh, Phan Lạc Giang Đông, Gia Khôi và Kim Tỷ:

Chúc bạn đọc NĂM MỚI VẠN PHÚC

Cay! Cay hơn ớt hiểm! Cay xé đầu lưỡi!
Đắng! Đắng tựa bờ hòn! Đắng khô cổ họng!
Ngọt! Ngọt như vành môi người tình đầu đời!
Mê đắm như vòng tay ái ân ái quên quai, ghi xiết!

ĐÊM DA VÀNG

Tác phẩm đề dơi của NGUYỄN VŨ

Trọn bộ 4 cuốn — Dày 834 trang

Bìa NGHIÊM ĐỀ và LÊ TRƯỜNG ĐẠI

Tủ Sách ĐẠI NGÃ phát hành

NHƯ CÁNH PHÙ DUNG DUY PHƯƠNG

• Một thi phẩm gồm 25 bài thơ 8 chữ và lục bát, nói đến những cuộc tình nào cũng buồn; những cô đơn nào cũng xót xa; những bóng dáng thân yêu nào cũng nhớ thương tha thiết.

• Một thi phẩm với những âm điệu buồn rầu rớt xuống các bạn yêu thơ toàn quốc vào dịp phát hành trong mùa Xuân Quý Sửu.

buồng ở miết trống. Bà Năm để ý thấy hình chông có điều gì lo nghĩ.

Bà đợi cho tới chiều cơm nước sẵn sàng chưa thấy chồng ra, để lo chuyện đón rước về ăn Tết. Bà mới rón rén lại gần bên cửa vờ định kêu cửa, bỗng bà nín thở và ng tiếng xù xì bên trong.

Trước tiên là một giọng đàn bà:

— Ông tỉnh sao thì tỉnh đại đi chờ tôi c Tết nhưt rồi, bộ ông muốn giam tôi ở đây sao?

— Em muốn về, em về, tôi có cần em

— Còn cái này?

— Thì để ra giềng, rồi thu xếp với bà.

— Cái gì của năm nay tính dứt năm n rồi, đợi năm tới chắc gì ông chịu tính. Đầu p vô đây nói chuyện với ông dễ dàng!

— Nói nhỏ nhỏ vậy, bà nghe được c bầy giờ.

— Hồng có nhỏ nhiệt gì hết. Chết th chết. Bộ ông tỉnh lấy người ta có chưa phải không? Tôi là lên cho ông biết...

— Thôi mà, tội nghiệp tôi mà...

Bà Năm không dẫn được nữa.

Rõ ràng, ông Năm xí gạt bà. Ông hỏ bà lại gần để ông tìm ra món quý giá, ai n món quý giá đó lại là... « Con Mèo » của đ động cửa rầm rầm.

— Mở cửa ra coi, cái gì ở trong này đi

Ông Năm than thầm:

— Chết rồi, bà tới rồi!

— Mở ra, mở cửa ra mau!

Giọng ông Năm run run:

— Để... để... Tôi mở, bà đứng xỏ mặ bễ hết! Để... quý giá... đồ quý... giá

— Bề cái gì cũng thấy kỹ, tôi không c quý hay không quý... chỉ cần nhìn mặt « cur ông thôi, coi nó ra làm sao? Coi nó bành c mà ông lại cho nó vào đây...

Cánh cửa bật mở. Tiếng đồ kiểu rơi bi cẳng. Một thiếu phụ đứng thu mình vào góc cái bụng bằng cái thúng. Bà Năm đứng chệ một hồi mới nói được:

— Trớt ơi! Sáu, mầy lấy dượng mầy h

— Tôi nghiệp con, có ời!

— Còn cô, « kiết »... gì nữa, con ời!

Bà Năm bu luy ba la, hai tay quơ gạt lia, tở, những độc bình, những chậu đĩa kiểu rồn rồn, cẳng cẳng...

Ông Năm ôm đầu kêu lên:

— Trời ơi! Mấy chục năm trời của tôi.. lao của tôi.

— Công lao bà... Cái bụng đó... đủ quá chưa vừa lòng với ông sao?

Hòa với tiếng mảnh nạy bề, tiếng pháo xa xa! Nhà ai đó năm nay rước ông bà sớm

Ồ AT PHÁT HÀNH:

8 « Chuyện Tình » sâu sắc được Sách YÊU THƯƠNG chọn gởi tay các bạn:

- Ai Giết Xuân Hồng Trương Tây t
- Buổi Chiều Vĩnh Biệt Hoàng Tr
- Khuất Sau Khung Cửa Tam P
- Một Kết Cuộc Bất Ngờ Thụy
- Tình Trong Cơn Mê Hàn t
- Chua Thành Kỳ Niệm Nguyễn
- Khuất Sau Khung Cửa Tam P
- Chiếc Bóng Tình Yêu Trần Tuấn

★ Tủ sách của mọi gia đình — của Quân Công tư chức, Công nhân — Sinh viên, Học sĩ của tuổi trẻ đôi — Nơi tóm lại « YÊU THƯƠNG » là tủ sách cho đại chúng, vì sách in khổ nhỏ c bỏ túi, trong xách tay gọn gàng đi đâu cũng mang theo đọc được.

★ Là một món quà trang nhã dành để tặng nhân, bè bạn, người yêu v.v... không tôn nhưng không mất đi phần giá trị, bởi cái hình dễ thương và nội dung tuyệt vời của nó.

• Sách in đẹp trang nhã như sách ngoại quốc

Giá 70\$ ★ NAM CƯỜNG phát hà

Tủ sách YÊU THƯƠNG chúc bạn đọc:

Giản Niên Vạn Phúc



Cung Chúc Tân Xuân

Sản xuất bánh LUBICO điều khiển bằng máy
điện tử hiệu Tây Đức

LUBICO

(LUCKY BISCUIT CONFECTIONARY Co. LTD)

50 G BẾN PHÚ ĐỊNH (QUẬN 7)
CHOLON

Bánh Biscuit LUBICO so với các loại :

- ☆ PETITE BEURRE NGANG PHẪM CHẤT VỚI HIỆU « LU » CỦA PHÁP.
- ANGEL COOKIE VÀ PETIT FANTAISIE TRỘI HƠN PHẪM CHẤT CÁC LOẠI BÁNH SINGAPORE VÀ HONGKONG.
- ☆ CREAM CRACKERS NGANG PHẪM CHẤT VỚI CÁC LOẠI BÁNH ANH QUỐC.
- HỘP TRÌNH BÀY TRANG NHẪ SANG TRỌNG.
- ☆ MỘT TẶNG PHẪM QUÝ TRONG CÁC DỊP LỄ, TẾT, SINH NHẬT, HÔN NHÂN.
- ★ NGOÀI RA CÒN CÁC LOẠI KẸO NGỌT, VÀ MÌ ĂN LIỀN NHÃN HIỆU « EM BÉ CÓ CÁNH » THƠM NGON HƠN HẾT.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CÔNG TY BIẾN CHẾ HẢI SẢN KIÊN - GIANG

Văn phòng : 6 NGUYỄN THÀNH Ỡ — SAIGON
Cơ xưởng : 301 NGÕ QUYỀN — RẠCH GIÁ

- KHÔ CÁ THIỀU ● KHÔ MỰC
- MẮM CÁ THU ● MẮM NÊM RẠCH GIÁ
- CÁ CHÀ BÔNG ● CÁ KHO RIM

Với 2 ưu điểm tuyệt đối :

- ★ Hưởng vị miền biển đậm đà thuần túy dân tộc.
- ★ Sản xuất trong một nhà máy tối tân, đồ thực phẩm được thơm ngon tinh khiết.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Tàu vị yêu hiệu
« CON MÈO
VÀNG » được sản
xuất đúng tiêu
chuẩn đậm tố, mùi
thơm ngon dùng
được cả chay và
mặn.

DO HÃNG
NAM DƯƠNG

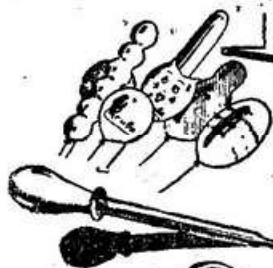
XI DẦU CÔNG
NGHIỆP XÚNG
151 Bến Bình Đông
sản xuất

XUỞNG CAO-SU VIỆT-N.

CHÂU-BA

674-676, PHAN-THANH-GIẢN — SAIG
ĐIỆN-THOẠI

SẢN-XUẤT:



- BONG-BÓNG CAO-SU BÙ MÀU
(Ballons d'enfants)

- ỔNG NHỎ GIỌT (Compte-goutte)

- NÚM-VÚ TRẺ-EM BÚ SỮA và NGẬM
(Tétine)

- BAO-TAY CAO-SU CHO BÁC-SĨ và THỢ-T
(Gants latex)

- CHÉN GẠT BỌT LƯỚI ĐAO
(Essuie-rasoirs)

- ĐÁP VỎ XE HƠI VỚI KHUÔN NI
(gai dẹt - l'au moin)

- VỎ XE HƠI VỚI MÁY FI
(Đường ống hơi nước)



CAO-SU ĐÁP VỎ (Camel)

Cung Chúc Tân Xuân

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT

72 NGUYỄN DU — SAIGON

(Do Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội chủ trương)

A. — TRƯỜNG MỸ THUẬT TÀI TỬ và CHUYÊN NGHIỆP

I. LỚP MỸ THUẬT THUẦN TUY : Vẽ Phong cảnh, Chân dung, Khỏa thân, Tĩnh vật, Sáng tác, Thăm mỹ học, Lịch sử mỹ thuật...

— Thực tập màu nước, Sơn dầu, Sơn mài và vẽ trên lụa.

II. LỚP TRANG TRÍ NỘI ỐC (Kiến Trúc) : Vẽ kiểu bàn ghế, tủ, giường, kệ sách... Trang trí nhà cửa, cửa hàng, phòng trà, hí trường. Trang trí vô tuyến truyền hình, ciné, sân khấu và sáng tác các tác phẩm mỹ thuật, Hội họa và Điêu khắc v.v...

III. LỚP HỘI HỌA THIẾU NHI (Dành riêng cho các em dưới 15 tuổi). Trong thời gian năm qua Trường đã thu nhận một số học viên khá đông và đồng thời đã cấp phát trên bốn mươi (40) chứng chỉ miễn khóa (Khóa I) cho học viên đã trúng tuyển. Ngoài ra Trường cũng đã tổ chức một cuộc Triển lãm các tác phẩm tại Trường nhân dịp lễ Giáng Sinh, từ ngày 23 đến 26-12-72. Buổi lễ triển lãm nói trên đã được nhiều giới văn nghệ sĩ khen ngợi và quý vị quan khách lưu ý đến.

Các lớp trên được hướng dẫn của các vị giáo sư danh tiếng trong quân đội và ngoài dân sự như :

Giáo sư Cổ vấn, Ô. NGUYỄN VĂN ANH (nguyên Giám Đốc Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Saigon).

Giáo sư Giám Đốc, Ô. ĐỖ TRỌNG NHƠN (Giáo sư Trường C.Đ.M.T. Saigon).

Ô. HIẾU ĐỆ (Giáo sư Trường Quốc Gia Trang Trí Saigon)

Ô. HỒ HOÀNG XUÂN MAI (Giáo sư Trường Q.G.T.T. Sg)

Ô. TRỊNH CUNG (nguyên Giáo sư Trường C.Đ.M.T. Huế)

Ô. NGUYỄN LÂM (Giáo sư Hội Việt Mỹ)

Cô. PHẠM THỊ MINH HẢI (Giáo sư Hội Họa)

Cô. NGUYỄN THỊ KIM ANH (Giáo sư Hội Họa)

Ô. NGUYỄN VĂN PHẤN (Giáo sư Hội Họa)

Đặc biệt mỗi lớp đều có miễn phí cho các gia đình Cô nhi tử sĩ và Thương phế binh ngoài ra còn giảm học phí cho các gia đình quân nhân và công chức nghèo.

B. — TRƯỜNG NHIẾP ẢNH

Trường Nhiếp Ảnh có mục đích nhằm đào tạo và phát huy những tài năng mới trong lãnh vực nhiếp ảnh, gồm các lớp :

— Nhiếp ảnh sơ cấp — Nhiếp ảnh trung cấp — Nhiếp ảnh cao cấp

Thành phần sáng lập viên và cộng tác viên :

Trường Nhiếp Ảnh do các Hội viên của Văn Hội Nghệ Sĩ Quân Đội và các nhiếp ảnh gia dân sự đảm trách công việc hướng dẫn và hướng dẫn.

Giám đốc : Trung Tá NGUYỄN NGỌC HẠNH, Ủy viên Nhiếp

Giảng viên : Thiếu Tá TRẦN VĂN SƯƠNG

Quân sự : Đ/Ủy NG. VĂN PHÚC — Th/Ủy NG. THẾ KIẾT

Giảng viên : Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG, A. APA

Dân sự : Ô. LÊ VĂN KHOA, Hon. F. APA

Ô. LẠI HỮU ĐỨC, Hon. F. APA

Ô. KHUU TỬ CHÂN, Hon. F. APA

Ô. TÔN LẬP, A. APA

I. Lớp Sơ cấp :

Lý thuyết (28 giờ) : Tìm hiểu đại cương về nhiếp ảnh — Bước đầu vào nhiếp ảnh — Cách sử dụng các loại máy ảnh.

Thực tập (50 giờ) : Thu hình giữa thiên nhiên — Thu hình với tài — Thu hình riêng rẽ.

II. Lớp Trung cấp

Lý thuyết (20 giờ) : Duyệt lại những lý thuyết của lớp sơ cấp — loại hóa chất thông dụng trong nhiếp ảnh — Cách thức tráng phim

Tập thực (60 giờ) : Thu hình giữa thiên nhiên — Thu hình với tài — Thực tập phương pháp tráng phim và rọi ảnh.

III. Lớp Cao cấp

Lý thuyết (10 giờ) : Duyệt lại lý thuyết của lớp Trung cấp — dụng các loại ống kính, các loại kính lọc màu, các loại giấy ảnh. Tập (80 giờ) : Thu hình giữa thiên nhiên — Phê bình tại chỗ — 1 hình với đề tài — Thực tập tráng phim và rọi hình trong phòng với các công thức đặc biệt và những kỹ thuật mới.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Hoàng - Anh

SƠN MÀI

- ☆ DO CÁC HỌA SĨ DANH TIẾNG THỰC HIỆN
- ★ NHỮNG BỨC TRANH MANG NHIỀU MÀU SẮC ĐÔNG PHƯƠNG

Thân chúc quý thân hữu một năm mới
AN KHANG VÀ THỊNH VƯỢNG

12, Nguyễn Thượng Hiền

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CẦN THÀNH Công Ty

261 Tôn Thọ Tường

CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà xuất bản LÁ BỐI

Kính chúc quý Văn hữu Thân hữu và Độc giả
MỘT NĂM MỚI AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

Số 121, Lô O Chung cư Minh Mạng

CHOLO

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà may NGUYỄN THÁI

• AU PHỤC HỢP THỜI TRANG

• GIÁ PHẢI CHĂNG

88 Hồ văn Ngà

SAIG

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Vietnam Food & Industrial Co., LTI

VIỆT-NAM THỰC-PHẨM KỸ-NGHỆ CÔNG-TY

VĂN PHÒNG :

93, Nguyễn Công Trứ, SAIGON

Đ.T : 23.107-93.430

CƠ XƯỞNG :

Tân Sơn Nhì GIAD,

Đ.T : 41.833

Năm hết, Tết đến
tặng nhau

RƯỢU NHỨC MỎI

hiệu ÔNG LÃO

UỐNG PHA SODA

MÙI VỊ THƠM NGON, TRỊ ĐƯỢC BỆNH PHONG THÁP, TÈ BẠI

Do hãng rượu THÀNH HƯNG sản xuất

185 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN SÂM — SAI

bên kia giáo đường

Tiếp theo trang 37

Hai tên người nữ tu. Nhưng biết để làm gì nhỉ? Anh tự hỏi như thế. Hai người cùng đi ra cửa. Có ta hỏi Thạch:

— Anh về trại bây giờ?

Thạch thấy không có lý do gì để ở lại cả, anh đến đây dự tiệc, xong tiệc thì về chứ ở lại làm gì. Không lẽ vì câu chuyện đang dở chừng với cô ta mà nán lại thì kỳ quá. Thạch nói:

— Thưa sư, tôi về bây giờ. Còn sư?

— Có lẽ tôi còn đi thăm một vòng trại rồi người bạn sẽ đưa tôi và mấy em học trò về sau.

Cô ta nói xong, mở cái xách tay nhỏ lấy ra một tấm carte visite đưa cho Thạch:

— Đây là địa chỉ trường tôi dạy, khi nào anh có dịp đi Quảng Trị, tôi được hân hạnh mời anh ghé đến thăm trường.

Thạch cảm ơn cô ta rồi biến vội địa chỉ của anh trên một tấm carte khác của cô rồi hai người chào nhau:

— Chúc sư Tết này được vui vẻ.

— Tôi cũng chúc anh như vậy, thêm một điều nữa là may mắn.

Thạch chào cô ta một lần nữa và ra xe về lại trại. Chẳng không thấy đôi nữ và quên bằng đi cái ý định khi trở về phải ăn ngay một tô mì.

Hai tuần sau, Thạch nhận được cái thiệp chúc Tết của cô ta với những lời chúc tụng tốt đẹp. Mặc dù những ngày Tết đã qua đi nhưng Thạch cũng gửi lại cho cô một cái thiệp chúc Tết.

Trong thâm tâm, Thạch mong có dịp được đi Quảng Trị để ghé đến ngôi trường của cô nhưng sau đó, Thạch không có dịp nào để đi cả. Anh phải theo đơn vị tước tốc đi hành quân ở phía Tây Mỹ Chánh trong khoảng thời gian Bắc quân công khai xua quân tràn qua con sông Bến Hải xâm lăng miền Nam.



Những ngày cuối cùng trước khi Quảng Trị thất thủ, dân chúng ùn ùn kéo nhau đi từ Quảng Trị về Huế, Đà Nẵng lánh nạn. Người ta đi chật cả quốc lộ 1, lớp đi bộ, lớp đi xe suốt từ sáng đến chiều vẫn không dứt. Một số dân chúng bị địch pháo kích chết ngay dọc đường. Mỗi ngày, Thạch từ vị trí đóng quân ở Mỹ Chánh ra ngồi trên con đường sắt, con đường mà ngày xưa xe lửa đã chạy ra đến Hà Nội. Nhìn đám dân kéo nhau đi lủ lượt mà lòng nghe chua xót. Thạch cố tìm trong đám người đi đó xem có người nữ tu mà anh đã quen không nhưng anh không gặp. Buổi trưa ngày cuối cùng trước khi anh di chuyển đóng quân chỗ khác, Thạch vẫn ngồi trên con đường xe lửa nhìn dân chúng đi qua. Một người lính ra gọi chàng về lều dùng cơm. Lúc anh trở ra, một người bạn tình cô nói với anh:

— Lúc này có một chiếc xe chờ đây các bà sư,

ngang qua đây có một người đưa tay vẫy vẫy nhưng bọn tôi không biết họ quen ai ở đây.

Thạch mong người vẫy tay đó chính là người nữ tu anh muốn gặp lại. Và trong đám người đi hỗn độn dưới đường, Thạch như còn nhìn thấy rõ nụ cười và đôi mắt của cô ta. Cầu mong cho cô ta lánh nạn an toàn. Thạch thì thăm một mình.

QUA khỏi cầu Trường Tiền, Thạch không biết đi đâu. Anh lái xe chạy trên những con đường vắng ngắt, không một bóng người. Thạch quay sang nói với người bạn đi cùng:

— Anh có biết ngôi nhà thờ nào gần đây không?

Người bạn trở mắt nhìn Thạch ngạc nhiên:

— Đến nhà thờ làm chi? Nhà thờ thiếu gì ở khu vực bên này.

Thạch buồm thông:

— Tìm một người quen vừa từ Quảng Trị về đây lánh nạn.

— Ai thế?

— Anh còn nhớ hôm bọn mình đóng ở Mỹ Chánh, buổi trưa ngày cuối cùng anh có nói với tôi rằng một người nữ tu đi chiếc xe vẫy tay chào đó. Tôi muốn tìm gặp cô ta để biết chắc rằng cô ấy chạy được về đây an toàn.

Người bạn cười to:

— Ở đây người ta đều đi Đà Nẵng, Saigon lánh nạn cả, làm sao mà tìm được. Anh có quen với cô ta?

Thạch gật đầu, không nói gì rú ga cho xe chạy nhanh hơn.

— Người nữ tu ấy tên gì?

— Tên Thảo, Lê Thị Thảo.

Thêm một mùa xuân trên đất khách



• Tiếp theo trang 38

Sau khi Mai Lan rời tận nhà để ra điều kiện ông hiểu Mai Lan làm cách nào mà biết về địa chỉ của nàng, Mỹ Linh thấy mình ngượng ngùng nói tiếp mỗi tình thâm lên với Văn và nàng. Nàng cần phải đi, mà đi đâu? Ở dưới Hòa Hưng để ở chung với vợ ông Hoan? Mỹ Linh cũng thấy bất tiện. Nhưng cứ bất tiện cho chính mình mà còn tiện cho cả chủ nhà nữa. Rồi một ngày đó, như chiếc kim rơi trong đồng rơm tìm ra, Mai Lan lại đến đe dọa, phá vỡ. Lúc đó, nàng sẽ phải nói sao với vợ ông Hoan?

Suy nghĩ thật kỹ, Mỹ Linh thấy mình nên đi xa để tránh mọi sự bức mình, để cô quên mọi chuyện. Và đi xa cũng để nuôi bé Oanh nên người.

Cuối cùng nàng đã chọn con đường sang Phnom-Penh. Mỹ Linh liền tìm người để sang nhà. Và sau khi đã lấy được giấy thông tin, Mỹ Linh cùng con gái liền ra đi...

Trước khi từ gia Saigon, xa hơn nơi có kỷ niệm, Mỹ Linh có xuống Hòa Hưng vợ chồng Hoan. Hoan không có nhà. Linh không dám nói thật sự sắp ra đi của mình cho người bạn gái biết mà chỉ trao cho bao thư nhờ chuyển cho Văn. Lá thư mà Linh đã viết đi viết lại nhiều lần. Viết rồi xóa. Rồi lại viết. Với bao lần do suy nghĩ: viết mà lòng quặn đau, tim nhói buốt, ước mặt doanh trông. Mỹ Linh cho Văn là Mai Lan đã gặp nàng, và cho biết không để cho Văn đi lại với nàng nữa. Văn đã ra đi mà Mai Lan rồi. Mỹ Linh quyết ra đi mang theo tình yêu cũ như hình

ảnh của Văn.

Và khi tới Phom-Penh, như một dịp may, Mỹ Linh đã là một nữ ca sĩ chính của đài phát thanh xứ Chùa Tháp. Và giọng ca của nàng đã làm rung động bao con tim của những chàng trai xứ này cũng như của thanh niên Việt kiều.

Nhưng Mỹ Linh đã là bông hoa có chủ. Dù người chủ vườn không có mặt nhưng bé Oanh đã là kẻ đại diện.



Đã nổi danh lại càng nổi danh hơn. Cứ mỗi lần trong thành phố có tổ chức một buổi lễ từ thiện nào là ban tổ chức lại mời Mỹ Linh tới giúp, ca và bản nhạc cho thêm phần hào hứng. Và khi được biết có sự hiện diện của Mỹ Linh, mọi người lại càng náo nức tới dự đông hơn. Bản mà Mỹ Dung thích nhất và cũng được người nghe yêu cầu hát lại hoặc là bản « Xa Nhau ».

Từ ngày anh ra đi, em nhớ anh khi ta trên con thuyền.

Lòng em nao nao nhớ, những phút mê ly gần anh.

Này anh, sao anh không nói, vắng bóng anh sao em tiêu điều.

Rồi em nao nao nhớ, vắng bóng anh, người yêu...

Tan mơ bao ngày qua, nhớ người mà lòng luống thiết tha...

Rồi bây giờ lại có một người đàn ông muốn đến khuấy đảo sự yên tĩnh tâm hồn của nàng. Làm gì Mỹ Linh chẳng rõ. Thấy Thanh, trong suốt bữa ăn, cứ nhìn mình, ánh mắt thật triu mến, Mỹ Linh hiểu lắm chứ. Không. Thanh không thể nào thay thế nổi hình ảnh của Văn được.

Có tiếng khóc mơ của bé Oanh. Mỹ Linh giắt mình quay lại nhìn con. Nàng khẽ vuốt đôi má bầu bĩnh của con và ru nhẹ nhẹ. Bé Oanh mím cười trong mơ. Mỹ Linh như thầm: « Anh Văn! Dù thế nào chăng nữa, em vẫn ở vậy để nuôi con. Em vẫn tôn thờ anh, dù bây giờ anh đã có chị Mai Lan rồi. Con của chúng ta sẽ được em nuôi nấng, dạy dỗ thành người. Chúng ta đã xa nhau một năm rồi. Giờ đây lại sắp thêm một mùa xuân mới. Em còn nhớ câu thơ của Xuân Diệu:

Xuân đã đến nghĩa là xuân đang qua.

Xuân còn trẻ nghĩa là xuân đã già...

Xuân mới nhưng em sẽ già thêm một tuổi. Con của chúng ta sẽ lớn thêm một tuổi. Và chúng ta sẽ xa nhau thêm một mùa xuân nữa. Biết tới bao giờ chúng mình sẽ được gặp lại nhau anh nhỉ? Ở đâu? Và trong trường hợp nào?...

Quà tặng dành cho ngày hòa bình

Mặt Trời
Phương Đỏ

Truyện dài THIÊN HÀ

● Một tác phẩm mà những người còn lại sau cuộc chiến không thể không đọc.

Ba tôi được người bà con cùng họ kêu mở trường dạy học. Người thầy công việc dạy dỗ thích hợp với khả năng với đời sống nên bằng lòng. Tôi cũng theo ba tôi hằng ngày trong việc này. Thuở đó phà qua sông không đều đặn nên ba tôi phải dùng ghe để sang sông lớn cho kịp dạy và để khỏi lo lắng trẻ đồ, trẻ giờ. Những đợt sóng to của các ngày gió chướng hay nhằm vào mùa nước đỏ là nỗi nhọc nhằn khi qua sông của cha con tôi. Bà tôi là một tay chèo có thể nói là số một. Trên lưng sóng chướng người vẫn vững tay chèo không bao giờ khiếm đảm. Có lần ra sông ba tôi nhìn sóng bủa to ngoài giữa khơi sông, nhưng người nhứt định dù sóng to gió cả cũng qua vì nếu trẻ Tây nó thấy thấp thoáng trên sông thì bắn và ở lại má tôi sẽ trông.

Tôi thủ cây chèo lái, ba tôi ngồi bơi phía trước. Gió từ phía cuối sông đầy những lượn sóng to cuộn cuộn xô tới. Lướt sóng chồm vút lên cao rồi xòa ra chụp xuống. Ghe trôi chênh vênh lật úp. Nước tràn vào ghe. Tôi như rụng rời bởi lượn sóng đầu tiên uy hiếp và nhìn thấy muôn ngàn lượn sóng to từ dưới xa kia cuốn ào ào tới. Ba tôi để dầm vào ghe bò lặn đến tôi và chồm lên nắm lấy tay chèo. Người gài mái chèo thẳng xuống giữ thế và cho đầu ghe chèo lên theo hướng sóng để chịu những đợt sóng kết tiếp đang tiến nhanh tới. Tôi nắm lấy be ghe lòng rung động, e ngại, lo sợ thuyền đắm.

Tôi nhìn ba tôi sóng tạt ướt cả áo quần nhưng vẫn bình tĩnh, đưa ghe vào đến tạt bờ. Gương mặt ba tôi không tỏ vẻ sợ hãi. Người vẫn cười nhìn tôi dạy dỗ bằng kinh nghiệm:

— Gặp sóng lớn đừng ngại, ghe cứ đi chênh theo chiều sóng thì không bao giờ chìm.

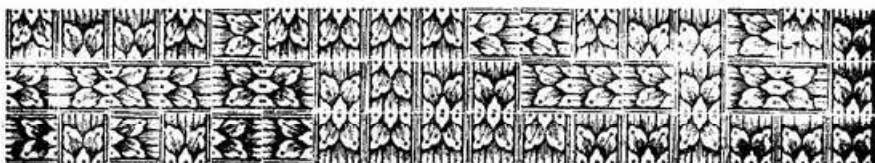
Ba tôi bảo tôi lại chèo và người ngồi xuống vẫn điều thuốc lá rít một hơi dài khoan khoái.

CHIẾC phà rít một hồi còi làm tôi sực tỉnh lại. Tôi rời hành lang phà nhưng tay còn vịn hồ để tiếc nhớ giòng sông xưa. Tôi biết rằng giòng sông vẫn còn con nước vui đầy, vẫn còn yên lặng mù sương, vẫn còn sóng to gió lớn nhưng đã mất đi bóng dáng chiếc ghe cui thượng sáng chiếu qua lại, mất hơi khói thuốc lá tỏa lên như khói chiều vây quanh thôn xóm.

Tôi bước lên trái nôi cầu phà bên này sông. Một ngọn sóng đập vào hông trái nôi. Nước văng tung tóe ướt lưng thấm vào da mát lạnh. Tôi lặng lẽ bước đi giữa ồn ào của hành khách, xe cộ. Tôi cố quên giòng sông sau lưng đó nhưng không làm sao quên được vì những bóng dáng thân yêu vẫn mãi chập chờn trước mắt...

Tôi nhủ thầm:

— Thế là một năm cũ gần chấm dứt để nhường cho năm mới. Mùa Xuân nào lại không gieo cho con người nhiều hy vọng mới. Tôi trở về quê trong niềm hy vọng đó □□□



NGHỆ THUẬT NUÔI GÀ NÒI

• Xem tiếp trang 30

Bữa tiệc màu sắc

Ngoài lòng luyện chủ cảm động, trí khôn lạ lùng, và đức can đảm không thua người chiến sĩ, thà chết kiêu hùng trên trận mạc chứ không bỏ cuộc nhục nhã, con gà chọi còn làm say mê người sành điệu bởi màu sắc rực rỡ huy hoàng của bộ áo, mỗi con một vẻ riêng biệt, không con nào giống con nào.

Thật là cả một yến tiệc linh đình cho đôi mắt, khi người khách bước vào sân nuôi gà chọi? Chung quanh sân đất mịn, sắp hàng hàng những bộ gà dưới bóng mát rượi của tán cây xanh.

Mỗi con gà trong hội là cả một thế giới màu sắc: Đây là gà bông năm sắc, gà ô, gà điều; kia là gà xám son, xám mun, xám trắng nọ là gà ô ướt, ô ớt, ô xanh... Người ta có thể nói sân gà này là cái mâm màu vĩ đại của một họa sĩ không lồ, trên đó rải rác những tảng màu chói lọi của cầu vồng.

Một độ gà

Các chủ gà, các tay hàng xáo động như họp chợ, đi từ lồng này tới lồng khác, ghé sát mắt để coi chun các địch thủ.

Cuộc so chạng xong xuôi, con gà bông 5 sắc cấp độ với con xám son, được thả ra sân khi đã tỏ nhang.

Thật là kỳ phùng địch thủ: khi vừa thả, cả hai anh hùng đều vỗ cánh dậm dậm nhảy lên gáy vang như để thách thức kẻ địch. Rồi hai cầu cổ dài da trần đỏ như thoa màu ghim nhau, bốn mắt sáng ngời nhìn chòng chọc vào nhau không chớp.

Những tiếng hò reo thúc giục của chủ gà, của khán giả vang lên:

« Nhào vô đi con ! »

« Xô mé nó đi con ! Cái mặt thấy phát ghét ! »

Thình lình hai anh hùng nhảy tung lên như bắt lò so, cặp giò quăng về trước: hai địch thủ vừa dùng miệng « quăng chun không », giờ chạm nhau bùng bực, tưởng đầu đã gãy cựa. Rồi trận đấu diễn ra ác liệt suốt ngày, không biết tàn mấy ôm nhang mà kê, những đồng xu rơi đánh keng xuống đĩa đường như đuôi gập theo nhau, tiếp theo là những vụ cho nước, xoa bóp, mút máu khâu vết thương cho hai võ sĩ gan dạ. Rồi tỏ nhang, lại tái chiến.

Giữa sân hai kẻ tử thù trở hết tài nghệ để tránh né, dùng hết những đòn độc để hạ cho kỳ được địch thủ nào đã hầu, đã mé, đã xô, đã đĩa, vác chun chiết, đã xô đất, đã gò cương... Lông hay tua tủa, máu anh hùng nhỏ giọt trên sân đất mịn, nhuộm đỏ áo giáp. Màu sắc cầu vồng của gà bông 5 sắc và gà xám son xoay vần, pha lẫn nhau như những láng màu mà nhà họa sĩ đang pha trộn.

Vòng trong vòng ngoài, người ta hò hét, người ta quăng cái từng chấp vang rân.

Thậm chí có người quá say sưa, tưởng mình là con gà đang đá đang hai tay ra quạt quạt và hét lớn: « Nhảy tới đi con ! »

Mặt trời đã gần khuất dạng ở trời tây. Anh biện trường nói: « Chiều này chắc huê, mai đá nữa, chờ không lẽ thấp đèn đá đêm hay sao mấy cha ! »

Nhưng vừa khi ấy, con xám son bị đuối luôn con mắt thứ nhì, máu tuôn xối xả anh dùng gãi quỳ trên trận mạc chờ không chịu lui một bước.

Con gà bông 5 sắc sừng sững đứng trên xác kẻ địch, nở oai vỗ cánh và ngược mỏ lên cao lừng gáy tiếng gáy thẳng trắn, vì nó cũng vừa bị một đòn chí tử sắc máu tươi rồi ! ●●●

12 NHẠC SĨ DŨ CA VIỆT NAM

TUYÊN TẬP 30 BÀI HÁT

NGUYỄN ĐỨC QUANG NGÔ MẠNH
THU. MIỀN ĐỨC THẮNG. PHẠM
THẾ MỸ. TRẦN ĐÌNH QUÂN. ANH
VIỆT THU. TRẦN TỬ THIÊNG.
TRỊNH CÔNG SƠN. ĐẶNG MỤC
TỬ. BUI CÔNG THUẬN.
TÔN THẤT LẬP. PHẠM DUY

HÁT CHO
NHỮNG NGƯỜI SỐNG SỐT

BÚT NHẠC ấn hành

Tủ sách KHAI PHÁ đã trưng bày 2 tác phẩm
độc đáo, 2 khuôn hướng mới lạ trong thi ca:

Điện Buồn Của Chúng Ta
Hà Thúc Sinh

Thi phẩm được gây dựng trong lúc giặc
mơ ngang chiến và hòa bình đang khao khát
trong tâm hồn người Việt ở một cường độ
đur dội nhất

Thiên Thu Ca
Ngô Nguyên Nghiễm

Tập thơ bình hạc tiếng kêu trầm thống
của loài hoang hồn, thiên thu trời đất vương
trong trời đất bao la. Tiếng khóc thê lương
của người sống bơ vơ trước định mệnh, sinh
kỷ tử quy. Đọc để thương yêu thân phận con
người. Đọc để cảm thông dòng thơ "Tứ Sinh"
tâm luận và bi đát như thế nào !

45-1-1973 Tìm Đọc:

THAM - DŨ GIAI PHẠM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ đề: MỘT MAI KHI HÒA BÌNH

Với sự cộng tác của: TRẦN HOÀI THƯ. NGÔ NGUYỄN NGHIỆM. NGUYỄN
THÀNH XUÂN. ĐỖ NH TRẦN CA. NGUYỄN MAI. YÊN BẢNG. TÔ NHƯ ỚC CHÁU

Địa chỉ liên lạc: TRẦN MỘNG HOÀNG

14 B. Cống Quỳnh - CẦN THƠ

GIAI PHẠM XUÂN KHỞI HÀNH

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

SAIGON KỸ NGHỆ BỘT MÌ (SAKYBOMI)

Sản xuất bột mì hiệu BÔNG HƯƠNG
và CÔ TUYẾT

Trụ Sở: 35-37, Bến Chương Dương (lầu BT) SAIGON
Nhà Máy: 277B, Bến Bình Đông CHỢ LỚN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

CÔNG TY KỸ NGHỆ BỘT MÌ VN (VIFLOMICO)

Sản xuất bột mì hiệu BÔNG SEN
và SONG MÃ

Trụ Sở: 35-37, Bến Chương Dương (lầu ET) SAIGON
Nhà Máy: 277B, Bến Bình Đông CHỢ LỚN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Ets. TRƯƠNG HỒNG
ĐẠI DIỆN THƯƠNG MẠI XUẤT CẢNG
Giám Đốc: LÝ CHƯƠNG HỒNG

Văn phòng: 12-14, Tôn Thất Đạm (lầu 3) SAIGON
Điện Thoại: 21.161 - 21.162

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THƯỢNG HẢI
XUỞNG CHẾ TẠO TÀU VỊ LIÊU

Tổng Phát Hành:

- Tàu vị liêu « PHỤNG HOÀNG »
- Tàu vị liêu « NĂM HƯƠNG »
- Tàu vị liêu « QUAN ÂM »

24A, Bến Hầm Tử — CHỢ LỚN

Đ. T. 37.081

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

VIỆT VINH KỸ NGHỆ XÃ CÔNG TY
(WIKYXACO)

Sản xuất các loại dây cáp — Phụ tùng cho các loại xe
Vật dụng kim khí, cao su nhựa hóa học

Hội sở: 7, Võ Tánh SAIGON
Cơ Xưởng: 528 Lục Tỉnh CHỢ LỚN
Cable: WIKYXACO Tél.: 20.948

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Thế-Giới Bảo-Hiêm Công-Ty

The World Insurance Company

(Công Ty LE SECOURS cũ)

Trụ sở: 16, Nguyễn Huệ — SAIGON
Đ.T.: 20.461 — 94.482

ĐẢM NHẬN TẤT CẢ NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM:

Xe tự động — Hỏa hoạn — Trộm cắp — Tai nạn lao động, Nhân mạng
Thần Ghe Tàu đánh cá — Tàu cận duyên và viễn dương — Trách
nhiệm dân sự của Nhà Thầu, Bác Sĩ, Y Tá, Nữ Hộ Sinh.
Hàng Hóa chuyên chở đường Thủy, Bộ, đường Hàng không.

- BẢO PHÍ NHẸ
- BỒI THƯỜNG LẺ
- HẾT LÒNG LO TAI NẠN KHÓ

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRẦN VĂN VINH
MANAGER

PHÚ VINH
SHIPPING AGENCY

Phone: 98.807
41, Lê Quốc Hưng

Cable Address: FUVISHIPCO
SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

LONG XƯƠNG (Tiệm chánh)

Sản xuất bánh Trung Thu và các loại bánh kẹo
Phẩm chất ngon, giá rẻ

168-170, Đại lộ Khổng Tử

CHỢ LỚN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HĂNG KEM VI BỒN

Sản xuất các loại Kem thơm ngon và giá rẻ

114, Phạm Đình Hổ

CHỢ LỚN

Cung Chúc Tân Xuân



NGÂN HÀNG
VIỆT - NAM THƯƠNG - TÍN

79, ĐẠI LỘ HÀM NGHI — SAIGON
Đ. T. : 95.340 đến 95.343 - 97.266 đến 97.268 - 90.491/492

Với kinh nghiệm 17 năm phục vụ khách hàng

Đảm nhận tất cả nghiệp vụ ngân hàng
Trương mục tiết kiệm « Con gà ấp trứng vàng »

Khuêch trương Kinh tế nước nhà
Việt Nam Thương Tín thiết tha góp phần

Cung Chúc Tân Xuân

Công Ty Giấy và Hóa Phẩm Đồng Nai
(SOCIÉTÉ DE PAPETERIE ET DE PRODUITS CHIMIQUES DU DONNAI)

COGIDO

Công Ty Nặc Danh vốn 976.080.000\$00

VĂN PHÒNG HÀNH CHÁNH : 2 NGUYỄN HUY TỰ — DAKAO Đ.T : 92.466 - 99.292

NHÀ MÁY : AN HẢO — BIÊN HÒA

VĂN PHÒNG THƯƠNG MẠI : 63-65 ĐẠI LỘ HÀM NGHI — SAIGON Đ.T : 25.659 - 20.481 - 24.849

CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI:

GIẤY VIẾT	BÌA MỀM
GIẤY IN	BÌA XĂM
GIẤY RONEO	BÌA RƠM
GIẤY GÓI	BÌA DUPLEX
GIẤY BRISTOL	BÌA TRIPLEX
VÀ CÁC LOẠI TẬP HỌC SINH	

Ngang hàng với sản phẩm ngoại quốc